

Cư Sĩ Thanh Lam

PHẬT THÍCH CA THUYẾT

KINH

**ĐIÀ TẠNG VƯƠNG
BỒ TÁT BỒN NGUYỄN**

DIỄN NGHĨA

Bản dịch tiếng Hán: Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng

Bản dịch tiếng Việt: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Chuyển thể Thơ văn Kệ tụng: Cư Sĩ Thanh Lam

(Tái Bản Lần Thứ Ba Năm 2018, Có Chỉnh Sửa Bổ Sung)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI PL. 2562 – DL 2018

LỜI NÓI ĐẦU



- **Kính mừng Đại Lễ Vu Lan năm 2018 Mậu Tuất.**
- **Mùa Chư Tăng An Cư Kiết Hạ viên mãn.**
- **Vía Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát hằng năm.**
- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
- **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Nhân mùa **Vu Lan Đại Hiếu Kỳ Xả Tội Vong Nhơn** năm 2018 Mậu Tuất. Chúng con là những hàng Phật tử, hôm nay xin được quy hướng về cội nguồn trải rộng tấm lòng giác ngộ tuy chưa đặng trọn vẹn, nghiệp căn còn nặng nề trong hiện thế, phước đức gieo tạo thì rất mỏng manh so với công lao độ chúng của chư **Phật**, Hiền Thánh Tăng, chúng con chỉ là giọt

nước nhỏ rơi vào biển đại dương bao la mênh mông.

Nhưng chúng con cố gắng thực hành nương theo giáo điều của đức Bốn Sư **Thích Ca Mâu Ni Phật** cùng Chư Liệt Vị Tổ Thầy chỉ dạy.

Bằng cách bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, niệm Phật hoặc thiền định ... ngày ngày hồi hướng đến hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng, cùng tất cả pháp giới chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề. Nhờ ơn chư **Phật** và oai thần lực của đức **Địa Tạng Vương Bồ Tát** nhủ lòng lân mẫn đại từ bi phóng quang cứu độ chư hương linh thoát chốn mê đồ vãng sanh vầy miền Cực Lạc.

Nhân mùa **Vu Lan Đại Hiếu**. Chúng con ứng nguyện cúng dường, Bộ Kinh **Địa Tạng Vương Bồ Tát Bốn Nguyên** do đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** tuyên thuyết. Dựa theo nguyên bản Hán dịch của Tam Tạng Pháp Sư

Pháp Đăng. Việt dịch của: Hòa Thượng **Thích Trí Tịnh.** Chuyển thể bằng lối văn vần diễn nghĩa của Cư Sĩ **Thanh Lam** biên soạn.

Mặc dầu vậy, vẫn còn kém khuyết văn phạm, ý tứ gieo vần chưa được hoàn thiện. Ngưỡng mong quý vị Tôn Đức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam khán mục xem xét nghiên cứu, nếu có lỗi kinh, niệm tình chỉnh sửa và bổ túc chỉ dạy.

Cầu nguyện chư tôn Đại Đức thân tâm an lạc, trong mùa An Cư Kiết Hạ viên mãn thành tựu đạo hạnh.

Cầu nguyện Phật Tử thiện nam, tín nữ y Pháp thọ trì bất chấp văn tự, liễu ngộ đạo mầu, phước lợi quần sanh, xa lìa ác đạo.

Cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cộng lạc, thế giới năm châu dứt lằn binh biến, thiên tai giảm bớt, người người sống trong niềm vui hạnh phúc.

Câu nguyện mùa **Vu Lan Đại Hiếu** trải rộng khắp muôn phương, chúng sanh giác ngộ thực hành theo **Bốn Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**, hiếu thuận song đường, cứu cánh giải thoát.

- **Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Kính Cẩn!

BÀI TỰA
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



CHÍ TÂM QUY MẠNG LỄ:

U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn

Địa Tạng Bồ Tát vượt hồn chúng sanh

Lạy đức Từ Bi tâm thành

Địa là dày chắc, **Tạng** lành vô biên.

Cõi nước phương Nam hiện cát tường

Mây thơm vẫn vũ rưới hoa hương,

Khôn lường mưa báu nhiều vô số

Lành tốt trang nghiêm cảnh dị thường.

Trời, người bạch **Phật** hỏi nguyên nhân

Đức **Phật** Từ Bi mới bảo rằng:

Địa Tạng, Thiên đường nay đến dự

Mười phương **Bồ Tát** khắp xa gần

Ba đời chư **Phật** đều khen chuộng
Cảm đấng đại nguyên rộng bủa ân
Con đặng nhưn duyên nay sẵn có
Ngợi khen **Địa Tạng** đức vô ngần:

Lòng từ chan chứa hạnh lành
Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nạn,
Trong tay đã sẵn gậy vàng,
Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sinh,
Tay cầm châu báu tròn vìn,
Hào quang soi khắp ba nghìn đại Thiên.

Diêm Vương phán xét dữ, hiền,
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.

Địa Tạng Bồ Tát Thượng Nhân,
Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!

• **Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,
Bổn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

(Câu chót đọc ba lần)



Nguyện Hương

(Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Hương mầu ứng nguyện cúng dường
Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời
Lành thay! Bay tỏa trời người
Tôn Pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công
Thanh Văn, Duyên Giác, chúng đồng
Thánh hiền, Thầy Tổ chứng lòng hôm nay
Duyên khởi sáng chói mây đài
Trùm bao các cõi rộng dài vô biên
Khắp xông bốn loại trần miên
Bồ Đề tâm phát thề nguyện vững tin
Xa lìa những nghiệp vọng sinh
Vô Thượng đạo quả đắc thành chân tu .

- **Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát**
(3 lần)



TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án Lam tóa ha. (7 lần)

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN:



Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, Tu tu rị, Ta bà ha (7 lần)

(Trì chú này hơi miệng trong sạch)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt ma
ta phạ, Bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Trì chú này thân, miệng, ý đều trong sạch)

PHỔ CÚNG DƯƠNG CHƠN NGÔN:



**Án nga nga nẳng, Tam bà phạ phiệt nhựt ra
hông. (3 lần)**

*(Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm sẽ
vang khắp, cúng dường cả mười phương.)*

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



Kính lạy **Phật** từ bi cao cả
Tam giới tôn đạo quả siêu nhiên
Mười phương chư **Phật** ứng nguyện
Quy mạng đảnh lễ đài Liên bảo tòa
Nay con nguyện sâu xa vô hạn
Thọ trì **Kinh Địa Tạng** thường hằng
Trên đền đáp Tứ Trọng Ân
Dưới cứu sanh chúng trôi lăn tam đồ
Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng
Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề
Một đời dứt sạch lòng mê
Thác sanh Cực Lạc dựa kê Tây Phương.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)



BÀI KỆ KHAI KINH



Pháp **Phật** vi diệu khôn lường
Trăm ngàn ức kiếp khó tường, khó tri
Con nay nghe thấy thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa để từ bi thực hành.

• **Nam Mô U Minh Giáo Chủ Hoằng Nguyện
Độ Sanh Địa ngục Vị Không, thệ bất thành
Phật. Chúng sanh độ tận, Phương chứng Bồ
Đề.**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bổn
Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)**



KINH
ĐIÀ TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐẠO LỢI

Phẩm thứ nhất:

1. **PHẬT HIỆN THẦN THÔNG.**

Ta nay nghe thấy như vậy:

Thế Tôn thương chúng mở khai cho đời.

Một thuở nọ, cung trời Đạo Lợi

Đức **Phật** vì Thánh Mẫu, Pháp tuyên:

Lúc đó chư **Phật** vô biên

Cùng đại **Bồ Tát**, Thánh hiền quá đông.

Mười phương cõi khắp trong thế giới

Tâm trang nghiêm đều tới hội này.

Đồng lòng khen ngợi lành thay!

Thích Ca giáo chủ **Như Lai** lời rằng:

Đức **Phật** ở cõi trần ngũ trược

Thật hy hữu thành được đại nguyên

“Hiện thần thông lực vô biên

Sức đại Trí Huệ siêu nhiên khó bàn”.

Để điều phục thế gian bốn loại
Các chúng sanh ngu dại cang cường
Làm cho qui phục *Phật* đường
Rõ thông “*Pháp khổ*”, hiểu tường “*Pháp vui*”.
Tiếng ca tụng của thời chư **Phật**
Đức **Thích Ca** xứng bậc không hai .
Khen xong, chư **Phật** các Ngài
Đều sai thị giả vãng lai cung trời .
Đồng cung kính gửi lời thăm hỏi
Đấng Thượng Tôn tam giới trời, người.
Bấy giờ, **Như Lai** mỉm cười
Phóng ra sáng rực trăm nghìn vầng mây,
Vầng mây lớn đủ đầy các loại
Xin lược trình kể lại như sau:
Đại Từ Bi sáng trùm bao,
Mây Đại Trí Huệ lầu lầu tinh anh,
Đại Bát Nhã mây lành khôn tả,
Đại Tam Muội hiện hóa công năng,
Sáng rõ Đại Kiết Tường vân,
Đại Phước Đức phủ khắp trần thế gian,
Đại Công Đức mười phương rực rỡ,

Đại Quy Y đẹp tợ khôn lường,
Đại Tán Thán vằng chiêu dương,
Bất khả thuyết chẳng tỏ tường hết đâu.
Thần thông **Phật** cao sâu mầu nhiệm
Các vằng mây đặc điểm khác nhau.
Xong rồi, phát ra tiếng nào,
Đều là vi diệu không sao tả bày.

Tiếng *Bồ Thí Ba* La Đa Mật,
Tiếng *Trì Giới* chân thật tịnh thanh,
Tiếng *Nhẫn Nhục* đại viên thành,
Tiếng *Tinh Tấn* độ rõ ràng vọng vang,
Tiếng *Thiền Định* tâm an tất cả,
Lại khởi lên *Bát Nhã* oai thính;
Tiếng *Từ Bi* thương chúng sinh,
Cùng tiếng *Hỷ Xả* đẳng bình dưới trên,
Tiếng *Giải Thoát* giác viên đạt đạo,
Tiếng *Vô Lậu* phiền não phá tan,
Tiếng *Trí Huệ* tỉnh phàm gian,
Tiếng *Sư Tử Hống* qui hàng chúng ma,
Tiếng mây sấm chan hòa mưa Pháp
Cho muôn loài, nhuần gội cỏ hoa. (lạy)

2. TRỜI RỒNG HỘI HỢP

Khi đức **Phật** phát tiếng ra
Mầu nhiệm vi diệu cũng là vừa xong,
Thời vô lượng Trời, Rồng, Thần, Quỷ
Ở khắp trong thế giới Ta bà
Và các cõi nước phương xa
Đồng đến hội tụ cung tòa Lợi Thiên.
Như: Trời **Tứ Thiên Vương** chẳng hạn,
Trời **Đạo Lợi**, Trời **Tu Diệm Ma**,
Trời **Dục Giới**, **Đâu Suất Đà**,
Tha Hóa Tự Tại cùng là **Phạm Thiên**,
Trời **Phạm Phụ**, Trời **Hiền Đại Phạm**,
Trời **Thiếu Quang**, Trời **Vô Lượng Quang**,
Trời **Quang Âm**, **Thiếu Tịnh Thiên**,
Trời **Vô Lượng Tịnh** ứng nguyên đến nơi,
Trời **Biến Tịnh** hay Trời **Phước Ái**,
Trời **Phước Sanh**, **Quảng Quả** hội về,
Trời **Nghiêm Sức** cũng tựu tề,
Vô Lượng Nghiêm Sức các Trời vãng lai,
Trời **Quả Thiệt** hay Trời **Vô Tướng**,

Trời Vô Phiền, Vô Nhiệt chư Thiên,
Trời Thiện Kiến, Trời Thiện Hiền,
Trời Sắc Cứu Cánh, Ma Hê Thủ La,
Nhấn cho đến Trời là **Phi Tướng,**
Phi Phi Tướng Xứ cũng đồng qui.
Tất cả Thiên chúng các vị
Long chủng Bát Bộ ứng kỳ hội trên.

Lại có những vị Thần vô số
Cõi Ta bà, quốc độ khác đông.
Nào là: Thần biển, Thần sông,
Thần rạch, Thần núi thảy đồng đáo lai,
Thần lúa mạ, Thần cây, Thần đất,
Thần sông chằm, Thần chủ ngày, đêm,
Thần hư không, Thần trên trời,
Thần chủ ăn uống, Thần thời cỏ cây ...
Các vị Thần đông vầy xiết kể
Như thế đều đến chốn Thiên đường.

Lại có những Đại Quý Vương
Ta bà cùng cõi khác phương khôn lường.
Như: **Ác Mục Quý Vương** đến dự,

Nào cùng là **Đạm Huyết** Quý Vương,
Đạm Tinh Khí cũng đồng nương,
Có **Đạm Thai Noãn** Quý Vương ứng hầu,
Quý **Hành Bệnh** qui đầu câu hội,
Nhiếp Độc Quý nhuần gọi thiện lương,
Đồng hành từ tâm Quý Vương,
Quý Vương **Phước Lợi** hiệp nương Thiên đường
Đại Ái Kính Quý Vương ... nhiều vị
Đồng cùng nhau hội họp Thiên tòa. (lạy)

3. ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI.

Bấy giờ, đức **Phật Thích Ca**
Mâu Ni giáo chủ Ta bà thế gian .
Bảo với Ngài **Văn Thù Sư Lợi**
Pháp Vương Tử, Ông hãy nghĩ sao?
“Hôm nay xem thấy thế nào
Chư **Phật, Bồ Tát** dưỡng bao khôn lường
Trời, Rồng, Thần, Quý Vương xiết kể
Thế giới này và thế giới kia
Ở trong quốc độ Ta bà
Cùng quốc độ khác thật là nhiều thay!

Nay đều đến cung trời Đạo Lợi
Ông có biết số bao nhiêu chăng?”

Ngài **Văn Thù** bạch **Phật** rằng:
“**Thế Tôn!** Vấn hỏi khó khăn vô cùng .
Dầu cho con có dùng thần lực
Để tính đếm trong nghìn kiếp qua
Cũng không biết hết đặng mà
Số đó kết quả thật là bao nhiêu!”

Đức **Phật** bảo với Ngài **Sư Lợi**:
Rằng “**Như Lai** trí sức toàn năng .
Nếu dùng *Phật nhãn* xem chẳng
Cũng không đếm xiết! Chúng nhân các loài
Số Thánh, phàm của Ngài **Địa Tạng**:
Từ thuở xưa những kiếp lâu xa
Đã độ khắp cõi Ta bà
Đương độ, chưa độ, hoặc là độ xong,
Đương thành tựu, hoặc chưa thành tựu
Không tài nào tính đủ số này”.

Văn Thù Sư Lợi đức Ngài!
Bạch cùng đức **Phật Như Lai** lời rằng:

“Từ thuở lâu kiếp trần về trước
Con đã tu trọn được căn lành
Chứng đặng Vô ngại diệt sanh,
Con nghe lời **Phật** tâm thành nhận tin.
Đối tiểu thừa Thanh Văn, tám bộ,
Những chúng sanh các chỗ đời sau,
Đều nghe Pháp **Phật** truyền trao,
Nhưng chắc tâm dạ thế nào cũng nghi,
Đầu cho chúng lay quỳ đi nữa
Tâm chưa khỏi chất chứa lầm sai.
Cúi mong **Thế Tôn** hôm nay
Nói rõ nhơn địa của Ngài **Tạng Vương**
Chỗ tu hành pháp phương gì đặc?
Lập nguyên gì dẫn dắt chúng sanh,
Công đức vô lượng viên thành
Đặng sự không thể nghĩ bàn thế kia?”

Phật bảo Ngài **Văn Thù Sư Lợi!**
Rằng: “Ví như bao nhiêu cỏ, cây,
Lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau,
Đá, núi, bụi bặm không sao tính lường .
Khắp trong cõi tam Thiên thế giới,

Cứ một vật làm một sông Hằng,
Rồi lấy số cát sa trần
Trong mỗi sông đó mà nhân ra hoài,
Một hạt cát làm rày cõi nước,
Rồi cứ trong một cõi nước mà
Một hạt bụi nhỏ trần sa
Làm thành một kiếp, Hằng hà quá đông,
Số bụi nhỏ chứa trong một kiếp
Đều hóa thành làm kiếp cả thay.

Từ lúc, **Địa Tạng** đức Ngài
Chứng quả Thập Địa đến nay hiện giờ
Gấp nghìn lần kiếp cơ tử dụ
Chẳng thể nào nói đủ hết đâu,
Huống là những thưở quá lâu
Bồ Tát còn bậc đạo mẫu Thanh Văn
Hay Bích Chi quả phần đạt đắc
Vô số kiếp sự thật khó lường”.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương!
Oai thần thế nguyện chơn thường lớn lao
Đức **Địa Tạng** trùm bao rộng lớn
Không thể gì nghĩ tưởng đặng nào.

Nếu như hiện tại về sau
Thiện nam, tín nữ người nào nghe danh
Địa Tạng Vương, lòng thành khen ngợi,
Hay chiêm ngưỡng vái lạy bằng nay,
Hoặc xưng danh hiệu đức Ngài,
Hương hoa thiết lễ tịnh trai cúng dường,
Nhẫn vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng
Của **Bồ Tát Địa Tạng Vương** đây,
Thời khi mạng chung người này
Cõi trời Đạo Lợi trăm lần thọ sanh,
Hưởng lợi ích phước lành khó tả,
Vĩnh viễn không sa đọa ba đường. (lạy)

4. TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN.

Văn Thù Sư Lợi am tường!
Trải qua số kiếp vô phương biện bày
Tiên thân của đức Ngài **Địa Tạng**
Làm một vị Trưởng Giả Tử mà .
Thuở đó, có **Phật** hiệu là:
Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai .
Trưởng Giả thấy **Phật** Ngài **Cụ Túc**
Tướng trang nghiêm nghìn phúc đẹp thay!

Mới bạch hỏi **Phật** thế này:
Hạnh nguyện gì đặng đắc rày kim thân?.

Khi ấy, đức **Sư Tử Phấn Tấn**
Cụ Túc Vạn Hạnh Phật Như Lai .
Bảo Trưởng Giả Tử lành thay!
Rằng: “*Muốn chứng được tướng này minh quang*
Phải trải qua thời gian vô số
Độ chúng sanh khổ não nồng”.

Này **Văn Thù!** Ông biết không .
Trưởng Giả Tử đó nghe xong phát nguyện
Rằng: “*Từ nay lòng thiên tinh tấn*
Đến tột số thân chẳng có màng,
Vì chúng sanh khổ sáu đường
Tôi nguyện giảng thuyết nhiều phương tiện bày
Làm cho chúng đặng ngày giải thoát
*Rồi tự thân chứng đắc **Như Lai***”.

Bởi ở trước đức **Phật** Ngài
Sư Tử Phấn Tấn Như Lai, Thánh hiền,
Đức **Địa Tạng** lập nguyện rộng lớn,
Nên đến nay vô lượng lâu xa

Trăm nghìn muôn ức Hằng hà
Bất khả thuyết kiếp khó mà tính ra .
Mãi luân chuyển Ta bà trước ác
Vẫn còn làm **Bồ Tát** bổn nguyên!. (lạy)

5. BÀ LA MÔN CỨU MẸ

Lại thuở trước trong Kiếp Hiền
Bất Khả Tư Nghị vô biên Hằng hà
Lúc đó, có **Phật Đà** danh hiệu:
Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai .

Phật đây thọ mạng sống dai
Bốn trăm nghìn muôn ức dài lâu hơn
Vô số kiếp khôn lường kể xiết
Dầu tài cao chẳng biết số trên.

Thời Tượng Pháp trụ kiên bền
Có người con gái dòng Bà La Môn,
Người này chứa tích tồn phước đức
Đã nhiều đời hết sức sâu dày,
Mọi người đều kính nể Ngài
Khi đi, khi đứng, hoặc hay nằm, ngồi,
Chư Thiên thường theo thời bảo hộ,

Sống an lành thoát khổ tai qua.
Người đây có một mẹ già
Tâm luôn mê tín theo tà đạo đây.
Thường khinh khi chê bai Tam Bảo,
Chẳng tin vào quả báo luân hồi.
Mặc dầu Thánh Nữ hết lời
Dùng đủ phương pháp khuyên người mẹ đây,
Mong cầu bà sớm quày giác thiện
Sanh vào đường chánh kiến tu hành.
Nhưng người mẹ chẳng tâm thành
Lòng mê chưa dứt căn lành mờ phai .
Không bao lâu mẹ Ngài chung mạng
Chết đọa vào Vô Gian A Tỳ.
Lúc đó, Thánh Nữ thấu tri
Rằng: “*Mẹ hiện thế miệt khi đạo mầu,
Chẳng chịu tin cao sâu như quả,
Chắc sinh vào đường ác đọa sa.*”
Thánh Nữ bèn bán đất nhà,
Sắm nhiều đồ lễ, hương hoa chưa vừa,
Rồi dâng cúng các chùa thờ phụng
Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương.

Trong một ngôi chùa bình thường
Nhìn thấy hình tượng **Phật Đường Giác Hoa**
Vẽ uy nghi rất là oai lực.

Thánh Nữ liền hết sức định thần
Chiêm bái tượng **Phật** chí tâm
Sanh lòng kính ngưỡng nghĩ thầm như sau:

*“Đức **Phật** đấng tối cao Đại Giác
Đủ trí huệ thông đạt trời, người,
Nếu **Phật** còn trụ ở đời
Khi mẹ tôi khuất, tôi thời hỏi qua
Chắc thế nào **Phật Đà** cũng rõ
Mẹ tôi sanh vào ở chốn nào”.*

Nghĩ đến đó, dạ ghen ngào
Thánh Nữ buồn tủi tuôn trào lệ rơi
Chăm nhìn tượng chẳng rời quyến luyến
Mãi in sâu hòa quyện trong lòng.

Bỗng nghe trên cõi hư không
Có tiếng vang vọng khuyên mong bảo rằng:

*“Thánh Nữ chớ tủi thân nhọc thế
Đừng bi cảm giọt lệ sầu rơi!*

*Nay **Ta** sẽ chỉ cho người
Biết chỗ của mẹ sanh thời nơi đâu”.*

Thánh Nữ chấp tay cầu hướng thiện
Lên hư không rồi nguyện vái rằng:
“Đức Thần nào hiện hóa thân
Giải bớt sầu muộn lòng trần của tôi?
Từ khi mẹ qua đời cách biệt
Nẻo âm dương da diết nhớ thương
Ngày đêm lo lắng chi dường,
Không biết đâu hỏi, tìm phương cách nào .
Đặng rõ thấu âm hao hồn mẹ
Sanh chốn nào con trẻ luống trông?”

Lúc đó trên cõi hư không
Khuyên bảo Thánh Nữ bớt lòng bi ai .
“**Ta** là đức **Như Lai** quá khứ
Hiệu Giác Hoa Định Tự Tại Vương
Mà người đang lay cúng dường.
Thấy người thương nhớ huyên đường hơn ai
Chỗ hiếu tâm đời này ít có
Nên **Ta** đến giải tỏa nỗi lòng”.

Thánh Nữ nghe tiếng nói xong,
Bỗng liền ngất xỉu ở trong chùa già,
Khấp thân mình trầy da thương nhẹ.
Mọi người đồng vội vã đỡ nâng,
Ít phút sau mới tỉnh dần
Thánh Nữ hồi phục tinh thần vừa xong .
Bạch cùng trên hư không tha thiết
“*Xin **Phật** thương cho biết dữ, lành,
Chỗ mẹ con thác được sanh,
Con nay muốn chết cam đành hủy thân!*”

Phật Giác Hoa ân cần nhắc nhở:
“*Cúng dường xong người trở về nhà,
Ngồi ngay thẳng tưởng niệm **Ta**
Thời người sẽ thấy mẹ già đọa, siêu*”.

Lẽ **Phật** xong nhớ điều chỉ dạy,
Kíp quày chớn về lại nhà mình.
Vì thương nhớ mẹ chí tình
Thánh Nữ thiền tọa tâm bình sâu xa .
Niệm danh **Phật Giác Hoa Tự Tại**
Suốt một ngày rồi trải một đêm.

Bỗng thấy thân mình nhẹ tênh,
Đi đến bờ biển thênh thênh rộng dài.
Nước trong biển đó sôi sùng sục,
Có rất nhiều thú dữ chĩnh ghê,
Thân thể bằng sắt nặng nề,
Bay nhả mặt biển chẳng hề nghỉ ngơi,
Lớp chạy rảo bên này, bên nọ,
Lại tranh nhau, xua đuổi đủ điều.
Thấy những nam, nữ quá nhiều
Thoạt chìm, thoạt nổi tiếng kêu thét gào .
Các thú dữ giành nhau ăn thịt
Chẳng có ngừng thảm kịch diễn ra.
Lại thấy chúng quỷ Dạ Xoa
Hình thù quái gở rất là lạ thay!
Hoặc có quỷ nhiều tay, nhiều mắt,
Hoặc nhiều chơn, nhiều mặt, nhiều đầu ...
Răng nanh bén nhọn lõm sâu,
Chĩa ra ngoài miệng sáng lầu như gương,
Lùa người tội lại gần thú dữ .
Rồi quỷ đây chụp bắt tội nhờn,
Túm quắp đầu mặt tay chơn,

Hình trạng muôn thứ khổ dường đốn đau.

Khi ấy,

Thánh Nữ nhờ nương vào oai đức

Sức niệm **Phật**, nghị lực xem thường.

Lại có, một vị Quý Vương,

Tên là **Vô Độc**, nhân nhượng tiếp nghinh,

Chào Thánh Nữ chân tình thưa bạch:

*“Duyên sự gì **Bồ Tát** đến đây?”*

Thánh Nữ hỏi Quý Vương này:

“Chỗ tôi đang đứng hiện nay chốn nào?”

Vô Độc Quý cúi đầu chơn thật

“Đây từng biển thứ nhất thưa thì ,

Phía Tây núi Đại Thiết Vi

Là chỗ hình phạt những gì thấy qua”.

Thánh Nữ hỏi rằng: *“Ta nghe nói*

Núi Thiết Vi có địa ngục chăng?”.

Vô Độc Quý Vương đáp rằng:

“Thiệt có địa ngục trong tầng Thiết Vi”.

Thánh Nữ hỏi : *“Muốn đi đến đó,*

Phải làm sao tôi có thể vào

*Nơi chốn địa ngục đồ lao
Xin Quý Vương giúp mau mau chỉ đường?”.*

Lúc bấy giờ, Quý Vương **Vô Độc**,
Vì Thánh Nữ mới bộc bạch rằng:
“*Nếu không phải sức oai thân,
Cần do nghiệp lực tu nhân sâu dày,
Ngoài hai điều này đây chẳng trọn,
Không bao giờ đến chốn ngục môn”.*

Thánh Nữ thắc mắc nơi lòng :
“*Duyên cớ vì lại nước trong biển này,
Cứ như thế sôi hoài sùng sục
Những tội hơn lặn hụp quá đông
Cùng với thú dữ gang đồng
Mong Quý Vương hãy vui lòng tỏ phân”.*

Vô Độc Quý đáp rằng: “Mọi lẽ,
Trong biển này những kẻ xấu xa,
Làm điều bạo ngược gian tà,
Gây bao tội ác, Ta bà thác sanh,
Khoảng trong bốn mươi chín ngày đó
Không có người kế tự lửa hương

Để làm công đức chiêu dương
Hầu cứu khổ nạn khỏi đường trầm luân;
Lúc sống còn phước nhân không tạo,
Khi chết rồi quả báo phải mang.

Vì thế theo nghiệp ác làm
Của họ gây tạo mà cam cực hình,
Nơi biển lửa điêu linh chìm nổi,
Chịu đọa đày lặn lội vượt qua.

Cách biển này cũng khá xa
Đo đạc ước tính mười muôn do tuần
Về phía Đông biển phần có một,
Sự thống khổ cùng tột biển kia.

Phía Đông của biển trên là,
Lại có biển lớn rộng xa hơn nhiều,
Bao đau đớn muôn điều khôn tả,
Để dành cho hành hạ tội nhờn.

Đều do vì ý, khẩu, thân,
Ba nghiệp ác tạo nguyên nhân cảm vờ,
Nên đồng gọi vào nơi biển nghiệp,
Chính là ba cái biển này đây”.

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ ngài

Vô Độc: “*Địa ngục ở rày nơi đâu?*”.

Vô Độc nghe cúi đầu đáp lại,
Rằng: “Địa ngục hiện tại nơi đây,
Ở trong ba cái biển này
Trăm nghìn số tính, tội đày khác nhau.
Về địa ngục kể sao bi cảm,
Lớn có thời mười tám chỗ tầng,
Năm trăm ngục nhỏ kể gần,
Khó lường nỗi khổ, đủ phần thương tâm.
Bực kể nữa nghìn trăm cửa Ngục
Sự đốn đau không lúc nào ngưng”.

Thánh Nữ hỏi tiếp Quý Vương
Rằng: “*Mẹ tôi khuất gia đường gần đây,
Không rõ biết thức thân thân mẫu
Phải sa vào ở chốn nơi nào?*”.

Quý Vương muốn rõ âm hao,
Mới hỏi Thánh Nữ rồi sau giải bày.
Rằng: “Thân mẫu của Ngài **Bồ Tát**
Khi sống còn làm những nghiệp gì?”.

Thánh Nữ vẽ mặt sầu bi
Nghẹn ngào lời nói lâm ly lệ tràn

Rằng: “Mẹ tôi theo đường tà đạo,
Luôn chê bai Tam Bảo miệt khinh,
Hoặc có lúc tạm thời tin,
Nường theo chánh Pháp giữ gìn không lâu.
Kể từ đó đạo mầu chẳng kính,
Bà rơi vào mê tín càng sâu.
Mẹ tôi mất không bao lâu
Đọa lạc chưa biết về đâu hiện giờ?”.

Vô Độc Quý! Bất ngờ hỏi rõ
“Mẹ **Bồ Tát** tên họ là gì?”.

Thánh Nữ thành thật đáp thì,
“Cha mẹ tôi vốn dòng Bà La Môn.
Tên cha tôi: **Thi La Thiện Kiến**.
Duyệt Đế Lợi danh hiệu mẹ già”.

Vô Độc chấp tay thưa qua:
“**Bồ Tát** xin hãy về nhà mau đi,
Chớ đem lòng sầu bi thương nhớ
Hay buồn rầu lo sợ lắm thay!

Duyệt Đế Lợi tội mãn rày
Cõi trời sanh đặng đến nay ba ngày.
Nhờ con gái thảo ngay hiếu thuận,

Trước **Phật Đà** kham nhẫn lạ cầu,
Vì mẹ tu tạo phước sâu,
Tâm luôn tin tưởng đạo mầu không phai,
Phụng thờ đức **Như Lai Phật Tổ**
Hiệu Giác Hoa Định Tự Tại Vương.
Xây dựng chùa tháp cúng dường,
Chỉ cầu mẹ đặng thoát đường khổ tai.
Chẳng phải riêng mẹ Ngài **Bồ Tát**
Đặng thoát khỏi quả ác Ngục đường,
Mà ngày đó những tội nhờn
Vô Gián cũng hưởng phước dường **Phật** ban
Đều vui vẻ hân hoan tất cả
Đồng vãng sanh dứt quả đọa đày”.

Nói xong **Vô Độc** chấp tay
Bái chào **Bồ Tát** Quý này cáo lui.
Bấy giờ,
Thánh Nữ dường chiêm bao chợt tỉnh,
Các việc qua nhận định chẳng sai,
Bèn đến trước tượng **Phật** Ngài
Giác Hoa phát thệ nguyện dày sau đây:
“Tôi xin nguyện từ nay nhẫn đến

Đời vị lai thương mến muôn loài,
Những chúng sanh mười phương này
Mắc phải tội khổ đọa đầy đau thương,
Tôi lập ra nhiều phương chước đạt
Làm cho chúng giải thoát ngục tù”.

Đức **Phật** bảo Ngài **Văn Thù**
Sư Lợi Bồ Tát trí như khôn lường.

Rằng: “**Vô Độc Quý Vương** trước đó
Là **Bồ Tát Tài Thủ** hiện nay.

Thánh Nữ Bà La Môn đây,
Chính là **Địa Tạng** vãng lai hội này”. (lay)

- **Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**
(3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



PHÂN THÂN TẬP HỘI

Phẩm Thứ hai

1. HÓA THÂN CÙNG QUYẾN THUỘC:

Lúc đó, phân thân Ngài **Địa Tạng**,
Ở các nơi địa ngục trăm ngàn
Muôn ức bất khả nghĩ bàn,
Bất khả hạn lượng vô vàn tính ra,
Bất khả thuyết không là nói hết,
Số thế giới khó biết đặng thay!
Đều đến hội họp đông vầy
Cung trời Đạo Lợi nghe khai Pháp bày.
Nhờ thần lực **Như Lai** quảng đại
Phân thân đó hiệp lại các loài
Những chúng đã được giác quày
Giải thoát nghiệp đạo khắp rày mười phương,
Cũng đều đông đến ngàn muôn ức

Na do tha đủ bực khác nhau,
 Đồng cầm hương, hoa diêu mầu
 Cúng dường đức **Phật**, ứng châu **Như Lai**.
 Những chúng nhân này đây cùng đến
 Với phân thân khó đếm khôn lường,
 Thảy đều nhờ **Địa Tạng Vương**
Bồ Tát giáo hóa vào đường chánh chơn
 Làm cho trụ vào đường Vô Thượng
 Trọn không còn thối chuyển đạo mầu.
 Những chúng đó kiếp xa lâu
 Trôi lăn bể ái sông sâu tang thương,
 Chịu nhiều cảnh oan ương tương báo,
 Sự trả vay, gây tạo bất lương,
 Luân hồi sanh tử sáu đường,
 Biết bao khổ sở tạm ngừng dứt đâu,
 Nhờ lòng Từ, Bi sâu cao cả
 Và nguyện dày của **Địa Tạng Vương** ,
 Nên tất cả chúng chân thường
 Đạo quả vi diệu khôn lường đầy vơi.
 Đại chúng đến cung trời Đạo Lợi
 Lòng hân hoan phấn khởi vui thay!

Đặng chiêm ngưỡng đức **Như Lai**

Mắt không rời ngắm nhìn hoài dung nhan. (lạy)

2. ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI ỦY THÁC:

Bấy giờ, đức **Thế Tôn** giáo chủ
 Cõi Ta bà đầy đủ thần thông,
 Liền giơ tay sắc vàng ròng
 Xoa đánh tất cả chúng đồng đến đây.
 Là hóa thân đức Ngài **Địa Tạng**
 Đại **Bồ Tát** làm rạng đạo **Ta**.
 Trăm nghìn muôn ức Hằng sa
 “Bất khả tư nghị” khó mà nghĩ suy,
 “Bất khả lượng” khôn tri thấu biết
 “Bất khả thuyết” nói hết cũng không,
 Vô số thế giới quá đông,
 Nghe **Phật** truyền dạy một lòng khắc ghi.
 Rằng: “**Ta** ở trong đời ngũ trược
 Giáo chúng sanh bạo ngược ngang tàng,
 Làm cho điều phục tâm an
 Bỏ tà về chánh theo đàng **Phật** chân,
 Nhưng trong đó mười phần chưa đạt,

Còn một, hai tánh ác chúng sinh.
Muốn độ chúng loại hữu tình,
Ta cũng hóa hiện trăm nghìn ức thân.
Lập ra nhiều muôn phần phương chước.
Trong chúng sanh sau trước khác nhau,
Có người cần tánh sáng lâu,
Nghe Pháp **Ta** dạy thời mau nhận liền.
Cũng có người cần khuyên dạy bảo,
Mới thành tựu thiện đạo Bồ Đề.
Hoặc có kẻ nghiệp nặng nề,
Chẳng kính ngưỡng mộ quay về tu nhân.
Ta phân ra nhiều thân độ thoát,
Những chúng sanh mỗi khác, mỗi sai.
Hoặc khi hiện ra thân trai,
Hoặc hiện thân gái, đổi thay chẳng đồng.
Hoặc hiện thân Trời, Rồng, Thần, Quỷ,
Hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi,
Ao, suối làm lợi mọi người,
Để rồi độ họ thoát nơi tục trần.
Hoặc hiện ra làm thân Thiên Đế,
Hoặc hiện làm trời Thế Phạm Vương,

Hoặc hiện thân Chuyển Luân Vương,
Hoặc hiện ra thân Quốc Vương, Đại Thân,
Hoặc hiện ra làm thân Cư Sĩ,
Hoặc hiện thân Tể Phụ, Quan Nha,
Hoặc hiện thân bậc xuất gia,
Cận sự nam, nữ, trẻ, già .v.v...
Nhấn đến hiện những thân Duyên Giác,
Hoặc Thanh Văn, **Bồ Tát** Ma Ha,
Để hóa độ chúng sanh mà
Chẳng phải thân của **Phật Đà** thôi đâu!”
Này **Địa Tạng**! Ngõ hầu thấu biết,
“Ông xem **Ta** đã thiệt trải qua,
Bao số kiếp tợ Hằng sa,
Nhọc nhằn ở cõi Ta bà thế gian,
Độ chúng sanh nghinh ngang, cường ngạnh,
Đây tội lỗi, tâm tánh khó khai.
Ngoài ra lắm kẻ mê say,
Theo đường tham dục lạc loài chơn tâm,
Chưa giác ngộ ăn năn điều phục,
Thời phải theo nghiệp lực thọ sanh.
Nếu có chúng sanh bất lành,

Đọa vào đường dữ bị hành tội căn,
 Nơi ngục tối giam cầm khổ sở,
 Ông hãy nên tưởng nhớ đến **Ta**
 Tại trời Đạo Lợi, **Phật Đà**
 Ân cần phó chúc giao mà cho ông.
 Gắng độ chúng khỏi vòng nguy khốn,
 Cõi **Ta bà** chốn chốn, nơi nơi
 Đến ngày **Di Lạc** ra đời,
 Đều đặn giải thoát xa rời khổ đau,
 Gặp đức **Phật** dự vào hội thí,
 Được **Như Lai** thọ ký đắc phân”. (lay)

Bảy giờ, vô số hóa thân
 Của Ngài **Địa Tạng** hiệp chung một hình,
 Đều rơi lệ thương tình cảm xúc
 Mà bạch cùng Lương Túc **Như Lai**:
 “Con nhớ những kiếp đến nay,
 Nhờ ơn đức **Phật** ra tay dắt dìu,
 Ban cho con đắc nhiều thần lực,
 Đủ trí huệ công đức sâu xa.
 Con đây phân hiện hình ra

Trăm nghìn muôn ức Hằng hà vô biên.
Mỗi thế giới con liền gắng sức
Hiện trăm nghìn muôn ức hóa thân.
Mỗi hóa thân hiện công năng,
Trăm nghìn muôn ức người cần độ xong,
Làm cho họ một lòng mộ đạo,
Đồng kính tin Tam Bảo tu hành,
Khỏi vòng sanh tử, tử sanh,
Niết Bàn vui hưởng, đạo thành viên thông.
Những chúng sanh ở trong **Phật Pháp**
Việc lành làm bằng một sợi lông,
Một giọt nước cũng có lòng,
Hay bằng hạt cát bụi hồng nhỏ thay!
Hoặc chỉ bằng mảy may lông tóc,
Con xin nguyện chí vóc lần lần,
Giác họ vào chỗ chánh chân,
Được nhiều lợi ích muôn phần lành thay!”
“Cúi mong đức **Như Lai** an lạc!
Đã tín nguyện ủy thác cho con,
Chớ vì ác nghiệp chúng còn
Trong đời sau vậy, sanh lòng lẳng lo! ...”

“Cúi mong đức **Như Lai** an lạc!
 Đã tín nguyện ủy thác cho con,
 Chớ vì ác nghiệp chúng còn
 Trong đời sau vậy, sanh lòng lẳng lo! ...”

Ngài **Địa Tạng** ba lần bạch **Phật**
 Lời khảm hứa chân thật chẳng sai.

Lúc ấy, đức **Phật** khen Ngài
Địa Tạng Bồ Tát: “Hay thay! Như lòng.
 Ta hộ trợ cho ông toại nguyện!
 Cứu chúng sanh thực hiện thành công .
 Từ lâu phát nguyện của ông
 Chắc chắn trọn vẹn, khi xong nguyện rồi,
 Thời ông liền chứng ngôi Chánh Giác
 Quả Bồ Đề Vô Thượng **Như Lai**”. (lạy)

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**
 (3lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN



QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

Phẩm Thứ Ba

1. PHẬT MẪU THƯA HỎI.

Lúc đó **Phật mẫu Ma Gia**
Chấp tay cung kính rồi Bà hỏi qua
Ngài **Địa Tạng Ma Ha Bồ Tát**:
“Thánh Giả! Xin giải đáp mọi bề,
Chúng sanh trong Diêm Phù Đề
Tạo nghiệp sai khác chẳng hề giống nhau,
Cảm thọ quả ra sao chưa hiểu
Những hình phạt nhận chịu tội nhân?”.

Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:
“Ngàn muôn thế giới cõi trần sanh ra
Và cho đến Hằng hà quốc độ
Hoặc nơi thời địa ngục có, không,
Nói chung tất cả chẳng đồng,
Nơi có người nữ, nơi không nữ nào,

Hoặc nơi có đạo mầu **Phật Pháp**,
Nơi thời không **Phật Pháp** độ nhân.
Nhấn đến các bậc Thanh Văn
Và **Bích Chi Phật** ... cũng rằng khác sai,
Chớ chẳng phải riêng nay tội báo
Chốn địa ngục sai khác thôi đâu!”.

Ma Gia Phật mầu cúi đầu,
Bạch cùng **Địa Tạng** ngô hầu phân minh:
“Tôi muốn nghe tội tình quả báo
Diêm Phù Đề ác đạo cảm vời.”

Địa Tạng Bồ Tát đáp lời:
“Thánh mầu! An dạ mong người lắng nghe,
Tôi sẽ lược thuật về việc đó
Kể đầu đuôi rành rõ bày phân”.

Ma Gia Phật mầu bạch rằng:
“Cúi xin Thánh Giả thi ân tỏ tường”. (lay)

2. BỒ TÁT LƯỢC THUẬT.

Bấy giờ, **Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Thưa Thánh mầu! Rồi đáp lời rằng:
“Tội trạng của những phạm nhân

Quả báo cảm thọ định phân rõ ràng.

Nam Diêm Phù hiện đang trong đó,

Nay tôi xin kể rõ dưới đây:

Như có chúng sanh cõi này

Chẳng hiếu cha mẹ, thảo ngay ông bà.

Nhẫn cho đến giết cha, hại mẹ,

Những kẻ đó chết sẽ đọa vào

Vô Gián địa ngục đồ lao,

Nghìn muôn ức kiếp khó nào đặng ra.

Như có chúng sanh mà lòng ác

Làm thân **Phật** chảy máu tổn thương,

Khinh khi Tam Bảo Phật đường,

Chẳng kính Kinh điển xem thường chê bai

Thác phải chịu đọa đày địa ngục

Nghìn muôn ức không lúc nào ra.

Hoặc có chúng sanh gian tà

Trộm của thường trụ cất mà xài riêng,

Nướng am tự, chùa chiền dâm loạn,

Hay xúc phạm ngạo báng Tăng, Ni,

Hoặc giết, hoặc hại ... kể chi ...

Những chúng sanh đó A Tỳ đọa sa,

Nghìn muôn ức chịu là kiếp nạn,
Không thể nào mãn hạn ngục giam.
Như có chúng sanh giả làm
Sa Môn, Đại Đức, Già Lam ẩn hình,
Kỳ thật ra tâm linh nghèo túng,
Mượn áo **Phật** lạm dụng nuôi thân,
Trái phạm giới luật điều răn,
Gạt găm bá tánh thứ dân lương hiền,
Tạo nhiều điều chẳng kiêng tội ác.
Hạng người này khi thác đọa vào,
Địa ngục Vô Gián đồ lao
Nghìn muôn ức kiếp xiết bao cực hình.
Hoặc như có chúng sinh trộm cắp
Những tài vật lúa gạo, đồ ăn,
Y phục, nhiều thứ .v.v...
Là của Chùa Tự chúng nhân cúng dường,
Không cho đến coi thường lấy cắp,
Dù chỉ là một vật nhỏ thôi,
Kẻ đó khi chết luân hồi,
Địa ngục Vô Gián, vọt rơi khổ sâu,
Nghìn muôn ức kiếp âu đọa lạc

Không lúc nào giải thoát tội căn.

Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng:

Thánh mẫu! nghe thấu nguyên nhân sự tình

Nếu đã có chúng sinh nào phạm

Tội nêu trên Vô Gián phải vào

Cầu tạm ngừng sự khổ đau

Chừng khoảng một niệm không sao nghỉ ngừng”.

Bà **Ma Gia** phu nhơn lại bạch

Cùng **Địa Tạng Bồ Tát** Ma Ha:

“Thế nào Ngài lại gọi là

Vô Gián địa ngục giải qua phân rành?”.

Địa Tạng Vương thưa rằng : “Thánh mẫu!

Lắm nhiều cửa địa ngục xiết chi,

Ở trong núi Đại Thiết Vi,

Mười tám tầng lớn, nhỏ thì năm trăm,

Chỗ tên gọi đều phân riêng khác,

Lại nghìn trăm đủ các ngục môn,

Danh hiệu tất cả chẳng đồng,

Khác sai riêng biệt khó hòng bày qua.

Về địa ngục gọi là Vô Gián,

Giáp vòng thành độ dậm tám muôn,

Thành đó bằng sắt làm thuẫn,
Đến một muôn dặm đo phân chiều cao.
Lửa trên thành rực màu kinh sợ,
Không chỗ nào trống hở thoát ra.
Trong ngục lại có các nhà,
Nối nhau liên tiếp, cùng là khác sai.
Riêng có một ngục này Vô Gián,
Sở ngục đó ước hạn chu vi
Một muôn tám nghìn dặm thì,
Tường cao nghìn dặm thành trì bao quanh.
Lửa cháy hực đỏ hồng trên, dưới.
Trên tường ngục đủ loại thú hung,
Rắn sắt, chó sắt lửa phun
Đuổi nhau rượt chạy tứ tung chẳng ngừng.
Trong ngục này có giường rộng lớn,
Bằng muôn dặm không tưởng trên đời.
Một người thọ tội tức thời
Thấy mình nằm chật cả giường lớn đây,
Đến nghìn muôn người nay thọ tội
Tự thấy nằm chật chội cả giường
Đó là, do tội nghiệp vương

Cảm vời như thế ngục đường ách mang.

Lại những người hiện đang thọ tội

Chịu đủ sự khổ sở bày ra:

Trăm nghìn chúng quỷ Dạ Xoa,

Cùng loài ác quỷ rất là gồm ghê,

Ranh năng bén tợ hề gươm nhọn

Cặp mắt kia chớp nhoáng sáng trong

Móng tay cứng chắc như đồng

Móc ruột bằm chặt ... thật không dám nhìn.

Lại có quỷ thân hình hung tợn,

Cầm chĩa sắt to lớn, cán dài,

Đâm vào mình người tội này

Trúng nhằm miệng, mũi, hoặc rày bụng lưng ...

Vích dôi lên không trung như vậy,

Dùng chĩa ba hứng lấy tội nhờn,

Xong rồi đặt lại trên giường,

Hình phạt không dứt thê lương thảm sâu.

Lại có loại điều hâu bằng sắt

Cắt xé thây, mổ mắt, moi hâu.

Lại có răn sắt cắn đầu

Người tội đau đớn, đớn đau vô cùng.
Nơi lóng đốt khắp vùng thân thể
Đều lấy đinh dài đóng xuống giường,
Kéo lưỡi những kẻ tội nhờn
Cày bừa trên đó, chi dường xót xa.
Lôi người tội mà ra chẵn đóng,
Dùng nước đồng đổ họng miệng nhân,
Dây sắt nóng đỏ quấn thân,
Người tội, cam chịu lãnh phần ngày, đêm,
Muôn lần chết, muôn lần sống lại,
Do vì nghiệp tội phải chịu thời,
Trải qua ức kiếp muôn đời
Khó mong gì được thoát nơi ngục đày.”

Lúc thế giới này đây hư hoại.
Thời sanh nhờ thế giới khác thay .
Thế giới khác hư hoại rày,
Sanh qua cõi khác luân hồi chẳng thôi.
Cõi khác đó thế rồi hư hoại,
Cũng xoay vần cõi khác lại sanh.
Đến khi thế giới này thành,
Tức thời quày lại mà sanh trở vào.

Sự tội báo biết bao muôn lúc,
Trong Vô Gián địa ngục đã nêu.

Địa ngục đó có năm điều
Nghiệp cảm dẫn đến chịu nhiều đau thương,
Danh Vô Gián hằng thường kêu gọi.
Năm điều đó lược nói sau đây:

- 1- Như tội nhờn trong ngục này,
Chịu khổ đủ thứ đêm ngày chẳng tha.
Vô số kiếp trải qua không bớt,
Dù chỉ là ngừng ngớt phút giây,
Không hạn định địa ngục này
Vô Gián như thế đúng rày hiệu danh.
- 2- Một người tội bị hành thân xác
Thấy mình đầy chật cả ngục công,
Nhiều người tội cũng thấy đồng
Mỗi mỗi thân đó đầy trong ngục này,
Cảnh đày đọa, đọa đày vô hạn
Nên gọi là **Vô Gián** ngục môn.
- 3- Những khí cụ để hành hình
Tội nhân, gồm đủ như là: Chĩa ba,

Gậy, điều hâu rồi là răn, sói,
Chó, cối giã cùng với cối xay,
Cưa, đục, dao, mác đủ đầy,
Chảo dầu sôi nóng, lưới, dây, ngựa, lừa,
Thêm da sống niền đầu kẻ tội,
Nước sắt nóng đổ rưới lên thân,
Đói thời sắt nóng hoàn ăn,
Khát thời uống nước sắt phân ôi thôi!
Từ một kiếp trợn thời như vậy,
Đến vô số kiếp mãi đành ưng,
Khổ sở nối tiếp không ngừng,
Nên gọi Vô Gián trong từng ngục môn.

4- Chẳng có luận là nam hay nữ,
Hoặc mừng, oán, mọi rợ, trẻ, già,
Sang hèn, vua chúa, quan gia,
Trời, Rồng, Thần, Quỷ hay là thứ dân,
Hễ gây tội theo nhân quả định,
Mà cảm lấy thọ lãnh khổ đau
Tất cả đồng chịu như nhau,
Nên gọi Vô Gián không sao nghĩ bàn.

5- Nếu người nào đọa trong ngục đó
Tính từ khi ngày họ mới vào,
Cho đến trăm nghìn kiếp sau,
Ngày, đêm chết, sống biết bao muôn lần,
Cầu tạm ngừng khoảng chừng một niệm
Cũng không đặng, ít hiếm chưa từng.
Trừ khi tiêu hết tội trần
Mới đặng chuyển kiếp hưởng phần thọ sanh.
Do vì lẽ, tội hành vô hạn
Nên gọi là Vô Gián ngục môn.

Địa Tạng Bồ Tát ôn tồn .

Thưa bạch Thánh mẫu rằng: “Còn nhiều thay!

Chỉ sơ lược ngục này Vô Gián.
Nói rộng ra chưa mãn hết đâu
Những tên khí cụ đó nào,
Cùng sự thống thiết khổ đau vô cùng,
Dầu suốt kiếp cũng không diễn tả
Ngục Vô Gián tất cả trọn rày.”

Ma Gia Thánh mẫu nghe Ngài

Địa Tạng Bồ Tát giải bày vừa xong,
Nổi thương đời mắc vòng khổ nạn!

Đảnh lễ Ngài **Địa Tạng** bà lui. (lạy)

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**
(3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN

NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH
Phẩm Thứ Tư

1. BỒ TÁT VÂNG CHỈ:

Lúc đó, Ngài **Địa Tạng Bồ Tát!**
Bạch **Thế Tôn!** Tâm phát nguyện rằng:
Con nương theo sức oai thần
Của **Phật**, nên mới phân thân đủ hình
Ở khắp cùng trăm nghìn muôn ức
Các thế giới, tận lực thật hành
Cứu vớt tất cả chúng sanh
Bị nghiệp tội báo bất lành tạo gây.
Nếu không nhờ **Phật** đây trợ lực
Đại từ bi của đức **Như Lai**
Thời chẳng biến hóa thế này.
Nay được phó chúc, **Như Lai** an bày:
Từ nay, đến khi Ngài **Di Lạc**

Sẽ ra đời thành **Phật** thế gian,
Làm cho sanh chúng sáu đường
Đều đặn độ thoát khổ nần trầm luân.
Con nguyện lãnh. Xin vâng! Ý chỉ .
Bạch **Thế Tôn** chớ nghĩ lo xa!
Bấy giờ, đức **Phật Thích Ca**
Bảo Ngài **Địa Tạng** nghe **Ta** dạy rằng:
“Những chúng sanh gốc căn chưa độ
Tánh thức nó không chỗ định nơi.
Hễ quen làm dữ ở đời,
Kết thành nghiệp dữ tức thời quả sanh.
Còn nếu quen làm lành thường tạo,
Thời kết thành quả báo sẽ lành.
Dữ, lành do bởi tâm sanh
Tùy theo duyên cảnh kết thành mà ra,
Lăn trôi mãi trong nhà Tam giới,
Không lúc nào sinh khởi nghỉ dừng,
Mê lầm chướng nạn đành ứng,
Hằng sa số kiếp trầm luân biển trần.
Ví loài cá tung tăng bơi lội
Theo dòng nước trôi chảy, chảy trôi,

Ở trong lưới bủa sẵn rồi,
Thoạt ra, thoạt mắc chẳng thời biết hay.
Vì thế nên, **Ta** đây lo nghĩ
Những chúng sanh đó bị buộc triền.
Đời trước ông lập đại nguyên
Rộng độ hết cả Nhơn, Thiên, Trời, Rồng...
Hàng sanh chúng mắc vòng tội khổ,
Thời **Ta** đây còn chỗ lo gì!”. (lay)

2. ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI

Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni**
Dạy lời như thế cũng thì vừa xong,
Liên khi đó, ở trong Pháp hội
Có **Bồ Tát** danh gọi hiệu là
Định Tự Tại Vương đứng ra
Bạch cùng đức **Phật** hỏi qua lời rằng:
“Bạch **Thế Tôn!** Ban ân giáo hóa
Cho nhơn loài, cho cả chúng đây.
Từ nhiều kiếp nhần đến nay
Địa Tạng Bồ Tát hoằng khai nguyện gì?
Mà nay được Từ Bi đức **Phật**

Luôn ân cần chân thật ngợi ca
Cúi mong ơn lượng hải hà
Thế Tôn lân mẫn thứ tha giải bày”.

Bấy giờ, đức **Như Lai** hoan hỷ
Bảo Bồ Tát Định Tự Tại Vương:
“Lóng nghe! Lóng nghe! Tận tường
Phải khéo suy xét chân thường viên thông .
Ta nay sẽ vì ông ban phát
Về Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha.” (lạy)

3. ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN

Vô lượng số *na do tha*
Bất khả thuyết kiếp lâu xa khôn cùng .
Về thuở đó, ở trong thế giới
Có đức **Phật** xuất hiện hiệu là:
Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai !
Ứng Cúng công đức chẳng ai sánh bằng,
Chánh Biến Tri thường hằng thấu biết,
Minh Hạnh Túc vốn thiệt tròn đầy,
Thiện Thệ nguyện lớn sâu dày,
Thế Gian Giải ngộ chỉ bày chơn tâm,

Vô Thượng Sĩ thậm thâm vi diệu,
Bậc Trượng Phu Điều Ngự độ sanh,
Thiên Nhân Sư đáng Cha lành,
Phật Đà toàn giác đấng thành **Thế Tôn**. (lạy)

Đức **Phật** đó trường tồn tuổi thọ
Sáu muôn kiếp trụ ở Ta bà.

Khi ấy, Ngài chưa xuất gia,
Làm Vua một nước rất là nhỏ kia,
Ngài kết bạn ông Vua lân cận;
Cả hai Vua đồng đăng thực hành
Thề nguyện làm mười hạnh lành
Lợi ích cho cả nhơn sanh hưởng nhờ .

Nước lân cận dân cơ keo kiệt,
Phần nhiều tạo những việc ác gian.

Hai Vua suy tính luận bàn,
Tìm những phương chước đỡ an dân lành.

Một ông Vua tâm thành nguyện thệ:

*“Sớm thành **Phật** cứu thế độ dân,
Làm cho chúng nó giác lân,
Đều đặng giải thoát lòng trần muội mê”*.

Còn một ông nguyện thể rộng lớn:
“*Như Tôi đây thường tưởng chúng sanh
Trước độ những kẻ bất lành
Thoát ra tội khổ, tu hành chánh chân
Quả Bồ Đề Pháp thân chứng đắc
Chẳng như vậy vị **Phật** bất thành”.*

Bấy giờ, đức **Phật** bảo Ngài
Tự Tại Bồ Tát ông đây nghe rành:
Ông Vua nguyện sớm thành **Phật** đó
Chính là đức **Nhứt Thiết Như Lai**.

Còn ông Vua nguyện sau này:
Nếu độ chưa hết bốn loài chúng sanh.
Thời chẳng đặng đắc thành **Phật** quả
Đó chính là **Địa Tạng Vương** đây. (lay)

4. QUANG MỤC CỨU MẸ

Kế lại, **Phật** thuật như vậy:
Vô lượng số kiếp không tày tính ra .
Thuở ấy, có **Phật Đà** xuất hiện
Hiệu là:

Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai

Phật đó thọ mạng rất dài
Trụ bốn mươi kiếp trần ai độ đời.
Trong lúc này, nhằm thời Mạt Pháp,
Có một vị chứng đạt quả phân
A La Hán bậc Thánh nhân,
Phước đức cứu vớt chúng dân rạng ngời.
Thường hóa đạo nơi nơi kham nhẫn,
Bỗng một hôm gặp đặng nữ nhơn
Quang Mục tên gọi đời thường,
Nàng này thiết lễ cúng dường chân nhân
La Hán thọ thực phần rồi hỏi:
“Người muốn chi, tâm khởi nguyện gì?”.

Quang Mục thưa đấng Từ Bi,
Rằng : “Ngày thân mẫu khuất đi cõi trần.
Tôi chí vốc tu nhân phước thiện,
Chỉ mong sao cầu nguyện mẹ già.
Sớm mau thoát khỏi ái hà,
Chẳng rõ mẹ thác sanh qua đường nào?”.
La Hán nghe dường bao thương xót,
Liên nhập định quan sát phút giây,

Thời thấy thân mẫu người đây,
Vào chốn địa ngục đọa đầy khổ thân.

A La Hán hỏi rằng: “**Quang Mục**,
Mẹ của người những lúc sanh tiền
Đã làm nghiệp gì dữ, hiền?
Mà nay phải đọa vào miền Âm ty.”

Quang Mục thưa! Từ Bi hiểu thấu !
Ngày còn sống mẹ tôi đa phần
Thịt loài cá trạnh thích ăn,
Cá con, trạnh nhỏ nào phân biệt gì ,
Hoặc chiên, nấu kể chi vô hạn,
Mặc tình bà thỏa mãn mỗi ngon,
Nếu tính cá trạnh, cá con
Của người giết hại đến hơn muôn nghìn.
Xin Tôn Giả! Thương tình chỉ dạy,
Làm cách nào chuộc lại lỗi xưa,
Tôi nguyện tạo nhiều phước thừa
Để cứu mẹ sớm dứt chừa tội vương .
Ngài La Hán! Bi thương nhân loại .
Nên dùng phương giáo dạy rõ ràng:

“**Quang Mục** người hãy chí thành
Hết lòng tưởng niệm hồng danh **Phật Đà**
Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Phật.
Và vẽ đắp hình tượng của Ngài,
Kẻ còn, người mất hiện nay,
Đều đặn phước lợi tháng ngày thông dong”.

Quang Mục nghe vừa xong lời dạy
Phát tâm đem của cải bạc tiền
Họa hình tượng **Phật** chí nguyện,
Hết lòng cung kính tui phiền khóc than.
Vào đêm đó, mơ màng giấc điệp
Trong chiêm bao thêm thiếp mê man
Thấy thân **Phật** hiện sắc vàng
Sáng chói rực rỡ như hòn Tu Di.

Đức Phật phóng diệu kỳ ánh sáng
Bảo **Quang Mục** sang sảng lời rằng:
“Chớ buồn trách phận than thân,
Mẹ người địa ngục sắp gần thoát ra,
Rồi đầu thai vào nhà người đó,
Khi đứa nhỏ biết đói lạnh thời,

Tức thì nó nói nên lời,
Mọi chuyện sẽ rõ khuyên người an lòng”.
Thời gian qua, ở trong nhà chủ,
Có tớ gái ấp ủ mang thai,
Sanh ra một đứa con trai,
Ba ngày biết nói lạ thay vô cùng .
Trẻ đó buồn tuôn dòng lệ đổ
Khóc mà nói với **Quang Mục** rằng:
*“Luân hồi thay đổi xác thân
Muôn hình vạn trạng mắt trần khó phân”*
Vì nghiệp trước ác nhân gây tạo,
Tự mình lãnh quả báo khổ chầy.
Tôi là mẹ của người đây,
Lâu nay ở chốn ngục đày tối tăm.
Từ khi xa dương trần vĩnh biệt,
Tôi chịu nhiều thống thiết khôn vơi.
May nhờ phước lực của người,
Nên nay sanh trở vào nơi nhà này,
Mượn bụng mẹ, tôi đầy hèn hạ,
Lại mạng căn sống thọ không dài,
Mười ba tuổi ngắn ngủi thay!

Thác rồi quay trở vào ngay ngục đường.

Người cố gắng tìm phương dụng chước

Làm cho tôi thoát được khổ hình?.

Nghe đứa trẻ nói sự tình,

Quang Mục tin chắc mẹ mình đầu thai.

Rồi ghen ngào bi ai rơi lệ

Mà nói với đứa trẻ đó rằng:

“Nếu bà là mẹ tôi chẳng,

Thời tự biết việc gieo nhân của mình .

Sống gây những tội tình gì vậy,

Thác đọa vào ... xin hãy trình bày?”

Đứa trẻ đáp trả lời ngay

Rằng : “Tôi lúc sống tạo hai nghiệp này:

Giết sanh vật đủ loài khôn xiết,

Hay chê bai mắng nhiếc nhân hiền,

Nên thọ báo khổ triền miên.

Nếu không nhờ được phước duyên của người,

Cứu vớt tôi tạm thời thoát nạn,

Bằng như không chưa mãn tội căn”.

Quang Mục hỏi đứa trẻ rằng:

“Những việc tội báo trong tầng ngục môn,
Ra làm sao ôn tồn kể lại .
Tôi muốn nghe mong hãy tỏ bày?”

Đứa trẻ liền đáp lời ngay:

“Địa ngục hình phạt khổ thay vô vàn.
Nếu nói ra lòng càng bất nhẫn,
Trăm nghìn năm thuật chẳng hết đâu”.

Quang Mục nghe xong nghẹn ngào,
Than khóc rơi lệ, đốn đau trong lòng.

Quy bạch **Phật** hư không soi thấu:

“Nguyện cầu cho thân mẫu của tôi

Khỏi hẳn địa ngục luân hồi,

Khi mãn chung mạng tuổi đời mười ba,

Dứt sạch tội mẹ già thọ lãnh

Không còn đọa vào cảnh tai ương.

Xin chư **Phật** trong mười phương,
Mở lòng bi mẫn xót thương muôn loài”.

Vì mẹ mà tôi nay phát nguyện

Đời đời không lay chuyển đổi thay:

“Nếu như thân mẫu của tôi đây

*Ra khỏi tam đồ thoát khổ tai
Và chẳng sanh vào hàng hạ tiện
Hay là thân gái chuyển đầu thai,
Không còn quả báo vương mang nữa,
Cùng kiếp thọ đường ác xấu nay.
Đối trước **Phật Đà** danh hiệu nguyện
Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai”.*

Từ ngày nay, nhẩn về sau
Trăm nghìn muôn ức kiếp, nào lãng quên.
Tôi đã lập thệ nguyện trước **Phật**,
Thế giới này, rộng khắp mười phương.
Các chúng sanh đọa ngục đường,
Cùng ba ác đạo khổ vương cực hình.
Tôi hết sức tận tình cứu độ,
Giải thoát chúng khỏi chỗ mê lầm,
Không còn nghiệp ác gieo mầm,
Súc sanh, ngạ quỷ, giam cầm đồ lao ...
Những kẻ vướng mắc vào quả báo,
Như thế đều **Phật đạo** liễu viên.
Thệ này rất ráo như nguyện

Sau mới thành **Phật** ngôi yên Niết Bàn”.

Tâm **Quang Mục** nghiêm trang phát nguyện,
Vừa dứt lời nghe tiếng bên tai.

Từ hư không vang vọng thay!

Của đức **Thanh Tịnh Như Lai** mật truyền:

“Này **Quang Mục**! Đại nguyên rộng lớn,
Lòng từ mẫn thương tưởng chúng sanh.

Vì mẹ mà phát tâm lành,

Thật là phước lợi hơn sanh bốn loài!

Ta quán xét thấu ngay tội lỗi,

Mẹ nhà người sám hối ăn năn.

Mười ba tuổi bỏ báo thân,

Thác sanh trở lại làm nhân cõi người,

Dòng Phạm Chí hưởng đời trăm tuổi.

Qua thời gian sớm tối tu hành,

Sau đó, sẽ đặng vãng sanh

Vô Ưu quốc độ đức lành vô biên.

Đến kiếp chót liễu viên **Phật** quả,

Độ nhiều hạng dân giả trong đời

Rồng, Thần, chúng Quỷ, Trời, Người ...

Số đông ví tợ cát nơi sông Hằng,”

Đức **Thế Tôn!** Ban ân truyền dạy.

Bảo với Ngài **Định Tự Tại Vương**

Bồ Tát chớ có suy lường

Để **Ta** nhắc lại tỏ tường đầu đuôi:

“Vị La Hán đức thời không nhỏ,

Độ **Quang Mục** thuở đó tu hành,

Vô Tận Ý úy hiệu danh

Là A La Hán đấng thành trước đây.

Thân mẫu của đức Ngài **Quang Mục,**

Là **Bồ Tát Giải Thoát** hiện nay.

Còn **Quang Mục** chính là Ngài

Địa Tạng Bồ Tát vãng lai hội này”.

Trong nhiều kiếp lâu dài về trước

Ngài **Địa Tạng** đại phước, đại duyên

Thương đời lập thế Đại Nguyên

Hằng hà công đức vô biên sâu dày.

Trong đời sau những ai phạm phải

Không làm lành, tâm lại ác hung,

Nhẫn đến chẳng chịu tin dùng,

Chê bai nhân quả luật chung trời, người.
Kẻ tà dâm, gạt đời vọng ngữ,
Tâm ác khẩu, mắng chửi vày bừa,
Lưỡng thiệt, hủy báng Đại Thừa,
Những chúng sanh đó khó chữa nghiệp mang .
Như thế chắc theo đàng sinh tử
Phải đọa vào đường dữ ngục môn.
Nếu may gặp đặng **Thế Tôn!**
Hay Thiện Tri Thức ôn tồn chỉ khai,
Quy y với đức Ngài **Địa Tạng**
Chỉ chừng trong khoảng khảy móng tay,
Chúng sanh đó giác ngộ ngay,
Thoát khỏi báo khổ hiện nay tức thời.
Nếu người nào trọn đời quy kính
Và chiêm ngưỡng, khen hạnh đức Ngài,
Cúng dường thiết lễ tịnh trai,
Hương, hoa, y phục, bảo đài, trân châu ...
Thời người đó, dày sâu phước lực
Trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau,
Thường an lạc, hưởng thọ lâu
Cõi Trời **Thắng Diệu** cao sâu tuyệt vời.

Hoặc đến lúc phước Trời đã hết,
Sanh xuống trần chuyển kiếp nhân gian
Vẫn thường làm vị Đế Vương
Đến trăm nghìn kiếp; miên trường giàu sang.
Lại nhớ được rõ ràng như xưa
Trong các đời phước, họa của mình. (lạy)

Này ông **Định Tự Tại Vương!**
“**Địa Tạng Bồ Tát** kiên cường chánh chân.
Có đủ sức oai thần rất lớn
Không thể nào nghĩ tưởng luận bàn,
Nhiều sự lợi ích thế gian
Chúng sanh như thế lắm than sáu đường!
Các ông, những bậc hàng **Bồ Tát**,
Phải ghi nhớ in tạc Kinh này
Hầu tuyên truyền cõi Thế đây
Lưu bố khắp chốn, rộng bày khắp nơi”.
Lúc **Thế Tôn** dạy lời vừa dứt .
Tự Tại Vương bạch đức **Phật** rằng:
“Đức **Thế Tôn!** Hóa độ nhân
Đời đời thường nghĩ chúng dân Ta bà.

Xin **Phật** chớ lo xa! An lạc
Nghìn muôn ức **Bồ Tát** chúng con
Đều có thể để bảo toàn
Nương oai lực **Phật** bố ban Kinh này.
Diêm Phù Đề đặng ngày lợi ích
Chúng sanh theo đạo **Thích** chánh tin”.
Định Tự Tại Vương bạch trình
Xong rồi, lễ **Phật** tự mình cáo lui. (lay)

5. TỬ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT

Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương
Một lòng đứng dậy nhẫn nhường khiêm cung.
Đồng chấp tay bạch cùng đức **Phật** !
Rằng: “**Thế Tôn!** Thành thật hỏi qua,
Ngài **Địa Tạng** kiếp lâu xa
Phát nguyện rộng lớn thật ra thế nào.
Tại vì sao? Biết bao loài khổ,
Mà ngày nay cứu độ chưa rồi,
Lại còn phát Đại Nguyện thời
Rộng lớn hơn nữa độ đời khổ tai.
Cúi mong đức **Như Lai** sáng tỏ

Dạy chúng con hiểu rõ tận tường”.

Phật khen bốn vị Thiên Vương

“Hay thay! Lời hỏi phước dường lớn lao!

Nay **Ta** muốn muôn loài lợi lớn

Vì các ông cùng chúng Thiên đây

Ở hiện tại và vị lai

Mà nói những việc giải bày tiện phương

Của Ngài **Địa Tạng Vương** bốn sự

Trong sáu đường sanh tử Ta bà

Diêm Phù Đề khổ thiết tha

Vì lòng bi mẫn xót xa thương đời.

Nguyện độ thoát ra nơi ngục ải

Cứu chúng sanh mắc phải tội căn”.

Bốn ông Thiên Vương bạch rằng:

“**Thế Tôn** giáo hóa! Xin bằng lòng nghe”. (lạy)

6. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA

Phật bảo bốn vị Thiên Vương

Rằng, các ông phải khiêm nhường nghe đây:

“*Từ kiếp lâu xa nhân đến nay*

*Đức Ngài **Địa Tạng** cứu trần ai
Chúng sanh độ thoát chưa viên mãn
Thương xót thế gian khổ đọa dày
Quán xét về sau vô lượng kiếp
Nghiệp trần bốn loại cứ loay hoay
Bao giờ mới dứt đường sanh tử
Vì thế nên Ngài phát nguyện dày.*

Địa Tạng Bồ Tát ở trong trần
*Diêm Phù nguyên độ chúng tù nhân.
Ta bà thế giới thường luân chuyển,
Phương tiện khôn lường để giác dân”.*

Hỡi này! Bốn vị Thiên Vương!
Bồ Tát Địa Tạng hằng thường đạo khai .

Nếu gặp kẻ giết loài sanh vật
Thời Ngài dạy sự thật rõ ràng:
Nhân quả báo ứng tương quan
Sanh ra chết yếu ngục đàng vương mang.

Nếu gặp kẻ tham gian trộm cắp
Ngài dạy rằng khốn mặt khổ tâm.

Nếu gặp những kẻ tà dâm
Thời Ngài dạy rõ ác mầu trước gây,
Sau phải chịu làm loài chim Sẻ
Hay Bồ Câu cùng với Uyên Ương ...
Khuyến trần chớ có xem thường
Những điều **Phật** dạy làm phương tỉnh đời.

Nếu gặp kẻ nói lời độc ác
Thời Ngài dạy quả chắc khổ đau,
Quyến thuộc kinh chống lẫn nhau,
Anh em chia rẽ, xáo xào gia cang.

Nếu gặp kẻ nghinh ngang kiêu ngạo,
Khinh chê người quả báo phải mang,
Không lười, miệng lở hôi lan
Chẳng thuốc gì chữa, khổ than kéo dài.

Nếu gặp kẻ thường hay sân hận,
Thời Ngài dạy thân chẳng vẹn toàn,
Xấu xí, tàn tật tấ thân,
Bởi do quả báo của nhân trước làm.

Nếu gặp kẻ tham lam bòn xén.

Thời Ngài dạy chẳng vẹn ý tình,
Muốn cầu theo tâm của mình,
Không được toại nguyện, dầu xin **Phật**, Trời.

Nếu gặp kẻ vui chơi sẵn bản .
Thời Ngài dạy chắc chắn quả mang,
Tâm luôn bất định chẳng an,
Trí loạn, kinh sợ mất thân mạng này.
Luật nhân quả xưa nay không đổi
Khuyến người đời cải hối lánh xa.

Gặp kẻ trái nghịch mẹ cha.
Thời Ngài dạy bảo thật là chí chân,
Quả thọ lãnh do nhân bày tất,
Tội tru lục trời đất không dung.

Như gặp kẻ đốt núi rừng,
Hoặc là cây cối, Ngài dùng lời khuyên,
Chịu quả báo cuồng điên đến chết.
Lỗi của đời kẻ hết được chẳng?

Cha ghẻ, mẹ ghẻ ở ăn
Tánh tình độc ác, Ngài răn sửa mình,
Nếu không ngộ, thác sinh trở lại

Làm tôi mọi roi vọt chủ hành.

Nếu gặp những kẻ bất lành
Dùng lưới bẫy bắt chim xanh non khờ.
Thời Ngài dạy sinh đời mắc quả,
Tình anh em đôi ngã chia ly.

Nếu gặp những kẻ khinh khi
Hủy báng Tam Bảo, Ngài thì giáo răn .
Chịu quả báo đui, câm, điếc, ngọng
Người thấy nhìn chẳng trọng quý yêu.
Tội nhưn kể ra quá nhiều,
Mong đời thức tỉnh bỏ điều muội mê.

Nếu có kẻ cười chê Pháp **Phật** .
Thời Ngài dạy quả ấu đọa đày,
Ở trong ác đạo khổ thay!
Muôn kiếp khó được đầu thai làm người.

Nếu gặp kẻ dối đời gạt chúng,
Giả tu hành lợi dụng cửa thiền,
Lấy của thường trụ xài riêng
Thời Ngài giáo hóa nủ khuyên hết lời.

Quả báo chịu luân hồi ức kiếp
Nơi địa ngục thảm thiết rên than .
Biết bao khổ sở muôn ngàn,
Không sao nói hết trong đàng ngục môn.

Nếu gặp kẻ đem lòng ô nhục
Người tu hành điều phục giới răn,
Bày trò vu khống Ni, Tăng.
Thời Ngài dạy rõ ác nhân bất lành,
Sẽ đọa làm súc sanh thú vật,
Tội người không giảm mất than ôi!

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi,
Hay lửa, chém chặt giết loài sanh linh,
Thời Ngài dạy thấu tình lý cạn,
Phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.

*“Sông tràn sóng bủa lao xao
Trâm luân lặn hụp khổ đau hoài hoài”.*

Nếu gặp kẻ phạm trai phá giới,
Khi thác rồi sanh lại thú cầm,
Đói khát bức ngặt khổ tâm ,

Ngài dạy quả báo không lầm không sai.

Nếu gặp kẻ ăn xài phung phí ,
Dùng của tiền phi lý tiêu hao .
Thời Ngài dạy rõ về sau ,
Sống đời thiếu hụt đói đau cơ hàn.

Nếu gặp kẻ giàu sang kiêu mạn .
Thời Ngài dạy khi mãn kiếp đời ,
Thân sau chịu cảnh sâu vơi ,
Làm kẻ hèn hạ bị người khiến sai.

Nếu gặp kẻ thường hay đâm chọc .
Thời Ngài dạy quả báo sinh ra
Không lười, trảm lười vậy mà
Thiếu, thừa môi miệng rất là khó trông.

Nếu gặp kẻ ôm lòng mê tín ,
Lại còn thêm tà kiến dị đoan .
Thời Ngài dạy thật rõ ràng ,
Thọ sanh nơi chốn rừng hoang mịt mù.

Những chúng sanh Diêm Phù thế giới
Tạo tội ác vì bởi nguyên nhân:

“Ba nghiệp của khẩu, ý, thân,
Kết quả phải chịu muôn phần khổ đau”.

Sự báo ứng thế nào tránh được,
Nay chỉ nói sơ lược đó thôi!

Những nghiệp sai khác cảm vờ
Chúng sinh trong chốn trần đời mà ra .

Ngài **Địa Tạng Ma Ha Bồ Tát**

Dùng trăm nghìn phương cách giáo khuyên.

Những chúng sinh ấy trước tiên
Chịu lấy quả báo triền miên không ngừng,
Sau lại đọa vào đường địa ngục
Trải nhiều kiếp không lúc nào ra.

Vì thế, các ông Ma Ha
Là bậc Hộ Pháp Ta bà nhân gian
Cùng hộ trợ độ an cõi nước
Chớ để cho nghiệp chướng nó làm
Mê hoặc chúng sinh đắm tham
Chịu khổ đày đọa cầm giam ngục đường.

Nay các vì Thiên Vương nghe rõ

Đồng rơi lệ than thở chấp tay

Lễ lạy đức **Phật Như Lai**

Tự ý ưng thuận hội này lui ra. (lạy)

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
(3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



QUYỂN THƯỢNG (HẾT)

Bốn Nguyên sâu dày **Địa Tạng Vương**
Vãng lai Đạo Lợi chốn Thiên Đường
Thần thông hiển hóa quần mông độ
Pháp Phật nhiệm mầu hộ trợ nương
Cứu vớt muôn loài đời ác trước
Chúng sanh mê muội tánh cang cường
Ham vui ngũ dục vô cùng khổ
Bồ Tát Từ Bi dạ xót thương!

- **Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật** (3 lần)
- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Ma Ha Tát. (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN
(Quyển trung)

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Phẩm thứ năm.

1. Phổ Hiền Hỏi.

Lúc đó, Ngài **Phổ Hiền Bồ Tát!**

Thưa cùng Ngài **Địa Tạng Vương** rằng:

“Bạch Nhơn Giả! Hoan hỷ chăng!

Xin Ngài vì chúng Quỷ, Thần, Thiên, Long

Cùng Bát Bộ nói chung tất cả

Chúng sanh ở hiện tại, vị lai

Mà nói danh hiệu hiển bày

Của những địa ngục, đức Ngài phước ban.

Chỗ thọ báo của hàng sanh chúng

Diêm Phù Đề hay chốn Ta bà,

Và nói bao sự hành hà

Không lành, bất thiện làm ra trên đời.

Để chúng sanh trong đời Mạt Pháp

Biết rõ rành tội ác quả nhân”.

Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:

“Kính thưa Nhơn Giả! Thiện nhân trình bày.

Nay tôi xin nương oai thần lực

Đức **Thế Tôn** cùng đức của Ngài

Mà nói danh hiệu hiển bày

Của các địa ngục tôi nay lăm tưởng

Cùng những sự lụy ương tội báo

Và ác báo ba đạo đục trong”. (lạy)

2. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Thưa Tôn Giả! Ngài hiểu không!

Diêm Phù ở hướng phương Đông vậy thì,

Có dãy núi Thiết Vi tên gọi,

Dãy núi này tắm tối bao đời

Không có ánh sáng mặt trời ,

Đêm không trăng rọi chiếu nơi chốn này,

Trong đó có ngục đày hành tội,

Cực Vô Gián tên gọi hiệu danh.

Nay tôi lược tiếp phân rành

Những tên địa ngục sẵn dành lâu xa:

“Đại A Tỳ cùng là Tứ Giác,

Ngục **Hỏa Tiễn** tên lửa, **Phi Dao**,
Ngục **Giáp Sơn** thông thương nào
Phóng đâm, núi ép kể sau như là:
Có địa ngục **Thiết Xa**, xe sắt,
Có địa ngục giường sắt **Thiết Sàn**,
Thiết Ngư trâu sắt ngục đàng,
Thiết Y áo sắt, sắt lửa **Thiết Lư**,
Có địa ngục tên là **Thiên Nhẫn**
Chịu nghìn muôn mũi nhọn đâm vào,

Lại có địa ngục **Dương Đồng**
Nước sôi sùng sục thật không thể ngừng,
Và lại có ngục đường **Bảo Trụ**
Ôm cột đồng chịu đủ lửa nung,

Lại có, địa ngục **Hỏa Lưu**
Lửa văng tứ hướng tội tù kêu la,
Có địa ngục tên là **Canh Thiết**
Kéo lưỡi cày rên xiết khổ sâu,

Lại có địa ngục chém đầu
Tên là **Tỏa Thủ** đốn đầu muôn phần,

Có địa ngục đốt chân **Thieu Cước**
Và cũng xin sơ lược kể dần:
Địa ngục móc mắt tội nhân
Tên là **Đạm Nhãn** có phần khiếp hơn ,
Có địa ngục đói ăn hoàn sắt
Cháy ruột gan tên thật **Thiết Hoàn**,
Lại có địa ngục cầm giam
Tên là **Tránh Luận** dành hàng cãi tranh,
Có địa ngục bị hành xiết cổ
Bằng sắt vòng nên gọi **Thiết Thù**,
Lại có địa ngục âm u
Dành người nhiều giận ngục tù đa sân.
Ngài **Địa Tạng** nói rằng khó tả!
“Thưa bạch cùng Tôn Giả tướng tri.
Ở trong dãy núi **Thiết Vi**
Có những địa ngục A Tỳ nhiều thay!
Số vô hạn khó bày nói kể
Nay tôi xin đại thể phân qua:
Lại có địa ngục kêu la
Tên là **Kiểu Oán** thiết tha vô vản,

Có địa ngục hành toàn kéo lưỡi
Gọi tên là **Bạt Thiết** hiệu danh,
Địa ngục **Phản Niệm** nước phân,
Địa ngục **Đồng Tỏa** khóa chân tội tù,
Có địa ngục **Hỏa Ngưu** trâu lửa,
Lại còn thêm **Hỏa Cầu, Hỏa Sơn**.
Danh hiệu địa ngục nhiều hơn
Hỏa Mã, Hỏa Thạch, Hỏa Lươn lửa xà,
Có địa ngục tên là **Sàn Hỏa**,
Có địa ngục toàn cả **Hỏa Ưng**,
Cứ **Nha** địa ngục cửa răng,
Ấm Huyết uống máu tội nhân ngục này,
Có địa ngục đốt tay **Thiên Thủ**,
Có địa ngục **Thiên Cước** đốt chân,
Hỏa Ốc địa ngục cháy rần,
Hỏa Lang sói lửa, **Bác Bì** lột da,
Có địa ngục gọi là **Thiết Ốc**
Tường bằng sắt bao bọc chung quanh,
Đảo Thích đâm ngược tội hành,
Bấy nhiêu địa ngục hiệu danh đã bày.

Những địa ngục ở đây như thế;
Mỗi ngục lớn, ngục kế nhỏ hơn,
Hoặc một, hoặc hai khó lường,
Hoặc ba, hoặc bốn, trăm ngàn số kia.
Danh hiệu đều đồng kêu nhau khác
Sự đọa đầy hình phạt chẳng đồng”.

Địa Tạng Bồ Tát nói xong,
Bạch rằng Đại Thánh **Phổ Hiền** Ma Ha:
“Thưa Tôn Giả! Đó là tất cả.
Do chúng sanh nhân quả tạo gây.
Diêm Phù Đề thế giới này
Làm những điều ác sâu dày tội căn
Nghiệp chiêu cảm xoay vần không dứt
Mới tạo ra địa ngục như vậy.
Tội của chúng sanh lớn đầy
Có thể so sánh núi này Tu Di,
Dường biển cả không tri thấu tận,
Nên vì thế đạ Thánh che ngăn.
Chúng sanh ở cõi phàm trần
Làm điều quấy nhỏ cho rằng chẳng sao.

*“Giọt nước nhiều không lâu đầy hủ,
Tội nhỏ kia tích tụ lớn sanh,
Gieo nhân thì quả kết thành,
Mảy lông khó lột khỏi manh lưới trời”.*

Sau khi chết mắc thời quả báo
Địa ngục vào áo nã sâu vơi,
*Uổng thay cho một kiếp người
Tứ ân chưa trả rồi rơi giọt buồn.*

Dẫu cha con vai tuồng khác biệt,
Mỗi người theo duyên nghiệp của mình.
Tự lòng chọn chỗ nhục, vinh
Khổ đau nào có nhận nhìn thay nhau.

Nay tôi đặng nương vào oai lực
Hiện thân thông nhờ đức **Phật** đây.
Mà nói sơ lược biện bày
Những sự tội báo xưa nay ngục hình.
Mong Tôn Giả thương tình thấu lẽ
Tạm nghe lời của kẻ Thiện nhân”.

Phổ Hiền Bồ Tát đáp rằng:

“Từ lâu tôi đã cân phân rõ ràng
Thấu biết rõ ba đường ác đạo
Chúng sanh mang tội báo nghiệp dày,
Nhưng tôi muốn Như Lai đây
Nói ra cặn kẽ giải bày thiệt hơn
Cho tất cả chúng nhơn tâm ác
Ở trong đời Mạt Pháp sau này,
Nghe đặng lời dạy đức Ngài,
Quy hướng **Phật đạo** giác quày tu thân”.

3. TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC

Địa Tạng Vương! “Thưa rằng Tôn Giả!
Sự tội báo nhân quả trả vay.
Ở trong địa ngục như vậy,
Nay tôi thuật lại mong Ngài nghe qua.
Có địa ngục nếu ta trông thấy
Kéo lưỡi người tội ấy lôi ra
Rồi cho trâu sắt cày qua
Rất là đau đớn rên la tội cùng.
Có địa ngục moi tim người tội

Cho Dạ Xoa quỉ đói nuốt ăn.

Có địa ngục hành tội nhân
Vạc dầu sôi sục nấu thân chẳng còn.

Có địa ngục cột đồng cháy đỏ
Bắt người tội trụ đó ôm vào.

Có địa ngục lửa rực màu
Từng bựng bay tấp đập vào tội nhân.

Có địa ngục toàn thuần băng giá,
Hoặc địa ngục đầy cả nước phân,

Hoặc có địa ngục hành thân
Chông sắt xuyên thủng tội nhận đủ điều.

Có địa ngục đâm nhiều giáo lửa,
Mọi cực hình ngày bữa không ngưng.

Có địa ngục đập vai lưng,
Hoặc có địa ngục đốt chân, tay người,

Có địa ngục cho thời rấn sắt
Quấn người tội rồi cắn vào đầu.

Hoặc có địa ngục đuổi xua
Chó sắt rượt bắt chạy đùa tứ tung.

Có địa ngục đóng gông lửa sắt,
Nỗi vày vò khốn ngặt đau thương.

Tôn Giả! Quả báo khôn lường,
Như thế vừa kể khổ dường sanh linh.

Mỗi mỗi ngục trăm nghìn khí cụ
Để hành hình, bằng đủ sắt, đồng,
Bằng đá hay bằng lửa hồng.

Bốn loại khí cụ thật lòng đau xa.

Do ác nghiệp của là sanh chúng
Nên cảm vời ứng dụng sinh ra.

Nếu tôi thuật rõ cả mà
Những sự tội báo thật ra chưa tròn.

Trong mỗi ngục lại còn đủ thứ,
Có trăm ngàn muôn sự gồm ghê,

Khổ sở tằm tối ê chê,

Huống chi nhiều ngục nặng nề nan phân!

Nay tôi nương oai thần của **Phật**

Và cũng vì trọng bậc Trưởng Tôn

Hỏi qua tội báo ngục môn
Nên đây mạn phép ôn tồn lược sơ.
Nếu nói rõ cả đời cùng kiếp
Về địa ngục không hết đặng nào”. (lay)

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát**
(3 lần)
- **Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Ma Ha Tát. (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



NHƯ LAI TÁN THÁN

Phẩm Thứ Sáu

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO:

Lúc đó,

Toàn thân của đức **Thế Tôn**

Phóng ra ánh sáng càn khôn phủ trùm

Soi khắp đến trăm ngàn muôn ức

Hằng hà sa cõi nước **Phật Đà;**

Trong ánh sáng đó vang ra

Tiếng lớn khuyên bảo Ta Bà trần ai:

“Các cõi nước **Như Lai** chư **Phật**

Tất cả hàng **Bồ Tát** Ma Ha

Trời, Rồng, Thần, Quỷ, Dạ Xoa ...

Hôm nay hãy lắng nghe qua Pháp truyền

Ta khen ngợi bày tuyên những sự

Của Ngài **Bồ Tát Địa Tạng Vương**

Ở trong thế giới mười phương,
 Hiện ra oai đức khôn lường nghĩ suy
 Để cứu độ khổ nguy tất cả
 Những chúng sanh sa đọa lầm than.

Khi **Ta** diệt độ trần gian
 Đại Sĩ **Bồ Tát** cùng hàng Thiên, Long
 Hoặc Quỷ, Thần ... đồng lòng qui nạp
 Nên dùng nhiều phương pháp giữ gìn

Bổ Nguyễn Địa Tạng Chân Kinh

Làm cho Pháp giới chúng sinh mọi loài
 Đều khỏi cả nạn tai sự khổ
 Chứng cảnh vui Tịnh Độ Niết Bàn”. (lay)

2. PHỔ QUẢNG THỪA THỈNH:

Khi **Phật** nói lời bố ban,
Phổ Quảng Bồ Tát đạo tràng đứng lên .
 Liền chấp tay tâm nguyện bạch **Phật**
 Rằng: Con nay nghe đức **Thế Tôn!**
 Ngợi khen Ngài **Địa Tạng Vương**
Bồ Tát oai lực phi thường thần thông,
 Đức Từ như hư không rộng lớn,

Việc thế kia chẳng tưởng nghĩ bàn.
Cúi mong **Thiện Thế** thế gian!
Nhủ lòng bi mẫn vì hàng chúng sanh .
Thời Mạt Pháp, phước lành giáo hóa,
Xin tuyên thuyết nhân quả sự duyên
Của Ngài **Địa Tạng** Thánh hiền
Làm cho lợi ích chúng Thiên, Long, Thần ...
Bát Bộ cùng như dân giác ngộ
Kính vâng lời **Phật Tổ** Pháp khai”.

Bấy giờ, **Thế Tôn Như Lai!**
Bảo Ngài **Phổ Quảng** cùng này Thiên ban:
“Hãy lắng nghe! Lời vàng **Phật** dạy.
Vì các ông **Ta** phải lược bày
Về sự đức độ của Ngài
Địa Tạng Bồ Tát công dày sâu duyên .
Làm lợi ích nhưn, thiên, bốn loại,
Khắp **Ta Bà** rưới rải hồng ân”.

Ngài **Phổ Quảng** bạch **Phật** rằng:
“Vâng! Đức **Thế Tôn!** Con cần muốn nghe”.(lạy)

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.

Đức **Phật** bảo **Phổ Quảng Bồ Tát**:

Trong đời sau có các thiện nam,

Hay người tín nữ thích ham

Nghê đặng danh hiệu việc làm **Tạng Vương**,

Hoặc chấp tay, hằng thường khen ngợi,

Hoặc đánh lễ, ngưỡng mộ đức Ngài,

Người đó qua khỏi khổ tai,

Trong ba mươi kiếp, phước dày lành thay!

Này **Phổ Quảng**! Như ai thể hiện .

Người thiện nam hay tín nữ đây

Họa vẽ hình tượng của Ngài

Địa Tạng Bồ Tát lòng hay tin cầu,

Hoặc chiêm ngưỡng cúi đầu đánh lễ

Thời người đó tại thế mạng chung

Sanh lên trời Đạo Lợi cung

Trăm lần như vậy, không còn đọa sa .

Dẫu ngày kia phước trời đã hết

Mà sanh xuống ở cõi nhơn gian

Cũng vẫn làm vị Quốc Vương

Không hề mất sự lợi dưỡng lớn lao. (lay)

4. KHỎI NỮ THÂN.

Như có người nữ nào nhàm chán
 Chẳng chịu mang thân gái uest dơ,
 Hết lòng cúng dường phụng thờ
 Tượng vẽ **Địa Tạng**, ngày giờ siêng năng
 Hay những tượng làm bằng đá, đất
 Hoặc keo, sơn, đồng, sắt .v.v...
 Thường đem hương, hoa, đồ ăn
 Hay là nước uống, gấm chần lụa là
 Hoặc tràng phan hoặc là tiền bạc ...
 Dâng cúng dường **Bồ Tát** không thôi.
 Thiệt nữ đó mạng chung rồi
 Không còn thân gái hiện đời tái sinh .
 Thời cho đến trăm nghìn muôn kiếp
 Không sinh vào nước có nữ nhơn,
 Trừ khi vì lòng bi thương
 Phát nguyện độ chúng, mở đường cứu sanh
 Cần thân gái phải đành nhận thọ,
 Tâm chưa hề chấp có nữ nhơn.
 Nương nơi phước đức cúng dường

Địa Tạng Bồ Tát, hằng thường đức tin

Trải qua trong trăm nghìn muôn kiếp

Chẳng còn thọ thân gái chịu mang. (lạy)

5. THÂN XINH ĐẸP.

Lại nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát!**

Nếu có người nữ chán thân hình

Xấu xí, bệnh tật, cùng đing,

Đến nơi trước tượng quang minh của Ngài

Địa Tạng Vương chấp tay chiêm ngưỡng

Hoặc đánh lễ tin tưởng chí tâm

Chừng trong khoảng một bữa ăn

Người nữ đó đặng phước phần nhiều thay!

Nghìn vạn kiếp cõi này thọ hưởng

Được sanh thân hình tướng đẹp xinh,

Không có bệnh tật nơi mình,

Ai ai cũng mến thấy nhìn dung nhan.

Do công đức cúng dường **Địa Tạng**

Mà đặng thân tướng trạng thế này.

Nếu người nữ xấu xí đây

Không nhàm thân gái khổ chầy chẳng than.

Thời trăm nghìn muôn ngàn ức kiếp
 Đời thường làm con gái nhà Vua,
 Hoặc không cũng là Vương Phi,
 Giòng dõi quan lớn cực kỳ giàu sang
 Con Trưởng giả hoặc hàng quý tộc,
 Tướng đoan trang hình vóc diễm kiều,
 Ai nhìn thấy cũng kính yêu,
 Quan ưa dân chuộng được điều lợi sanh.
 Do vì có tâm thành chiêm ngưỡng
 Thường lạy cầu hình tượng của Ngài
Địa Tạng Bồ Tát hôm nay
 Mà đặng phước báu sâu dày về sau. (lạy)

6. QUỶ THẦN HỘ VỆ

Lại nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát!**
Ta dạy rằng: Trong các thiện nam
 Hay là tín nữ phạm gian
 Trước tượng **Địa Tạng** trỗi đàn ngũ âm,
 Dùng kỹ nhạc ca ngâm khen ngợi
 Hoặc hương hoa tươi mới cúng thời.
 Cho đến khuyến hóa một người,

Nhiều người giác ngộ tin lời **Như Lai**.

Những hạng người đời này hiện tại,

Hay vị lai sanh lại cõi trần

Thường được trăm nghìn vị thần

Ngày đêm gia hộ tấm thân an nhàn,

Không cho việc bạo tàn hung dữ

Đến tai người dù chỉ phút giây,

Huống là để người này đây

Chịu các tai vạ, họa lây bất ngờ! (lay)

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI:

Lại nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát!**

Nghe lời **Ta** ban phát truyền trao

Nhấn nhủ ở trong đời sau

Như có người ác, kháo nhau ngạo cười,

Hoặc ác thân hay thời ác quỷ

Thấy thiện nam, tín nữ quy y,

Cung kính cúng dường thực thi

Ngợi khen chiêm ngưỡng oai nghi tượng Ngài

Rồi đem tâm chê bai phỉ báng

Cung kính thờ **Địa Tạng** ích gì?

Hằng ngày sám bái tụng trì
Làm điều mê muội lợi chi cho đời,
Hoặc có kẻ ngạo cười khinh bỉ
Mà sanh ra ích kỷ quá chừng,
Hoặc khinh trước mặt, sau lưng,
Khuyên bảo kẻ khác, người đứng trong nhà
Đồng nhau chê **Phật Đà** kinh điển
Dù chỉ là một niệm khởi ra .
Những kẻ như thế kể qua
Bị vương quả ác thật là điêu linh,
Đến sau khi một nghìn đức **Phật**
Trong Hiền Kiếp nhập diệt cả rồi
Cũng không thoát vòng luân hồi
A Tỳ địa ngục nhả nhôi chẳng thuyên .
Nếu qua khỏi trong Hiền Kiếp trước
Thân nọ quý mới được thọ mang,
Cho đến mãn hết kiếp ngàn,
Súc sanh chuyển tiếp khổ nần tâm linh .
Rồi trải qua một nghìn kiếp nữa
Mới đặng sanh trở lại làm người.
Làm người hèn hạ trên đời

Tật nguyên, kém khuyết, tả tơi cơ bản,
 Hay bị những ác nhân ràng buộc,
 Không bao lâu địa ngục đọa vào .

Này **Phổ Quảng**! Ông nghĩ sao?
 Những kẻ mắc tội khổ đau khôn lường,
 Vì khinh người cúng dường như thế,
 Huống nữa là ác kiến tự sinh,
 Phá diệt chánh Pháp điển kinh!
 Tội này còn gấp trăm nghìn tội trên. (lay)

8. TIÊU TỘI CHƯỞNG

Lại nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát**!
 Lời **Thế Tôn** in tạc về sau .
 Như có nam, nữ người nào ...
 Nay mang chứng bệnh nằm đau liệt giường.
 Muốn cầu sống hay dưỡng muốn thác,
 Mà cũng không thể đạt mong cầu.
 Đêm thời mộng寐 chiêm bao
 Thấy toàn ác quỷ kêu gào khóc than.
 Lại thấy những người thân đã mất,

Hoặc thấy đi đường rất hiểm nguy,
Hoặc bị bóng đèn nặng trĩu ,
Hoặc thấy thần quỷ cùng đi theo mình.
Qua tháng năm in hình như vậy,
Đến đổi thành mắc phải bại, lao ...
Trong giấc ngủ lại thét gào
Kêu réo la lối nghe sao thảm sầu.
Đây đều bị chứa lâu nghiệp tạo
Luận đối chưa thấu đáo rõ ràng,
Hoặc khó chết, hoặc mau lành,
Vì vậy rối rắm nên đành khổ tâm.
Mất phạm tục kẻ nam, người nữ
Không thể gì phân biệt bạch minh,
Chỉ nên đối trước tượng hình
Chư **Phật, Bồ Tát** cầu xin đức Ngài.
Đọc to tiếng Kinh này một biến
Nhờ ơn trên xây chuyển sớm yên,
Hoặc lấy những món vật riêng
Của người bình đó thường xuyên ưa xài
Như y phục, trâm cài, ngọc quý ...
Hoặc cửa nhà, thậm chí ruộng vườn ...

Đối trước người bịnh đáng thương
Cất tiếng thật lớn hô xưng lời rằng:
Chúng tôi tên ... họ Trần ... hoặc Nguyễn
Vì người bịnh phát nguyện cúng dường
Trước tượng hay tại **Phật đường**
Rồi đem tài vật cúng dường hôm nay,
Đúc tạo tượng **Như Lai, Bồ Tát,**
Hoặc xây dựng chùa tháp, thiền đường,
Hoặc sắm đèn dầu, hoa hương,
Hoặc cúng vào quỹ của thường trụ Tăng”.
Nhớ! Xướng lên ba lần như vậy,
Cho người bịnh nghe thấy rõ ràng.
Giả sử người bịnh mê man
Thần thức phân tán hiện đang giảm dần
Hơi thở sắp cũng gần kết thúc
Cõi âm dương đến lúc chia tay
Một ngày ... hay ba ... bốn ngày ...
Cứ lớn tiếng xướng đọc rày như trên
Tiếng tụng Kinh vang rền niệm **Phật.**
Sau khi người bịnh mất mạng chung
Thời dầu nghiệp nặng vô cùng

Nhẫn đến phải đọa Diêm Cung A Tỳ
 Cũng đặng thoát đồ nguy Vô Giá,
 Thọ sanh không quên lãng kiếp đời.
 Huống nữa, là nếu có người
 Thiện nam, tín nữ ai thời nguyên tin,
 Tự mình biên chép Kinh này đặng,
 Hoặc khuyên người kham nhẫn chép biên,
 Hoặc tự mình phát thệ nguyện
 Họa hình **Bồ Tát** in truyền phát ra,
 Hoặc khuyến người cùng là họa tượng
 Cả hai đều phước hưởng đồng nhau,
 Thọ sanh quả báo rất cao,
 Đặng nhiều lợi lớn khó nào kể ra.

Nay **Phổ Quảng**! Lời **Ta** ủy thác!
 Vì thế nên, **Bồ Tát** thấy ai
 Người nào đọc tụng Kinh này
 Cho đến một niệm khen thay chí thành
 Hoặc có lòng thường sanh cung kính
 Thời ông nên quyết định hộ trì
 Dùng nghìn phương tiện phát huy

Khuyến hóa người đó kiên trì siêng năng
 Đừng để cho tinh thần thối thất,
 Thì có thể đạt đắc như nguyên,
 Trăm ngàn muôn ức niên niên,
 Vị lai, hiện tại phước duyên khó bàn. (lay)

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH

Lại nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát!**
 Những chúng sanh trong các đời sau;
 Hoặc trong giấc ngủ, chiêm bao
 Thấy nhiều Thần, Quỷ kể sao hết là ...
 Nhấn đến hiện biến ra hình lạ,
 Rồi u sầu, buồn bã, khóc than,
 Hoặc hãi hùng, hoặc kêu vang,
 Hoặc là sợ sệt ... rõ ràng thấy qua.
 Đó là đều do cha mẹ hiện,
 Hay anh, em hoặc vợ lẫn chồng ...
 Quyển thuộc họ hàng quá đông
 Một đời ... vô số khó mong tỏ bày.
 Thuở quá khứ đến nay đọa lạc
 Vào ác đạo chưa thoát khỏi ra,

Chẳng biết trông mong ai mà,
 Nường nhờ phước lực thật là khó khăn.
 Nên hiện về người thân mách bảo,
 Ở trong giòng gia đạo lâu đời.
 Trước cầu mong cứu vớt người,
 Sau làm phước độ thoát nơi ái hà.

Nay **Phổ Quảng**! Lời **Ta** khuyến tấn.
 Ông hãy nên dụng tận sức thân.
 Khiến hàng quyến thuộc đó rằng:
 Đối trước hình **Phật** chí tâm, chí thiền.
 Tự đọc Kinh **Bổn Nguyên Địa Tạng**,
 Hoặc thỉnh cầu người khác thọ trì,
 Tụng đủ ba biến vậy thì,
 Hoặc đến bảy biến hạn kỳ mau, lâu.
 Như vậy, chắc tai sầu tiêu ách,
 Kẻ quyến thuộc gột sạch não phiền,
 Chẳng còn hồn phách đảo điên,
 Khỏi nơi ác đạo triền miên đọa đày
 Tiếng trì tụng Kinh này vừa dứt
 Mọi chướng nghiệp áp bức tiêu trừ,

Cho đến trong giấc ngủ mơ
 Không còn thấy hiện vật vờ hồn oan. (lay)

10. KHỎI NÔ LỆ

Lại nữa, hãy nghe đây **Phổ Quảng!**
 Như đời sau, có hạng người này ...
 Hạ tiện, tôi tớ gái, trai,
 Nhẫn đến nô lệ thân này bán, cho
 Những kẻ giàu, tự do không có,
 Thường xét mình thấu rõ nghiệp căn.
 Trước đây kém phước tu thân,
 Nên nay sám hối ân cần lo tu.

Thời chí tâm công phu quy ngưỡng
 Đánh lễ lay hình tượng của Ngài
Địa Tạng Bồ Tát Như Lai.
 Xong rồi niệm tưởng bảy ngày hồng danh
Địa Tạng Vương! Tâm thành tha thiết
 Đủ một muôn tiếng, chẳng sanh nghi.
 Những người như vậy sau khi
 Bỏ thân hạ tiện trần ni hiện đời,
 Sẽ sanh trưởng vào nơi tôn quý,

Đến trăm nghìn muôn kiếp về sau
 Trọn không địa ngục sa vào
 Ba đường ác khổ đồ lao cõi trần. (lay)

11. SANH CON DỄ NUÔI

Lại vậy nữa, **Phổ Quảng Bồ Tát**,
 Ông hãy nên ghi tạc lời **Ta!**
 Thuở về sau, cõi Ta bà
 Hàng Sát Đế Lợi hay Bà La Môn,
 Hoặc Trưởng Giả, hoặc đồng Cư Sĩ,
 Cùng hạng người ngu trí, phú bần,
 Khác dòng tộc, khác giống dân
 Hãy nên hiểu thấu ân cần lời **Ta**.
 Nếu như có người nhà sanh sản
 Gái hoặc trai cố gắng giữ gìn,
 Nội trong bảy ngày nguyên tin
 Sớm vì đưa trẻ mới sinh thọ trì
 Tụng kinh điển đúng y lời dạy
 Niệm hồng danh vô ngại của Ngài
Địa Tạng Bồ Tát Như Lai!
 Đủ một muôn biến lòng này chẳng thay.

Được như vậy dù trai hay gái
 Mới sanh ra tánh lại nhu mì.
 Nếu đời trước có tội chi
 Cũngặng thoát khỏi nạn nguy không còn.
 Mẹ an ổn, con tròn hưởng phước
 Và dễ nuôi thêm được thọ trường.
 Bằng nhờ phước trước dựa nương
 Đời nó lại được vui hơn bội phần. (lạy)

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC

Lại vậy nữa, này ông **Phổ Quảng!**
 Đức **Thế Tôn!** Thuyết giảng chỉ bày.
 Trong mỗi tháng có những ngày:
Mùng một, mùng tám kéo dài chẳng xa,
 Đến *mười bốn* đêm qua rằm sáng,
 Rồi tới ngày *mười tám, hăm ba,*
Hăm bốn, hăm tám cùng là
Hai chín cuối tháng và ngày *ba mươi.*
Mười ngày trên kể thời rõ biết
 Những ngày mà tội nghiệp nhóm thành

Để định nặng, nhẹ phân rành
Tất cả mọi việc sở hành chúng sanh
Nam Diêm Phù! Bất lành tội lỗi
Của những người quen lối phóng tâm
Giết hại, trộm cắp, tà dâm,
Vọng ngữ, tửu sắc vạy lằm sanh ra.
Về đời sau, khi **Ta** diệt độ
Chúng sanh nào giác ngộ làm hiền
Mười ngày trai kể vừa trên
Đối trước hình **Phật**, Thánh hiền, **Như Lai**.
Rồi trì tụng Kinh này một biến,
Không buông lung nghĩ chuyện tục đời .
Chung quanh chỗ ở của người,
Bốn hướng xây chuyển vận thời bình an,
Khoảng một trăm do tuần không có
Những nạn tai khổ khó xảy ra.
Lại nữa, người ở trong nhà
Nữ, nam quyến thuộc trẻ già hiện nay
Hoặc vị lai chẳng ai đọa lạc,
Trăm nghìn năm tội ác xa bay.

Vì vậy, trong *mười ngày trai*
Nếu ai có thể mỗi ngày trì Kinh.
Hiện tại đắc tâm bình trí tịnh,
Người trong nhà chẳng bệnh tật mang,
Cuộc sống hạnh phúc giàu sang,
Của tiền dư dật, bình an, thọ trường.

Này **Phổ Quảng! Địa Tạng Bồ Tát!**
Đã nhiều đời ban phát đức ân .
Làm điều lợi ích chúng dân,
Trăm nghìn muôn ức oai thần lớn lao,
Bất khả thuyết chẳng sao luận giải,
Hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai
Chúng sanh Diêm Phù cõi này
Có nhân duyên lớn với Ngài sâu xa.

Địa Tạng Vương Ma Ha Bồ Tát!
Bổn nguyện Ngài rộng hoát cao thanh
Những chúng sanh được nghe danh
Địa Tạng Bồ Tát, hay hình Ngài đây,
Cho đến nghe Kinh này ba chữ,
Hoặc năm chữ ngôn ngữ cũng hay,

Hoặc một câu, một kệ bài
 Thời những người đó đời này an khương.
 Hưởng sự vui lạ thường khó tả,
 Trăm nghìn muôn ở đời vị lai
 Thường đặng thác sanh lành thay!
 Vào nhà tôn quý hình hài đẹp xinh. (lạy)

13. DANH HIỆU QUẢ KINH

Khi nghe **Phật** thuyết Kinh dẫn giải
 Ngợi khen Ngài **Địa Tạng** vừa xong.
Phổ Quảng Bồ Tát ứng lòng
 Chắp tay quỳ xuống bạch cùng **Như Lai**
 Rằng: “**Thế Tôn!** Con nay đã rõ
 Vị đại sĩ này có oai thần
 Cùng sự đại nguyện độ trần
 Không thể suy tính luận bàn nghĩ ra
 Song vì muốn Ta Bà sanh chúng
 Trong đời sau ai cũng nghe danh
 Rõ biết các việc nhưn lành
 Nên con mạo muội tâm thành hỏi qua
 Xin đức **Phật** thứ tha hoan hỷ,

Con chịu tin. Vâng! Nguyện nhận tin.

Thế Tôn! Xin hãy chứng minh
Đặt cho tên gọi **Bổn Kinh** là gì?
Và chỉ định con thì lưu bố
Như thế nào khắp chỗ hưởng nhờ?”.

Phật bảo **Phổ Quang** khởi chớ
Như Lai sẽ đặt bấy giờ nghe qua:

- Quyển **Kinh** này có ba danh hiệu
Tuy khác tên mà liễu nghĩa minh
- Một: **Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh.**
 - Hai: **Địa Tạng Bổn Hạnh Kinh.**
 - Ba: **Địa Tạng Bổn Thế Lực Kinh.**

Do vì, Ngài **Địa Tạng Bồ Tát!**
Từ thuở xưa tận kiếp lâu xa
Đến nay lại nguyện rộng ra
Làm cho lợi ích Ta Bà chúng sinh
Nên các ông nhận tin gìn giữ
Đúng tâm nguyện dự trữ lưu hành
Truyền bá Kinh này lợi sanh

Đời đời tin tưởng Pháp lành của Ta.

Ngài **Phổ Quảng** nghe qua **Phật** dạy

Cũng vừa xong, cúi lạy lui ra. (lạy)

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát** (3 lần)
- **Nam mô Đức Phổ Quảng Bồ Tát.** (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



LỢI ÍCH KẺ CÒN NGƯỜI MẤT

Phẩm Thứ Bảy:

1. KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO

Lúc đó, Ngài **Địa Tạng Bồ Tát**
Thưa bạch cùng đức **Phật** lời rằng:

“Đức **Thế Tôn**, Đại Thánh Nhân.

Con nay xem xét chúng dân Ta Bà
Sanh tâm động dù là một niệm
Cũng từ lỗi khuyết điểm vọng sanh
Nếu gặp pháp sự lợi lành
Phần nhiều thối thất tâm mình trước tiên.
Còn khi gặp sự duyên nghiệp ác
Lại lần hồi tạo tác lớn thêm:
Những hạng người kể như trên
Khác nào mang đá đi lên bùn lầy
Càng nặng nề, càng gây khốn đốn,

Chân đạp nhòai càng lún lút sâu.
Những hạng người đó mặc dầu
Gặp Thiện Tri Thức đội giùm bớt cho
Hoặc gánh vác đá to hết mực
Bởi vì Thiện Tri Thức là người
Có sức khỏe mạnh trong đời
Lại còn dìu đỡ khuyên người bước mau
Nếu được ra khỏi ao đầm sình
Đến đất bằng nghĩ tính xét suy
Dặn dò đường đó chớ đi
Rất là chướng ngại hiểm nguy vô cùng”.

Bạch **Thế Tôn!** Những chúng sanh đó
Quen thói ác, khó bỏ đường tà
Bắt đầu việc nhỏ sinh ra
Lần đến vô lượng Hằng sa tội tình
Thương thay những chúng sinh đó vậy!
Sắp mạng chung đầy vẫy ác nhân,
Cậy nhờ cha mẹ quyến thân
Tu tạo phước đức dành phần về sau.
Hoặc treo lọng, hoặc treo phan phướng

Thắp đèn dầu qui ngưỡng kính tin
Chuyển đọc trì tụng Tôn Kinh
Hoặc cúng dường tượng hay hình **Phật** đây,
Hoặc Thánh chúng, đức Ngài **Bồ Tát**,
Hoặc niệm danh hiệu các **Như Lai**,
Duyên Giác, **Bích Chi Phật** đây,
Mỗi một danh hiệu thấu tai của người
Hoặc làm cho ở nơi bốn thức
Đặng nghe biết ký ức vào tâm.
Căn cứ theo nghiệp ác làm
Người đó gây tạo họa mầm sinh sôi.
Thời đáng lẽ phải thời bị đọa
Vào ác đạo vay trả nghiệp tà
Song nhờ thân quyến mẹ cha
Tu duyên Thánh đạo hóa ra phước dày,
Cho nên đặng thoát nay tội ác,
Thấy tiêu sạch hết các quả đời.
Như sau khi người chết rồi
Có thể cầu nguyện bốn mươi chín ngày.
Vì người mất ăn chay niệm **Phật**,
Tu tạo nhiều âm chất phước duyên.

Nhờ đó, người thác được yên
Khỏi chốn ác đạo, cõi Thiên sanh vào,
Hoặc loài người sang giàu phước hưởng
Nhiều sự vui sung sướng trên đời,
Kẻ thân quyến hiện tại thời
Cũng đặng vô lượng phước trời lành thay!
Vì lẽ đó, nên nay con đối
Trước đức **Phật** cùng với hàng trời
Nói chung tám bộ ... loài người
Đây xin nhắc nhở có lời bảo khuyên
Những chúng sanh nơi miền Hạ giới
Diêm Phù Đề ghi nhớ mọi điều
Ngày lâm chung kẻ thân yêu
Không nên hại vật đãi chịu thế gian.
Tạo nghiệp ác phàn nàn căn số,
Nhân bất lành quả khổ do nhân,
Cũng đừng tế lễ quý, thần
Cầu cúng ma quái bớt phần dị đoan.
Vì sao thế? Không mang lợi ích,
Việc giết vật tế lễ Quý, Thần,
Thật ra chẳng có ai ăn,

Trái lại người chết nặng phần tội hơn.
Lời khuyên chớ xem thường không tốt,
Đừng làm càng đại đột khổ thay!
Giả sử như người chết đây
Hoặc là đời trước, hiện nay vừa rồi
Sắp đặng chứng vào ngôi Thánh quả
Chắc chắn sẽ sanh hóa cõi Trời
Hay hoặc trở lại làm Người
Nhưng bị chướng ngại lúc thời lâm chung
Hàng thân thuộc ở trong gia tộc
Gây tạo nhiều nghiệp ác bất lành
Làm cho người chết thọ sanh
Mà nay giảm mất căn lành lụy ương
Phải đối diện Diêm Vương vấn hỏi
Nên chậm sanh vào cõi Nhơn, Thiên.
Huống người chết, lúc sanh tiền
Chưa từng tạo chút nhân duyên phước điền.
Đều gieo nghiệp oan khiên cấu tạo,
Tự phải bị sa đọa ba đường.
Hàng quyến thuộc lắm bi thương
Nỡ làm hồn phách vấn vương khổ sầu,

Gây tội nghiệp nặng sâu thêm nữa,
Như nhà cháy còn dựa củi khô.
Cũng ví dụ, người ở mô
Từ xứ xa đến ... gánh đồ trên vai,
Tuyệt lương thực ba ngày đói lả,
Mà còn mang nặng cả trăm cân,
Bỗng gặp người nọ cận lân
Lại gởi một số vật cần về gia.
Vì vậy, mà người xa xứ đó
Càng bước đi khăn khó nặng ghi.

Bạch **Thế Tôn!** Đức **Đại Bi!**
Con xem xét nghĩ khắp thì thế gian,
Cõi Diêm Phù các hàng sanh chúng
Nường ở trong **Phật Pháp** gắng công
Phước lành có thể vun trồng
Chừng bằng hạt cát, sợi lông nhỏ mà ,
Một mảy bụi hay là giọt nước,
Thời tất cả đều được lợi sinh,
Tự mình giác ngộ chính mình
Giải trừ ba nghiệp tội tình chẳng gây. (lạy)

2. TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI

Khi **Địa Tạng** tỏ bày vừa dứt
Trong Pháp hội có bậc Thánh hiền
 Tên là Trưởng giả **Đại Biện**
Từ lâu chứng đắc pháp thiền Vô Sanh
 Ông hiện thân hóa thành Trưởng giả
 Vì hoằng nguyện giáo hóa nhân gian
 Rộng xa khắp cả mười phương
Xuống lên ba cõi sáu đường độ sanh.

 Ông chấp tay tâm thành cung kính
 Xong rồi liền thưa thỉnh với Ngài
 Địa Tạng Bồ Tát như vậy:
“Xin thưa Đại Sĩ! Giải bày tỏ phân.
 Diêm Phù Đề chúng nhân nào đó ...
 Khi mạng chung đã có gia đình
 Cùng hàng quyến thuộc của mình
Trẻ già, lớn nhỏ trọn tin pháp mầu,
 Tạo phước đức gieo sâu chân thật
 Thiết trai đàn, lễ **Phật** cúng dường
 Thời người chết đó hiện đương

Có đặng lợi ích thoát đường ác chăng?”.

3. KẸ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI

Địa Tạng Vương! Đáp rằng: Như nguyện
Của Trưởng giả **Đại Biện** hỏi qua.

Này ông Trưởng giả! Giác tha!

Tôi đang vì chúng Ta Bà hiện nay,

Hay cùng thưở vị lai gắng sức,

Nhờ oai thần của đức **Như Lai**

Mà nói sơ lược phân bày

Về việc ông hỏi tôi đây sẵn sàng.

Này Trưởng giả! Thế gian muôn loại.

Những chúng sanh hiện tại, vị lai ,

Lúc mạng chung nghe đặng rày

Danh hiệu một vị **Phật** đây rõ ràng,

Hay danh hiệu của hàng **Bồ Tát**,

Hay hiệu danh các **Phật Bích Chi**

Người chết lúc sống làm gì ...

Có tội, không tội nghĩ suy miễn bàn.

Đặng giải thoát khỏi đàng ác đạo,

Không sa vào quả báo luân hồi.

Nếu có nam, nữ trong đời
Sống còn chẳng tạo phước thời lành duyên
Mà gây những oan khiên nghiệp ác
Khi lâm chung được các quyền thân
Trẻ già, lớn nhỏ ân cần
Vì người chết đó, tu nhân phước điền
Làm tất cả sâu duyên Thánh đạo
Thời bầy phần phước báu phân ra:
*“Một cho người mất kia là
Sáu phần còn lại người nhà hiện nay”*.
Bởi cố vậy, nên đây khuyên nhủ
Người thiện nam, tín nữ sau này,
Đời hiện tại, hoặc vị lai
Nghe lời bày tỏ, chẳng sai dối lòng.
Sớm thức tỉnh gắng công tu niệm
Sẽ hưởng phần phước thiện như nguyên.

*“Tử sanh, sanh tử luân phiên
Đổi thay bao bận chẳng yên chút nào”*.

Quý vô thường không sao tránh khỏi,
Không hẹn mà lại đến bất ngờ,

Thần hồn vợ vẫn vật vờ,
Chưa rõ tội, phước còn chờ án quan.
Chết rồi chịu theo đàng luật định
Phải đợi qua *bốn mươi chín ngày*
Thần hồn như điếc, như ngậy
Ở tại Ty, Sở khổ chầy nhẩn kham.
Khi thẩm định việc làm lành, dữ,
Về nghiệp quả y cứ thọ sanh.
Trong lúc chưa biết ngọn ngành
Thiện, ác nắm rõ tâm sanh tử buồn,
Nghìn muôn sâu lệ tuôn khổ lụy,
Huống là nghe mình bị đọa đày.
Thần hồn lúc đó bi ai
Khi chưa quyết định đầu thai đường nào
Bảy lần bảy ngày đau xót dạ
Luôn ngóng trông tất cả họ hàng,
Cốt nhục thân quyến dương gian
Tu tạo phước đức cứu an cho mình.
“*Ôi! Đày đoạ nhân sinh thế tục
Nỗi vầy vò giây phút chia tay*”.

Kẻ có tội, khổ kéo dài
Trăm nghìn năm chịu, không ngày thoát ra.
Còn nếu kẻ phạm sa năm tội
Ngục Vô Gián tằm tối đọa vào
Chịu mãi hình phạt khổ đau
Trong ngàn muôn kiếp không sao tạm dừng.
Lại vậy nữa, này ông Trưởng giả!
“Những chúng sanh nghiệp quả ác gây
Phạm tội khó kể với đầy
Đến ngày chung mạng, đông vậy tộc gia
Hay cốt nhục cùng là thân quyến
Có làm chay cầu nguyện phước lành
Cho người mất được vãng sanh
Thời khi sắm sửa cơm canh, hoa màu
Chớ có đem lá rau, nước gạo
Đổ xuống đất vãi tháo ngoài sân .
Đồ ăn chưa đặng cúng dâng
Tam Bảo, chư **Phật**, chúng Tăng Thánh hiền.
Thời không được có quyền ăn trước,
Làm như vậy trái phép lòng thành,

Chẳng giữ kỹ lưỡng tịnh thanh,
Người chết không hưởng phước lành mảy may”.

“Lời khuyên bảo **Tôi** nay nhắc nhở
Những điều trên ghi nhớ vào lòng”.

Bằng như gìn giữ sạch trong
Đem dâng cúng **Phật**, chúng Tăng, Thánh hiền
Thời bảy phần ruộng điền công đức
Người mất kia hưởng được một phần.

Này ông Trưởng giả! Thánh nhân!
Vì thế, nên những chúng dân trong đời.

“Khi cha mẹ hay người thân thác
Hãy nên làm chay lạt cúng dường
Chí tâm cầu **Phật** mười phương
Người ở hiện thế phước dường lớn lao,
Còn người mất chẳng vào đường ác
Kẻ mất, còn không khác gì nhau”.

Lúc Ngài **Địa Tạng** lời trao
Tại trời Đạo Lợi biết bao Hằng hà
Nghìn muôn *na do tha* vô số
Các Quỷ Thần khắp chỗ Ta Bà

Đồng lòng thọ pháp **Phật Đà**

Phát tâm Vô Thượng sâu xa đại nguyện.

Ông Trưởng giả **Đại Biện** vui dạ

Vâng lời dạy, lễ tạ lui ra. (lạy)

- Nam mô **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)



KINH
ĐIÀ TẶNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI

Phẩm Thứ Tám

1. **DIÊM LA VƯƠNG CÙNG QUỶ VƯƠNG
VÂN TẬP.**

Lúc đó, trong núi Thiết Vi
Có vô lượng đại Quỷ Vương cùng là ...
Vua Diêm La hiệp hòa tâm khởi
Đồng lên trời Đạo Lợi ngọc tòa
Đến chỗ đức **Phật Thích Ca**
Mâu Ni giáo chủ Ta Bà thế gian.
Các Quỷ Vương hiện đang có mặt
Theo thứ tự sắp đặt dưới đây:

Ác Độc Quỷ Vương

Đa Ác Quỷ Vương

Đại Trách Quỷ Vương

Bạch Hồ Quỷ Vương

Huyết Hồ Quý Vương
Xích Hồ Quý Vương
Tán Ưng Quý Vương
Phi Thân Quý Vương
Điển Quang Quý Vương
Lang Nha Quý Vương
Đạm Thú Quý Vương
Phụ Thạch Quý Vương
Chủ Hao Quý Vương
Chủ Họa Quý Vương
Chủ Phước Quý Vương
Chủ Thực Quý Vương
Chủ Tài Quý Vương
Chủ Súc Quý Vương
Chủ Cầm Quý Vương
Chủ Thú Quý Vương
Chủ Mị Quý Vương
Chủ Sản Quý Vương
Chủ Mạng Quý Vương
Chủ Tật Quý Vương

Chủ Hiểm Quỷ Vương

Tam Mục Quỷ Vương

Tứ Mục Quỷ Vương

Ngũ Mục Quỷ Vương

Kỳ Lợi Thất Vương

Đại Kỳ Lợi Thất Vương

Kỳ Lợi Xoa Vương

Đại Kỳ Lợi Xoa Vương

A Na Tra Vương

Đại A Na Tra Vương. (lạy)

Những đại Quỷ Vương nêu trên
Đại diện chúng Quỷ có tên rõ ràng .

Mỗi vị cùng trăm ngàn tiểu Quỷ
Cả thảy đều ở cõi Diêm Phù

Là nhà chức trách ngục tù
Lãnh phần chủ trị mặc dù khác nhau
Vẫn ở trong đồ lao cai quản
Hoặc A Tỳ ... Vô Giá nói chung.

Hôm nay đồng đến Thiên cung
Họp cùng Diêm Chúa nương tòng thần oai

Của đức **Phật** cùng Ngài **Địa Tạng**
Đại **Bồ Tát** làm rạng **Phật Gia** . (lạy)

2. VUA DIÊM LA BẠCH PHẬT

Lúc bấy giờ, vua **Diêm La**
Chấp tay quỳ xuống trình qua **Phật** rằng:
“Bạch **Thế Tôn!** Ban ân phát lạc .
Nên chúng con cùng các **Quý Vương**
Nhờ oai thần lực **Phật** đường
Cùng Ngài **Địa Tạng** xót thương loài người.
Chúng con đến cung trời **Đạo Lợi**
Dự đại hội phẫn khởi vô cùng.
Vì có chút việc nghi chung
Bạch cùng đức **Phật** đại hùng thứ tha.
Trong tam giới là cha muôn loại
Mở lòng từ giáo dạy gần xa”.

Đức **Phật** phán bảo **Diêm La**
Rằng: “**Ta** cho phép ông mà hỏi đi.
Ta vì ông, cũng vì sanh chúng
Sẽ dạy rành chỉ đúng chánh, tà”.

Bấy giờ, ngài vua **Diêm La**
Cung kính đánh lễ **Phật Đà Như Lai**
Và ngó lại nhìn Ngài **Địa Tạng**
Rồi bạch cùng với đức **Phật** rằng:
Đức **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân!
Con nay xem xét công năng của Ngài
Địa Tạng Vương! Không nài gian khổ
Trong sáu đường cứu độ tai ương,
Tận dụng trăm ngàn chước phương
Giáo hóa sanh chúng lầm đường tội gậy.
Ngài chẳng từ chông gai, mệt nhọc,
Luôn hiện thân chí vốc độ trần.
Địa Tạng Vương! Đức Vĩ Nhân!
Có nhiều nguyện lực oai thần trùm bao.
Nói chung lại, không sao bàn nghĩ
Về vô lượng phước trí đức Ngài.
Từ lâu xa hẳn đến nay
Bốn nguyện như vậy, không thay chút nào.
Con chẳng biết, làm sao hiểu đặng
Kẻ thoát tội rồi chẳng bao lâu

Lại gây quả báo dày sâu
Vào ác đạo nữa ngục sâu vương mang.

“Bạch **Thế Tôn!** Con đang thắc mắc
Những Pháp mâu đức **Phật** bố ban
Rộng truyền khắp cả thế gian
Cùng nguyện **Địa Tạng** độ an bốn loài.
Sao chúng sanh đời này không ngộ,
Chẳng chịu tin bỏ khổ, về vui,
Để được giải thoát đời đời.
Cúi xin ơn **Phật** ban lời ngọc châu
Cho chúng con ngỏ hầu lãnh hội
Pháp của **Phật** rửa gội bợn lòng”. (lay)

3. PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN

Diêm La bạch hỏi **Phật** xong.
Như Lai! **Thiện Thệ** vui lòng đáp qua
Rằng: “**Diêm La!** Nghe **Ta** bày giải
Những chúng sanh nhờn loại Diêm Phù
Tánh tình ít kẻ hiền nhu,
Nhiều người ngang ngược đường tu chẳng hành
Khó dạy dỗ về lành, bỏ dữ,

Không chịu nghe Pháp sửa tâm mình.
Như Ngài **Địa Tạng** độ sinh
Chuyển trăm ngàn kiếp hóa hình nhiều thay!
Từng cứu vớt muôn loài tội ác
Làm cho đặng giải thoát hoàn toàn.
Những người bị tội khổ than
Cho đến sa đọa vào đường ngục gông.
Ngài **Địa Tạng** một lòng dùng sức,
Phương tiện bày tận lực hết mình,
Nhổ sạch cội gốc vô minh
Nghiệp duyên tất cả chúng sinh sở hành,
Để nhớ biết ác, lành đời trước
Và biệt phân tội phước hiểu rành.
Tại vì nghiệp của chúng sanh
Diêm Phù, cấu kết bất lành gieo nhân
Phạm tội nặng muôn phần trọng trước
Đường ác đạo vừa được thoát ra
Rồi lại trở vào đường tà
Nhọc lòng **Địa Tạng** thật là khó khăn.
Đã trải qua A Tăng Kỳ kiếp
Phải lo lắng độ nhiếp chúng sinh.

Như người quên mất nhà mình
Lạc vào rừng thẳm rập rình hiểm nguy
Có rất nhiều dị kỳ thú dữ,
Hoặc Dạ Xoa, Sư tử, Sói lang,
Rắn độc, Bò cạp quanh đường
Chỉ trong giây phút xé tan xác hồn.
Kẻ lạc đường bồn chồn lo sợ
Mãi chạy tìm chẳng nhớ lối ra”.

Bỗng may gặp vị Sư già
Là Thiện Tri Thức đắc qua phép mầu.
Có thể trừ độc sâu, trùng hại,
Nhấn cho đến đánh bại Dạ Xoa,
Hàng phục quái thú tinh xà,
Cọp hùm, lang Sói cùng là yêu ma ...
Thấy người kia rừng già thất lạc
Đang quây quần hốc hác hình hài:
“Xin hỏi việc gì đến đây!
Mà vào đường hiểm khổ rày biết không?
Người có học tinh thông phép thuật
Để ngăn trừ quái vật được chăng?”

Người lạc đường vui mừng rằng
Vì biết đã có Tiên nhân cứu mình.
Vị Thiện Trí tận tình quý hiếm
Dẫn người kia đường hiểm thoát ra
Khỏi sự độc hại tinh tà
Thoát nơi nguy hiểm về nhà vui thay!”

“Rồi dặn bảo từ nay nên nhớ
Con đường hiểm này chớ bước vào,
Vào rồi thì khó ra nào
Lại còn mất mạng khổ đau vô cùng”.

“Người lạc đường sanh lòng cảm kích.
Lúc từ biệt Thiện Trí dặn thêm:
Nếu như có gặp người quen,
Bà con thân thuộc, sang hèn lạ xa
Hoặc nam nữ hay là già trẻ,
Thời người nên cặn kẽ bảo khuyên
Đừng vào đường đó chẳng yên
Rất nhiều độc hại rừng thiêng tinh tà.
Bằng chẳng tin ắt là lâm nạn
Cũng không chừng bỏ mạng uống thay!”.

Vì thế cho nên đức Ngài
Địa Tạng Bồ Tát không nài gian lao.
Đem đức Từ trùm bao nguyện lớn
Để cứu vớt vô lượng chúng sinh
Mắc nơi tội khổ ngục hình
Sớm mau thoát khỏi, vãng sinh trời, người.
Được hưởng lấy sự đời sung sướng
Và tốt đẹp phước tướng nghiêm trang,
Tâm an ổn, trí vững vàng,
Không còn lạc nữa vào đàng hiểm nguy,
Như người quên đường đi lạc nẻo
Gặp Thiện Trí lôi kéo mà ra
Từ nay đã trở về nhà
Thệ nguyện ghi nhớ tránh xa đường này.
Rồi từ đó gặp ai cũng bảo:
Chớ có nên lai đáo mà vào
Đường này tằm tối xiết bao
Trước kia tôi nghĩ tưởng nào mất thân
Nhờ gặp vị Tiên nhân cứu độ
Nên hôm nay nạn khổ xa rời.

“Khuyến ai cảnh giác thức thời

Chớ vào đường ác cuộc đời tiêu ma”.

Chúng sanh nào đọa sa Vô Gián
Được đức Ngài **Địa Tạng** Ma Ha
Dùng phương tiện cứu vớt ra
Khỏi nơi địa ngục sanh qua nước trời.
Lại không lâu vào nơi ác đạo,
Thiếu tu hành chẳng tạo phước duyên,
Nghiệp ác gieo mãi liên miên,
Tội kia quá nặng xuống miền Diêm Ty
Muôn đời chịu đọa thì địa ngục
Khó mong cầu đặng lúc hoàn dương. (lạy)

4. QUỶ VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN

Bấy giờ, **Ác Độc** Quỷ Vương
Chấp tay cung kính tỏ tường thưa qua
Cùng đức **Phật Thích Ca** giáo chủ
Tại cung trời hội tụ mười phương.
“Bạch **Thế Tôn!** Xin xót thương
Chúng con là hạng Quỷ Vương khôn lường
Chốn Diêm Phù hiện đương cai quản
Cửa ngục môn nhiều hạng khác thời

Có vị làm lợi cho người,
Hoặc cũng có vị hại đời oan ương.
Mỗi mỗi Chủ Quý Vương đều khác,
Chẳng đồng nhau trong các ngục đường.
Nhưng vì nghiệp báo vắn vương
Khiến cho quyền thuộc gia đường chúng con
Phải đi qua các nơi thế giới
Ác thì nhiều, lành lợi ít thôi,
Có khi đi đến sân người,
Hoặc trong làng ấp, hoặc nơi ruộng vườn,
Hoặc buồng nhà ngó thường xem thử
Có người nam, kẻ nữ nào không
Tu được chút ít phước công
Bằng như sợi tóc mảy lông của mình,
Cho đến treo phan linh một lá,
Một bảo cái hay cả hoa, hương
Dâng lên tượng **Phật** cúng dường
Hay hình **Bồ Tát** đọc thường tôn kinh,
Một bài kệ lòng tin chân thật
Một câu Kinh của **Phật** ... cũng hay.
Hàng Quý Vương chúng con đây

Cung kính làm lễ người này chẳng sai

Như kính lễ **Như Lai** cũng vậy,

Thuở quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chúng con an bày

Truyền cho tiểu Quỷ có oai lực thần

Và những kẻ lãnh phần chức trách

Về chỗ nơi thổ trạch như sinh

Đều phải hộ trợ giữ gìn

Không cho việc dữ thành linh xảy ra

Hoặc bệnh tật hay là tai nạn,

Hoặc những việc hoạn loạn chẳng ưa,

Chúng con cố gắng ngăn ngừa

Hộ cho gia đạo dứt trừ họa ương!”.

Đức **Phật** khen Quỷ Vương **Ác Độc**

Rằng: “Hay thay! Thiện nguyện của ông,

Cùng vua **Diêm La** có lòng

Ủng hộ trần thế, giúp trong loài người.

Ta cũng truyền các Trời hiền hích

Phạm Thiên Vương, Đế Thích Đê Hoàn

Hộ trì các ông vẹn toàn

Để làm lợi ích nhân gian Ta bà”. (lay)

5. CHỦ MẠNG TRÌNH THƯA

Khi đức **Phật** nói xong lời dạy.

Trong Pháp hội có ngài Quý Vương

Tên là **Chủ Mạng** ngục đường

Bạch cùng đức **Phật** bi thương thưa rằng:

“Đức **Thế Tôn!** Quyền năng vô hạn.

Bốn nghiệp con cai quản mạng đời

Về tuổi thọ của loài người,

Vua, dân bất luận hay thời hèn, sang.

Sổ Sanh Tử, rõ ràng biên chép

Con đều trông xem xét làm tròn,

Cứ theo bốn nguyện của con

Thật là lợi lớn cho trong mọi người.

Nhưng tại vì, trên đời không hiểu

Ý của con, nên chịu khổ đau!

Khi sanh, khi tử lúc nào

Chẳng đặng an ổn vì sao thế này?”. (lay)

6. KHI SANH NỞ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC

Người trong cõi trần ai ghi nhớ
Lúc người mẹ sanh nở nghe đây:
 Không luận là gái hay trai
Chỉ nên tạo phước an bày cho con,
 Thêm lợi ích vuông tròn gia thất
Mà **Thổ Địa** cũng rất vui cười
 Ứng hộ mẹ con của người
Đều đặn nhiều sự trong đời thọ an,
 Cùng quyến thuộc họ hàng gia tộc
 Đặng mừng vui phước lộc thêm thời.
 Khi người mẹ đã sanh rồi
Hãy nên cẩn thận nhớ lời khuyên răn
 Chớ giết hại mạng căn sanh vật
 Lấy thịt tươi cung cấp món ăn
 Cho người sản phụ dưỡng thân,
Lại còn thết đãi quyến thân họ hàng,
 Bày rượu thịt ca xang múa hát ...
 Nếu làm ra những các việc trên
 Hoàn toàn bất lợi không nên
Giảm hao tuổi thọ phước duyên đời này,
 Mẹ và con người đây thương tổn,

Tâm chẳng vui an ổn chút nào.
Có người thắc mắc vì sao?
Vì lúc sanh nở đớn đau vô cùng.
Ôi! Biển cả chập chùng, trước mắt
Biết mẹ, con có chắc vượt qua,
Lại còn vô số tinh ma
Chực chờ uống huyết tanh ra cửa ngoài.
Nhờ có con sớm sai các vị
Nào Thần linh, Xá trạch, Thổ công
Bảo hộ mẹ tròn con vuông
Mọi sự sung sướng, lo buồn qua đi.
Người dương thế ít khi tưởng nhớ
Những vị Thần hộ trợ cho mình
Vượt cạn trong lúc sản sinh
Đáng lẽ hết mực tưởng tin cầu nguyện,
Đền đáp ơn thiêng liêng **Thổ Địa**,
Mà trái lại giết hại sanh linh,
Hội họp gia quyến thân tình
Rượu chè hoan độ, tiệc đình mua vui,
Đã phạm lỗi do người càng quấy
Lẽ tất nhiên nhận lấy tai ương. (lay)

7. LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC

Lại người trong cõi phàm dương
Đến lúc mất mạng chung đường như nhau.

Không luận kẻ nghèo giàu, sang khó,

Hay dữ, lành chẳng có biệt phân,

Con đều muốn họ an thân

Không bị đọa lạc thức thần đảo điên.

Hướng gì người sanh tiền tu phước

Giúp cho con oai lực thêm hơn.

Trong cõi thế tục trần dương

Những người bất thiện tuyệt đường mạng căn,

Cũng còn có trăm ngàn quỷ ác

Biến hóa hình dối gạt người lành,

Hoặc cha mẹ hoặc em anh,

Hoặc là thân quyến thác sanh lâu rồi.

Để dẫn dắt hồn người đã mất

Vào nơi chốn ngục thất âm ty.

Hướng chi những kẻ vô nghi

Sống sanh chẳng có làm gì ích nhân.

Bạch **Thế Tôn!** Cõi trần nam, nữ

Lúc lâm chung thần thức hôn mê
Không hiểu lý lẽ mọi bề
Điều lành hay dữ chẳng hề biết qua.
Mất như kẻ mù lò a tăm tối,
Tai không nghe người gọi điếc ngậy.
Hàng thân thuộc người mất đây
Phải nên sắm lễ tịnh trai cúng dường,
Cầu **Phật** lực mười phương cứu độ
Cho hồn linh thoát khổ tai ba,
Hoặc niệm danh hiệu **Phật Đà**,
Tu tạo phước đức sâu xa trong đời.
Rồi hồi hướng cho người đã mất
Được siêu thăng cửa **Phật** sớm vào,
Chẳng còn vướng cảnh đồ lao,
Vui miền Cực Lạc đời trau đạo lành.
Bạch **Thế Tôn**! Chúng sanh hạ giới
Lúc lâm chung nếu khởi tâm thành,
Chỉ cần niệm một hồng danh
Phật và **Bồ Tát** phúc lành gieo sâu
Hoặc chỉ nghe một câu Kinh điển

Pháp Đại Thừa thiện nguyện chí tâm.
Con xem xét rõ không lầm
Hạng người ấy đã đoạn mầm tội căn.
Trừ năm tội sát nhân Vô Gián,
Còn những tội nhan nhản nhỏ thôi
Đúng ra phải chịu luân hồi
Vào chốn ác đạo nả nhồi trả, vay.
Liên tan biến hiện ngay tức khắc
Nhờ có công niệm **Phật** chánh nhưn. (lạy)

8. ĐỨC PHẬT CĂN DẶN

Phật bảo **Chủ Mạng** Quỷ Vương!
Rằng: “Ông đã có lòng nhưn đại từ
Nên tin tưởng phát lời nguyện lớn
Ở nơi trong sanh tử, ngục hình
Cứu hộ giúp đỡ chúng sinh
Như thế công đức quang minh rộng hàm.
Về sau có kẻ nam, người nữ
Lúc lâm chung, ông giữ lấy lời
Chớ đừng xao lãng nguyện rời
Đều làm cho chúng người người an vui”.

Chủ Mạng Quý ghi lời **Phật** dạy

Rồi bạch cùng với đức **Phật** rằng:

“Xin **Thế Tôn!** Hãy dưỡng thân!

Trọn đời con nguyện lãnh phần nêu trên.

Mãi mãi vẫn kiên bền độ chúng

Diêm Phù Đề ai cũng được an.

Tội phước, nhân quả rõ ràng,

Con luôn quan sát ngay, gian định hành

Chỉ mong sao chúng sanh cần giữ

Trong lúc sanh, lúc tử nhớ lời

Tin theo thế nguyện con thời

Chắc là thoát tội cả đời yên vui”. (lay)

9. ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ
MẠNG QUÝ VƯƠNG.

Bấy giờ, đức **Phật** bảo Ngài

Địa Tạng Bồ Tát ông nay nghe rằng:

“Vị **Quý Vương** ngục tầng cai quản

Về tuổi thọ chủ mạng loài người

Đã trải qua trăm ngàn đời

Vẫn làm vua **Quý** ở nơi ngục hình.

Mãi ủng hộ chúng sinh gìn giữ
Sổ chép biên Sanh Tử bộ đời.
Đó là **Bồ Tát** hiện thời
Vì lòng độ chúng phát lời nguyện sâu
Thân làm Quý tâm đâu phải Quý
Vốn là bậc Đại Sĩ từ lâu
Một trăm bảy mươi kiếp sau
Ông đây thành **Phật** đạo mầu không sai.
Hiệu danh là **Như Lai Vô Tướng**,
Kiếp đó tên **An Lạc** vui thay!
Tịnh Trụ quốc hiệu danh bay,
Thọ mạng **Vô Tướng Như Lai** thật dài ...
Số kiếp đó không tà tính đặng,
Công đức **Phật** thù thắng khôn lường.
Này **Bồ Tát Địa Tạng Vương!**
Những sự của vị Quý Vương đã làm
Không thể nghĩ luận bàn cho được,
Hàng trời người hữu phước duyên may
Gặp vị ấy độ thoát tai
Số đông vô hạn không tà tính ra.” (lay)

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**
- **Nam Mô Vô Tướng Đương Lai Phật. (3 lần)**



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT
Phẩm Thứ Chín

Lúc đó, Ngài **Địa Tạng Bồ Tát**
Lễ **Phật** xong, tâm phát bạch rằng:
“Đức **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân!

Nay con vì chúng phạm trần đời sau
Mà phô bày khổ đau, lợi ích,
Ở trong vòng sanh, tử cõi này.

Cúi xin **Thế Tôn Như Lai!**
Cho phép con được hôm nay tỏ bày”.

Đức **Như Lai** bảo Ngài **Địa Tạng**
Rằng: “Ông muốn khai sáng lòng mình
Từ bi cứu vớt chúng sinh
Mắc phải tội khổ điêu linh sáu đường
Mà diễn nói tận tường sự việc
Chẳng thể nào tri biết hết đây.

Bây giờ chính lúc tỏ bày,
Vậy ông nên hãy nói ngay rộng hàm”.

“Giả sử Ngài có làm xong nguyện
Ta đâu có diệt độ Niết Bàn
Chẳng còn lo ngại thế gian
Không người nối tiếp đỡ an bốn loài.
Đời vị lai nhờ Ngài tất cả
Ta vui mừng an dạ phương xa”.

Địa Tạng bạch cùng **Phật Đà**:
“**Thế Tôn!** Con nhớ lâu xa mọi bề.
Vô lượng kiếp thuở về quá khứ
Có đức **Phật** cứu thế trần ai
Hiệu: “**Vô Biên Thân Như Lai**”
Đủ mười danh hiệu chẳng ai sánh bằng.
Nếu có người thiện căn nam, nữ
Nghe danh hiệu của đức **Phật** đây,
Tạm thời cung kính hằng ngày
Liên đặng siêu việt thoát rày tử sinh
Bốn mươi kiếp tội tình tiêu dứt
Huống là vẽ tô đắp tượng hình

Cúng dường tán thán nguyện tin
Tu hành trong sạch sửa mình vẹn ngay!
Người này đặng phước dày vô lượng
Số vô biên không tưởng nghĩ ra”. (lay)

Lại nữa, kiếp Hằng hà sa
Về thưở quá khứ Ta Bà thế gian
Có đức **Phật** độ an bách tính
Hiệu danh là: “**Bửu Thắng Như Lai**”
Nếu có già, trẻ, gái, trai
Được nghe danh hiệu **Phật** Ngài phát tâm
Nguyện quy y âm thầm van vái
Chỉ chừng trong khoảng khảy móng tay
Người này trọn chẳng đổi thay
Nơi đạo Vô Thượng chứng ngay Bồ Đề. (lay)

Lại thưở nọ, thuộc về quá khứ
Có đức **Phật** độ hóa trần ai
“**Ba Đầu Ma Thắng Như Lai**”
Thâu phục tất cả muôn loài yêu ma.
Như bất luận trẻ, già, nam, nữ
Nào được nghe danh hiệu **Phật** đây

Thoáng qua ghi nhận lỗi tai
Người này sẽ đặng phước dày vô biên,
Được ngàn lần sanh lên cõi Dục
Sáu tầng trời hưởng phước ngàn năm.
Huống là người lại chí tâm
Xưng niệm hiệu **Phật** thậm thâm khôn lường.(lay)

Lại vô phương, vô phương nói hết
Về quá khứ số kiếp lâu xa
Có đức **Phật** hiệu danh là:
“Đức **Sư Tử Hống Phật Đà Như Lai**”

Nếu như có gái, trai, già, trẻ,
Vua hay dân hoặc kẻ cùi đày
Nghe đến danh hiệu **Phật** đây
Phát tâm một niệm lòng đầy quy y
Người này gặp bất kỳ chư **Phật**
Vô lượng số sự thật khó bày,
Đức **Phật** xoa đánh lành thay!
Thọ ký Vô Thượng tướng lai sau thành. (lay)

Nếu như có thiện lành nam, nữ,
Hoặc vua, quan, dân thứ cùng đình

Chí tâm chiêm ngưỡng nguyên tin
Lễ bái, tán thán, tôn Kinh tụng lời
Người này sẽ ở nơi Pháp hội
Của muôn ngàn đức **Phật Như Lai**
Trong Hiền Kiếp đời vị lai
Làm vị Đại Phạm Thiên oai cõi trời.
Được đức **Phật** ban lời thọ ký,
Đạo Vô Thượng Nhất Trí liễu viên. (lay)

Lại thuở quá khứ vô biên
Có đức **Phật** độ trì yên nhơn loài.
“**Tỳ Bà Thi Như Lai**” danh hiệu,
Ở trong đời Hiền Kiếp lâu xa.
Như có nam, nữ, trẻ, già
Thiện, ác, lành, dữ hay là trước, thanh
Người nào được nghe danh hiệu **Phật**
Thời mãi không ngục thất đọa vào
Thường sanh nơi chỗ quý cao
Trời, người hưởng phước sang giàu, quyền uy. (lay)

Lại không thể xét tri nghĩ biết
Hằng hà sa số kiếp vừa qua

Có đức **Phật** hiện Ta Bà

Danh hiệu “**Đa Bửu Phật Đà Như Lai**”

Nếu như có gái, trai, già, trẻ,

Người trí thức hay kẻ mê say

Nghe đến danh hiệu **Phật** đây,

Liên khỏi khổ nạn thán ngày an nơi,

Thường sanh ở cung trời thù thắng

Hưởng sự vui tâm đặng hoan ca. (lay)

Lại kiếp quá khứ lâu xa

Có **Phật** xuất hiện Ta Bà đạo khai

Giác ngộ chúng muôn loài huệ chứng

Danh hiệu là: “**Bửu Tướng Như Lai**”

Nếu có già, trẻ, gái, trai

Nghe danh hiệu **Phật** lòng nay tu hành,

Không bao lâu chứng thành La Hán

Lìa tử sanh thoát nạn Ta Bà. (lay)

Vô lượng số kiếp lâu xa

Quá khứ có đức **Phật Đà** độ sinh,

Hằng hà sa hữu tình giác ngộ.

Hiệu danh: “**Ca Sa Tràng Như Lai**”

Như có già, trẻ, gái, trai
Nghe đến danh hiệu **Phật** đây sớm chiều
Nguyên sám hối sẽ siêu thoát tội
Trong một trăm đại kiếp tai qua. (lay)

Về thuở quá khứ lâu xa
Lại có đức **Phật** hiện ra trong đời,
Độ tất cả trời, người giác ngộ.
“Đức **Đại Thông Sơn Vương Như Lai**”

Nếu có già, trẻ, gái, trai
Nghe đến danh hiệu **Phật** nay thọ trì,
Tụng chân Kinh quy y thù thắng,
Thời người này gặp đặng Hằng hà
Chư **Phật** thuyết Pháp **Liên Hoa**
Liễu viên chứng đắc Ma Ha **Phật Đà**. (lay)

Thuở quá khứ lâu xa khó định
Có đức **Tịnh Nguyệt Phật Như Lai** (lay)

- Dưới đây chư **Phật** hiện bày
Danh hiệu đồng niệm lành thay vô vàn:

• **Nam Mô Đức Sơn Vương Phật**. (lay)

- **Nam Mô Đức Trí Thắng Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Tịnh Danh Vương Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Trí Thành Tựu Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Vô Lượng Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Diệu Thịnh Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Mãn Nguyệt Phật.** (lạy)
- **Nam Mô Đức Nguyệt Diện Phật.** (lạy)

Hằng hà sa số mười phương
Thế Tôn danh hiệu không lường bày qua.
Tất cả chúng Ta bà hiện tại,
Hay vị lai nên phải hết lòng,
Hoặc Trời, ác Quỷ, Thần, Rồng,
Loài người nam, nữ hãy đồng niệm danh
Một đức **Phật** tâm thành cũng đủ
Sẽ được nhiều tích tụ phước duyên,
Huống là ngày bữa năng siêng
Niệm nhiều danh hiệu bốn nguyên **Như Lai**.
Những chúng sanh này đây an lạc,
Lúc khi sanh hoặc thác lìa trần
Phước lợi do biết tu thân

Nên không sa đọa ngục phần vương mang.

Như có người nào đang sắp chết

Hàng quyến thuộc thân thiết trong nhà

Vì người bệnh niệm lớn ra

Danh hiệu của một **Phật Đà** tùy theo

Dù người chết đăm đeo tội chướng

Cũng tiêu tan mà hưởng phước phần,

Ngoại trừ năm tội ác nhân,

Còn các nghiệp khác dứt lằn sạch tiêu.

Tội Vô Giá là điều khủng khiếp,

Đã trải qua ức kiếp nghìn muôn

Hẳn không ra đặng ngục môn

Chịu nhiều quả khổ thân hồn khóc than.

Nhưng lúc chết gia đình thân quyến

Hoặc cậy nhờ người khác niệm xưng

Danh hiệu đức **Phật** vang lừng

Do đó tội nặng lần lần giảm thuyên.

Huống tự mình thường xuyên niệm,

Hoặc sám hối kiểm điểm lỗi lầm.

A Di Đà Phật chí tâm!

Hưởng đặng phước lớn thần khâm quý nhường.

• **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lạy)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



Quyển Trung (HẾT)

Bổn hạnh **Bồ Tát Địa Tạng Vương**
Thề nguyện sâu rộng khó suy lường.
Gậy vàng châu sáng dìu sanh chúng,
Địa ngục khổ than không lối đường,
Tinh tấn Kiên Thành tan hỏa ngục,
Trầm luân khỏi mắc quả tai ương.
Tu hành giới luật gìn trong sạch
Cửa **Phật** mong ngày sớm dựa nương.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lạy)
• **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lạy)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN
(Quyển Hạ)

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



SO SÁNH NHƠN DUYÊN
CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỒ THÍ
Phẩm Thứ Mười

Lúc đó, Ngài **Địa Tạng Bồ Tát**
Nương oai thần của đức **Như Lai**
Cung kính quỳ gối chấp tay
Hương về đức **Phật** lòng nay thưa rằng:

“**Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân tam giới!
Con thường lo nghĩ tới chúng sanh
Nghiệp đạo so sánh chẳng rành
Về sự bồ thí phước lành khác nhau.
Sự nặng, nhẹ, thấp cao, lớn nhỏ:
Người này đây hưởng có một đời,
Người thời phước hưởng mười đời,
Trăm đời phước lớn, ngàn đời bội tăng
Những sự ấy sao rằng như vậy?”

Xin **Phật** thương nghe thấy dạy bày?”.

Bấy giờ, đức **Phật** bảo Ngài
Địa Tạng Bồ Tát ông nay an lòng.
Đức **Thế Tôn** ở trong chúng hội
Nơi cung trời Đạo Lợi hiện nay
Sẽ giảng nói rõ điều này
Khinh, trọng công đức đúng sai cõi đời,
Sự so sánh của người bồ thí
Làm thế nào khỏi bị nghi nan
Ông hãy lắng nghe rõ ràng
Ta vì ông sẽ hoàn toàn giải phân.
Ngài **Địa Tạng** vui mừng bạch **Phật**
Rằng: “Chính con sự thật nghi ngờ
Về việc ấy. Dạ xin thưa!
Mong **Phật** tha thứ phước thừa bố ban”.

Đức **Phật** bảo **Địa Tạng Bồ Tát**
Rằng: “Diêm Phù có các quốc vương,
Hàng tể phụ, quan đại thần,
Hay đại trưởng giả trong trần nhiều thay!
Sát Đế Lợi có oai lực lớn,

Bà La Môn quý tộc .v.v...
 Nếu gặp kẻ khổ cơ bần,
Nghèo túng đói rách tẩm thân tật nguyên,
 Hay cầm ngọn, điếc ngậy mù quáng ...
 Không kể hết những hạng thứ dân
 Chẳng được vẹn toàn xác thân
Như thế vô số cõi trần sanh ra.
 Các quốc vương ... thấy qua điều đó ...
 Muốn bố thí kẻ khó phước dư.
 Nếu có thể đủ tâm từ,
Bi thương lớn rộng giúp người thiếu duyên.
 Lại tâm hồn tự nhiên vui vẻ,
 Hạ mình đây chia sẻ của tiền
 Bố ban cho đũa tật nguyên,
Hay khuyên người khác gieo duyên giúp đời,
 Chẳng những thế dùng lời an ủi,
 Luôn ôn hòa dễ chịu lòng nhân.
 Các vị quốc vương, đại thần
Cùng Sát Đế Lợi ... thi ân rạng ngời
 Đặng phước báu cõi đời hơn nữa
 Bằng công đức của sự cúng dường

Một trăm Hằng sa khó lường
Chư **Phật** khắp cả mười phương rộng dày”.

Tại làm sao? **Như Lai** nói rõ:
“Chính các vị đó ... có lòng nhưn
Phát tâm từ bi yêu thương
Với người bất hạnh cùn đường ăn xin
Cho nên đặt phước lành cao quý
Hưởng quả báo bồ thí thế này ...
Trong trăm nghìn đời thường hay
Đầy đủ bảy báu lâu đài xa hoa.
Huống những thứ như là y phục
Đồ uống ăn chẳng lúc thiếu xài ...
Lại vậy, **Địa Tạng** nghe đây!
Trong đời sau đó, các ngài quốc vương
Cho đến hàng quan trường thứ bậc
Gặp chùa tháp thờ **Phật** tượng hình
Hay là **Bồ Tát**, Thanh Văn
Bích Chi, Duyên Giác tự mình đích thân
Hoặc sửa sang, tu thân bồ thí
Thường cúng dường các vị **Như Lai**.

Quốc vương đó ... trong đời này,
Sẽ đặng ba kiếp đầu thai cung trời
Làm **Đế Thích** hưởng đời tôn quý
Sự vui sướng hoan hỉ tự thành,
Nếu có thể đem phước lành
Hồi hướng Pháp giới chúng sanh Ta bà,
Vị quốc vương trải qua mười kiếp
Làm vua trời **Đại Phạm Thiên Vương!**”.

Thế này nữa, **Địa Tạng Vương!**
Bồ Tát nên nhớ quán thường đời sau.
Nếu các vị vua nào chơn thật
Gặp chùa tháp thờ **Phật** thuở xưa,
Hoặc là kinh điển Đại Thừa
Chữ in lem luốc rách bìa khó coi,
Hay hình tượng mờ phai hư cũ
Phát tâm nguyện tu bổ lành thay!
Các vị quốc vương tốt này
Tự mình sửa chữa, đắp xây hoàn toàn
Hoặc khuyến hóa trăm ngàn người khác
Cùng chung nhau phát lạc cúng dường.

Để kết duyên lành muôn phương
Gieo trồng phước báu **Phật** đường sâu xa.
Các quốc vương được là quả báo
Trăm ngàn đời mặc áo Chuyển Luân,
Còn những người khác chung phần
Cúng dường bồ thí hưởng ân phước vừa
Trăm ngàn đời làm vua nước nhỏ
Trồng giống lành hưởng quả chẳng sai.
Nếu ở tại chùa tháp đây
Phát tâm đem hết công dày đức sâu
Sự cúng dường từ lâu bồ thí
Mà hồi hướng quả vị Bồ Đề.
Như vậy đoạn dứt lòng mê
Quốc vương cho đến mọi người chung nhau
Đều thành **Phật** tối cao vô thượng
Bởi quả báo rộng lớn vô biên.

Lại vậy, **Địa Tạng** Thánh hiền!
Trong đời Mạt Pháp hiện tiền như sau:
Nếu có vị vua nào chân chánh,
Bà La Môn tâm tánh hiền từ

Lòng hay thương xót mọi người
Già yếu bệnh tật cuộc đời khó khăn,
Hoặc phụ nữ cơ bản sanh đẽ
Khởi lòng từ chia xẻ thuốc men,
Ban cho cơm, áo, chiếu, mền,
Giường nằm, nệm lót, bạc tiền .v.v...
Làm cho đặng đủ ăn, đủ mặc
Sớm qua cơn khốn ngặt sống an.
Phước đức đó, không nghĩ bàn
Trong một trăm kiếp thường làm vị vua
Ở cõi trời **Tịnh Cư** an lạc,
Rồi đến khi kiếp mãn cõi này.
Trong hai trăm kiếp chuyển hoại
Làm vua cõi Dục sáu tầng trời cao,
Không bao giờ sa vào ác đạo,
Hưởng phước lành quả báo ngàn đời
Lỡ tai chẳng hề nghe lời
Những tiếng than khổ loài người, chúng sanh.
Khi viên mãn sẽ thành **Phật** đạo
Do công đức kiến tạo cứu đời.

Lại vậy, **Địa Tạng** nhớ thời!
Nếu như thuở ấy, trong đời mai sau
Có các vị vua nào như thế
Bà La Môn đại thể .v.v...
Bồ thí những sự thiết cần
Cho trong đất nước thần dân của mình
Thời sẽ đặng muôn nghìn phước lớn.
Đem phước trên hồi hương Bồ Đề
Chẳng luận nhiều, ít mọi bề
Rốt ráo đoạn dứt giác, mê **Phật** thành.
Hướng là gì quả lành trời Phạm
Hay Đế Thích, hoặc Thánh Luân Vương.
Này **Bồ Tát Địa Tạng Vương!**
Vì thế khuyến hóa thường thường chúng sanh
Phải học theo gương lành Thiện Trí
Phát tâm hành bồ thí, cúng dường.
Lại vậy nữa, **Địa Tạng Vương!**
Nếu có nam, nữ thiện lương giác lòng
Vì **Phật** Pháp gieo trồng chút phước
Bằng sợi lông, giọt nước mảy may,

Phước lợi của những người này
Sẽ đặng hưởng thọ không tà tính ra.
Về Cực Lạc Liên Hoa thất bảo
Chẳng còn lo lục đạo luân hồi. (lạy)

Lại vậy nữa, **Địa Tạng** ơi!
Trong đời sau đó, có người thiện nam,
Hay tín nữ nào tâm chơn thật
Gặp hình tượng đức **Phật** hoặc là
Bích Chi, **Bồ Tát** Ma Ha,
Chuyển Luân Vương Thánh rồi ta khởi lòng
Thường cúng dường ra công bố thí
Đặng nhiều thay vô tỷ phước lành.
Trời, người hai cõi thường sanh,
Hưởng sự vi diệu thơm danh rạng ngời.
Như có thể đem thời công đức
Cho tất cả pháp giới chúng sanh
Phước báu người ấy viên thành
Không thể ví dụ ngọn ngành gốc căn.

Lại vậy nữa, Thánh nhân **Địa Tạng**!
Trong đời sau có hạng nữ, nam

Trong sạch ba nghiệp hay làm,
Nếu gặp kinh điển thậm thâm đại thừa
Hoặc nghe thấy thích ưa đọc tụng
Một bài kệ hoặc đúng câu kinh
Rồi phát tâm với chính mình
Cung kính khen ngợi, đức tin trọn lòng,
Hoặc cúng dường gieo trồng bồ thí
Người ấy đây phước trí vô biên.

Nếu có thể đem phước điền
Hồi hướng rộng khắp sâu duyên bốn loài,
Thời phước lợi người này không thể
Lấy ví dụ nào để so lường.

Lại vậy nữa, **Địa Tạng Vương!**
Có kẻ nam, nữ thiện lương ác chừa.
Gặp chùa tháp, đại thừa kinh điển,
Mới xây dựng phát nguyện cúng dường,
Bồ thí, chiêm ngưỡng **Phật** đường,
Ngợi khen ca tụng, nhẫn nhường khiêm cung.
Nếu gặp kinh nhãn đùm rách nát
Hoặc chùa chiền hay tháp cũ hư

Thời sửa sang hoặc chuyên tu
Tự mình khuyến khích người người phát tâm,
Những kẻ đồng gieo mầm như vậy ...
Ba mươi đời thường mãi chuyển thân
Làm vua nước nhỏ an dân,
Còn vị đàn việt chính nhân sẽ thành
Vua Chuyển Luân phước lành cao cả,
Dùng **Phật** đạo giáo hóa chúng dân,
Cùng các vua nhỏ cận lân
Thái bình cộng lạc đức ân bủa truyền. (lay)

Lại vậy nữa, Thánh hiền **Địa Tạng!**
Trong đời sau có hạng nữ, nam.
Người không sân hận, tham lam
Ở nơi **Phật Pháp** luôn làm thiện nhưn,
Thường tu phước cúng dường bồ thí,
Sửa chữa chùa, an vị tượng hình,
Kinh điển của **Phật** soạn in,
Cho đến chừng một sợi lông của mình,
Những sự lành nguyên tin như thế
Nhiều hay ít chẳng kể so phân,

Nếu đem hồi hướng chúng nhân
Thời công đức ấy sẽ tăng sâu dày.
Trăm ngàn đời người này phước liễu,
Hưởng sự vui thượng diệu thậm đa.
Nếu đem hồi hướng mẹ cha,
Anh em quyến thuộc hay là tự thân.
Thời ba đời thiện nhân vui hưởng,
Làm một phần phước chưởng thêm tăng
Lại hưởng báo tốt muôn lần.
Định luật khinh, trọng quả nhân phước lành.

Này **Địa Tạng** Thánh nhân **Bồ Tát!**
Những nhưn duyên của các đức công
Về sự bố thí giải xong
Như thế đó vậy, chắc ông mãi nguyên. (lạy)

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Phẩm Thứ Mười Một

Lúc đó, **Kiên Lao** Địa Thần
Đảnh lễ đức **Phật** bạch rằng như sau:
“Thưa **Thế Tôn!** Biết bao thuở trước
Cho đến nay con được đã từng
Chiêm ngưỡng đảnh lễ khôn lường
Các đại **Bồ Tát** phi thường siêu nhiên
Đều là bậc trí hiền huệ sáng
Lực thần thông vô hạn minh quang
Không thể suy nghĩ luận bàn
Độ khắp muôn loại thế gian Ta bà.
Ngài **Địa Tạng** Ma Ha **Bồ Tát!**
So với các vị khác thế nguyên
Thật là sâu rộng vô biên
Đến nay chưa đặng mãn viên tựu thành.

Bạch **Thế Tôn!** Cha lành bốn loại.
 Ngài **Địa Tạng!** Ban rải phước lành,
 Như duyên lớn với chúng sanh
 Trong cõi hạ giới U Minh Diêm Phù.
 Như **Sư Lợi Văn Thù** Đại Thánh!
 Ngài **Phổ Hiền** Đại Hạnh dày sâu,
 Đức **Quán Âm** Tịnh Thánh bầu
 Cam lồ độ thế tai sâu tiêu tan,
 Ngài **Di Lạc** như gian tôn kính
 Cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình
 Để độ vạn vật chúng sinh
 Sáu đường ba cõi vô minh phủ dày,
 Chỗ phát nguyện các Ngài vô hạn
 Cũng có lúc hoàn mãn tròn đầy.
 Chớ đức Ngài **Địa Tạng** đây!
 Thệ nguyện giáo hóa muôn loài thế gian,
 Trong tam giới chuyển luân liên tiếp
 Trái trăm ngàn ức kiếp hóa thân.
 Đức **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân.
 Con đây xem xét cõi trần hiện nay

Và đời sau vị lai đáng lẽ
 Phải chọn nơi sạch sẽ thanh bay
 Ở hướng Nam cuộc đất này
 Dùng đá, tre, gỗ cất xây khám thường
 Hoặc cái thất độ chừng nho nhỏ
 Trong đó có hình họa vẽ tay,
 Cho đến sắt, đồng, kềm gai,
 Bạc, vàng đúc nắn hình Ngài **Tạng Vương**.
 Rồi chiều sớm dâng hương lễ bái,
 Hoặc bông hoa cây trái cúng dường.
 Thời chỗ người ở đặng thường
 Mười điều lợi ích tỏ tường dưới đây:
 - Một, ruộng đất tốt thay màu mỡ;
 - Hai, mãi mãi nhà cửa an lành;
 - Ba, người chết cõi trời sanh;
 - Bốn, người còn sống phước lành sâu xa;
 - Năm, cầu chi cũng là toại ý;
 - Sáu, nước lửa chẳng bị họa tai;
 - Bảy, trừ sạch việc hao tài;
 - Tám, dứt ác mộng thường hay mở đần;
 - Chín, ra vào có thần gia hộ;

- Mười, hay gặp các bậc Thánh nhân.

Bạch **Thế Tôn!** Trong cõi trần.

Chúng sanh hiện tại sang lần vị lai,

Nếu ở nơi đất đai trú ngụ

Mà có thể làm sự cúng dường

Đức **Bồ Tát Địa Tạng Vương!**

Như thế sẽ hưởng phước dường biết bao.

Vị Địa Thần **Kiên Lao** bạch **Phật**

Rằng: “**Thế Tôn!** Sự thật sau này

Có thiện nam, nữ nào đây

Đang ở tại chỗ hiện nay của mình.

Thường khởi tâm tụng kinh điển **Phật**

Hoặc phụng thờ đức **Địa Tạng Vương!**

Người đó cầu nguyện sám thường

Phước lợi khó tả khôn lường chẳng sai.

Con xin nguyện dùng oai thần lực

Của con đây hết mực hộ trì

Thoát qua bao sự hiểm nguy

Trộm cướp, thủy hỏa ... chẳng thì hại thân”.

Đức **Phật** bảo Địa Thần như nguyện

Rằng: Thần lực hiển hiện của ông
 Các Thần khác ít sánh hòng
 Thật là lợi lớn cho trong nhơn loài.
 Vì cớ sao? Đất đai hạ giới
 Diêm Phù Đề! Nhờ bởi do ông
 Hộ trợ gìn giữ hết lòng.
 Trái cây, lúa ruộng gieo trồng tốt tươi,
 Các báu quý ẩn nơi lòng đất
 Đều nhờ oai thần lực ông đây.
 Nay ông tự tâm tuyên bày
 Những sự lợi ích của Ngài **Tạng Vương!**
 Nên công đức khó lường diễn tả
 Và thần thông hiện đã thêm tăng
 Gấp bội cả trăm ngàn lần
 Trội hơn lúc trước oai thần **Kiên Lao.**
 Nay Địa Thần! Ngày sau như có
 Kẻ nữ, nam nào đó cúng dường
Bồ Tát đức **Địa Tạng Vương!**
 Cùng đọc kinh điển này thường đêm thanh.
 Chỉ có thể tu hành một việc

Mà trong “**Kinh Địa Tạng**” khuyến răn.
 Ông nên dùng sức oai thần
 Ủng hộ người đố đặng phần bình yên
 Không cho sự náo phiền quấy hại
 Hay tiếng khổ lụt đến lỗ tai.
 Huống là chịu cảnh đọa đày,
 Những điều bất hạnh buồn thay trong lòng.
 Chẳng phải riêng mình ông trợ tế
 Mà có hàng oai thế **Phạm Vương**
 Hay trời **Đế Thích** thiên đường
 Ủng hộ người đố thường thường an nguy.
 Tại sao thế, các vì hiền Thánh
 Tâm luôn luôn nhận lãnh độ đời?
 Đều do vì những hạng người
 Lễ bái cung kính hay thời ngợi ca
Địa Tạng Vương Ma Ha **Bồ Tát!**
 Và thọ trì Kinh “**Bồ Nguyện**” này
 Tự nhiên viên mãn lành thay!
 Xa rời biển khổ chứng ngay Niết Bàn.
 Vì thế nên các hàng **Phạm Thích**

Luôn gia hộ một cách lớn lao”. (lạy)

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam mô Kiên Lao Địa Thần .** (3 lần)
- **Nam mô Đại Nguyệt Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

Phẩm Thứ Mười Hai

1. ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO

Lúc đó,

Từ trên đỉnh Thiên môn bách hội
Đức **Thế Tôn** phóng rọi trăm ngàn

Muôn ức tia sáng hào quang

Như là: tia sáng trắng ngần lưu ly,

Tia sáng trắng lớn thì cao tột,

Tia sáng đây lành tốt lạ thường,

Có tia lành tốt lớn hơn,

Tia sáng như ngọc cát tường mâu thay,

Tia sáng lớn dài mây ngọc tượng,

Tia sắc tía vô lượng chiếu soi,

Tia sắc tía lớn hẵn hời,

Tia sáng xanh gợn biển trời bao la,

Tia sắc xanh lớn ra sáng tỏ,
Tia sắc biếc lớn, nhỏ khác nhau,
Tia sáng hồng đỏ rực màu,
Tia sáng hồng lớn đẹp bao vô cùng,
Tia sáng lục hợp chung lớn, nhỏ,
Tia sáng màu ví tợ vàng y,
Tia vàng y lớn cực kỳ,
Tia sáng hiện tướng tường vi rạng ngời,
Tia mây lành lớn thời khó tả,
Tia sáng tướng nghìn cả vòng tròn,
Các tia sáng ấy vẫn còn:
Nào là tia sáng báu tròn nhỏ to,
Tia sáng như vàng ô tiểu, đại,
Tia sáng vừng mặt Nguyệt rực bày,
Tia sáng hiện tướng cung đài
Lớn nhỏ rạng ánh chiếu soi rộng dài,
Tia sáng tướng đài mây rất lạ
Thật khôn cùng khó tả hết qua.
Từ trên cửa đánh phóng ra
Những luồng tia sáng cũng là vừa xong.

Lại vang ra âm thông vi diệu
 Mà bảo trong đại chúng lời rằng:
 “Này tám bộ chúng Thiên, Nhân
 Rồng, Thần, các Quỷ ... ân cần nghe qua.
 Hôm nay, đức **Phật Đà** phát khởi
 Tại cung trời Đạo Lợi tuyên bày
 Ngợi khen những sự cỗi này
 Lợi ích phước đức trời, người thế gian,
 Những sự việc khó bàn, khó nghĩ
 Về nhưn hạnh quả vị Thánh hiền,
 Những sự Thập Địa liễu viên
 Những sự bất thối bốn nguyên xưa nay
 Đạo Vô Thượng ... của Ngài **Địa Tạng**
 Đã bao đời làm rạng **Phật** môn”. (lay)

2. QUÁN THẾ ÂM THỈNH CẦU

Lời nói của đức **Thế Tôn!**
 Cũng vừa dứt tiếng ở trong hội này
 Có một vị vãng lai **Bồ Tát**
 Hiệu danh là đức **Quán Thế Âm!**
 Ngài đứng dậy rất thành tâm

Quỳ gối tay chấp bạch ân **Phật** rằng:

“Đức **Thế Tôn!** Thương trần hết mực

Nay ngợi khen công đức khôn lường

Của **Bồ Tát Địa Tạng Vương!**

Đầy đủ bi trí yêu thương hơn loài.

Chúng sanh mắc sâu dày tội khổ

Nghìn muôn ức các thế giới này

Cho nên **Địa Tạng** đức Ngài

Dùng đủ thần lực chỉ bày tiện phương

Nghìn muôn ức thân thường thị hiện

Không nghĩ bàn bổn nguyện của Ngài.

Con đã từng nghe **Như Lai!**

Vô lượng chư **Phật** khắp rày mười phương

Đồng khen ngợi tán dương **Bồ Tát**

Địa Tạng Vương thệ phát tâm từ.

Dầu cho các đức **Phật** như:

Quá khứ, hiện tại hay đời vị lai

Nói công đức của Ngài **Địa Tạng**

Chẳng thể gì bày cạn hết nào.

Vừa rồi nghe **Phật** truyền trao

Khuyên bảo đại chúng phát bao tâm nguyện
 Rằng đức **Phật** muốn tuyên giảng giải
 Vì lợi ích vô ngại khó lường

Của **Bồ Tát Địa Tạng Vương**

Phát thề bốn nguyện rộng đường độ sanh .

Cúi mong đấng cha lành tam giới

Vì chúng sanh hiện tại, vị lai

Mà tuyên nói rộng giảng bày

Bốn nguyện **Địa Tạng** sâu dày đức công

Cho tám bộ Trời, Rồng ... thấu rõ

Lẽ lạ Ngài đặng có phước lành”. (lạ)

3. ĐỨC PHẬT TÁN THÁN HỨA KHẢ

Phật bảo **Quán Thế Âm Bồ Tát**:

Rằng: Ông có sâu sắc nhưn duyên

Với chúng sanh rộng vô biên

Ta bà thế giới khắp miền trần gian.

Hàng Trời, Rồng hoặc hàng nam, nữ

Hoặc Quỷ, Thần, lê thứ chúng nhưn

Mắc tội khổ trong sáu đường

Nếu nghe danh hiệu thường thường khởi sanh.

Quán Thế Âm! Tâm thành niệm tưởng
Hoặc thấy hình hay tượng của ông
Cung kính cúi lạy hết lòng
Thời là sẽ đặng thoát vòng nạn tai.
Những chúng sanh nào đây tin tưởng
Ở nơi đạo Vô Thượng chí thành,
Chẳng còn thối chuyển bất lành
Thường được phước báu hóa sanh làm người
Hay cõi trời hưởng thời thù thắng
Khi nhân quả sắp đặng mãn nguyên
Được **Phật** thọ ký ấn truyền
Vào ngôi chánh giác chứng thiền chân như.
Nay ông sẵn lòng từ bi lớn
Hay thương xót vô lượng chúng nhân
Các loài Rồng, Quỷ, .v.v...
Mà muốn **Ta** nói thuyết phần sự duyên
Về đại nguyện Thánh hiền **Bồ Tát**
Địa Tạng Vương bố phát lợi sanh.
Nay ông lóng nghe lời lành
Như Lai sẽ nói giảng rành rộng khai

Quán Thế Âm! vui thay bạch **Phật**
Vâng! Thế Tôn! Tôi thật muốn nghe.(lay)

4. **THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI**

Lúc đó, đức **Phật** bảo Ngài
Quán Âm Bồ Tát, Ông rày nghe qua:
 “Các thế giới Ta Bà hiện tại
 Hoặc vị lai mãi mãi về sau
 Có vị trời ở phương nào
 Năm tướng suy giảm mòn hao lần lần,
 Phước trời hưởng sắp gần đã dứt
 Phải sanh nơi hạ giới trần lao.
 Có người ác đạo sa vào
 Chịu nhiều thống thiết khổ đau bao hàm.
 Các vị trời hoặc nam hay nữ
 Thấy tướng suy chẳng giữ lâu dài,
 Liên thấy hình tượng của Ngài
 Hoặc nghe danh hiệu chấp tay nguyện cầu.
 Chỉ một lần cúi đầu chiêm ngưỡng,
 Chỉ một lần niệm tướng hồng danh
Địa Tạng Bồ Tát chí thành

Các vị trời đó phước lành lại tăng.

Hưởng sự vui muôn phần khó tả

Không bao giờ bị đọa ba đàng.

Huống là nam, nữ thế gian

Ở ăn trong sạch, lòng càng thảo ngay.

Đối trước tượng hình Ngài **Bồ Tát**

Nghe hiệu danh **Địa Tạng** Ma Ha

Rồi đem các thứ hương hoa

Những đồ tịnh thực, ngọc ngà .v.v...

Tâm tín thành cúng dâng bố thí

Thời người này phước trí thậm thâm” . (lay)

5. NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC LỢI

Lại vậy nữa, **Quán Thế Âm!**

Như Lai giảng tiếp rộng tâm thêm hơn

Các thế giới nay đương hiện tại

Hoặc vị lai mãi mãi sau này

Hàng chúng sanh trong bốn loài

Sáu đường ba cõi chuyển xây không ngừng

Như có kẻ sắp chung mạng đến

Mà đặng nghe một tiếng hiệu danh

Địa Tạng Bồ Tát! Tâm thành

Thoáng qua một niệm rõ ràng bên tai
Kẻ mạng chung này đây thoát khỏi
Chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Huống là sắp mất mạng lành
Được cha với mẹ, em, anh gia đình
Đem tài sản của mình nhiều ít
Để đắp tô, họa thích tượng hình

Địa Tạng Bồ Tát hiển linh

Làm cho người bệnh đức tin kiên bền
Hoặc mắt thấy hiện tiền nghe rõ
Rằng thân quyến đem của cải mình,
Vì mình đắp vẽ tượng hình

Địa Tạng Bồ Tát! Chứng minh mọi điều.

Người bệnh đó chữa nhiều nghiệp báo,
Bởi trước kia gây tạo ác sanh.

Nay mang bệnh nặng hoành hành
Do làm công đức mạnh lành sống lâu.

Nếu người bệnh rủ âu phận bạc,
Vì số mạng định thác đành cam

Tội chướng trước đây đã làm

Đáng lẽ phải chịu hồn giam ngục tù,
 Đọa vào chốn âm u khổ cực,
 Song nhờ làm công đức này nên.

Sau khi mạng chung sanh lên
 Cõi trời vui hưởng phước duyên sâu dày.
 Bao tội chướng trước đây bất thiện
 Cả thảy đều tan biến sạch tiêu. (lạy)

6. TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC

Lại nữa, **Quán Thế Âm Bồ Tát!**
 Về đời sau, có các nữ, nam.
 Nói chung sanh chúng thế gian
 Lúc còn bú mớm, tuổi bằng ba, năm
 Hoặc mười tuổi tính rằng trở xuống
 Mà chết mất thân quyến của mình
 Hoặc cha mẹ, hoặc đệ huynh
 Nào đâu hay biết thâm tình lìa xa.
 Khi khôn lớn tưởng cha, nhớ mẹ
 Người có công sanh đẻ ra mình,
 Cùng hàng quyến thuộc gia đình
 Không biết đọa lạc tử, sinh chốn nào!

Hoặc cỡi trời hay vào địa ngục,
Hoặc làm người ... không lúc nghĩ suy!
Người đó có thể phát huy
Vẽ hình **Bồ Tát** từ bi độ trần.
Địa Tạng Vương! Một lần niệm tưởng
Danh hiệu Ngài, chiêm ngưỡng chấp tay.
Từ một ngày đến bảy ngày
Đừng cho thói chuyển tâm ngay ban đầu.
Lòng tha thiết nguyện cầu van vái
Địa Tạng Vương! Cúi lạy ban ân ...!
Thời quyền thuộc đã khuất trần
Của người đó có tội căn mỏng dày
Đáng lẽ phải trả vay ác nghiệp
Nếu tính ra số kiếp lâu dài.
Nay nhờ tô vẽ hình Ngài
Địa Tạng Bồ Tát! Công dày đức sâu.
Luôn đánh lễ, lạy cầu chiêm ngưỡng
Hay cúng dường hồi hướng đức công
Của con cái thật hết lòng
Hay của anh, chị, em trong gia đình
Nên liền đặng siêu sinh giải thoát

Lên cõi trời an lạc thanh nhàn,
Hưởng quả vị phước Thiên ban
Vi diệu thù thắng thế gian không bằng.
Còn như nếu thân nhân sớm khuất
Của người đó phước đức cao vời
Đã sanh lên cõi trời, người
Hưởng vui vi diệu, phước đời vinh vang.
Nhờ công đức này, càng thêm mạnh
Tăng nghiệp nhân bậc Thánh đắc thành,
Hưởng vô lượng quả vị lành
Cho đến viên mãn Vô Sanh Niết Bàn.
Như người đó nhẫn kham có thể
Nội trong ba tuần lễ chú chuyên,
Lạy hình **Địa Tạng** Thánh hiền!
Và niệm danh hiệu một muôn biến lần,
Đức **Địa Tạng** hiện thân vô hạn
Mách cho người rõ đặng biết thời
Mẹ cha quyến thuộc của người
Thác sanh nay đã về nơi chốn nào.
Hoặc trong giấc chiêm bao mộng thấy
Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha

Dẫn đi khắp chốn Ta bà
 Thấy hàng quyến thuộc ... mẹ cha của mình.
 Nếu người đó nguyên tin có thể
 Trong mỗi ngày niệm lễ hiệu danh
Địa Tạng Bồ Tát! Chí thành
 Một ngàn biến đùng không sanh não phiền,
 Luôn ngàn ngày chẳng thuyên giảm thất
 Thời người đó công đức trưởng tăng.

Bồ Tát sẽ sai Quỷ, Thần
 Ở tại chỗ đó hộ thân trọn đời,
 Chuyển đủ món cho người dư dật,
 Không có khổ bệnh tật đeo mang,
 Cho đến các sự tai nạn
 Không hề đem đến gia cang, cửa nhà.
 Huống là để chịu mà khăn khó,
 Rốt ráo rồi người đó được Ngài
Địa Tạng Bồ Tát lấy tay
 Xoa đánh thọ ký chứng nay đạo thành. (lạy)

7. NGUYỆN LỚN SỚM THÀNH

Lại nữa, **Quán Thế Âm Bồ Tát!**

Về đời sau, có các thiện nam
Hay là thiện nữ tục phàm
Người nào muốn phát rộng tâm đại từ.
Để cứu độ bốn loài sanh chúng
Hay muốn tu Vô Thượng đạo mầu,
Muốn khỏi tam giới khổ sâu
Luân hồi sáu nẻo từ lâu buộc ràng.
Những người thấy dung nhan từ ái
Và nghe danh Ngài **Địa Tạng Vương!**
Chí tâm quy y **Phật** đường
Nào là vật quý, hoa hương đồ dùng ...
Rồi đánh lễ khiêm cung dâng cúng
Thời chỗ cầu diệu dụng lành thay!
Của thiện nam, tín nữ đây
Không bị chướng ngại, thường hay đắc thành. (lạy)

Lại nữa, **Quán Thế Âm Bồ Tát!**
Trong đời sau, có các thiện nam
Hay là tín nữ thế gian
Nào muốn cầu nguyện muôn ngàn điều chi
Hay muôn ngàn sự gì hiện tại,

Cùng vị lai, thời phải qui y
Đảnh lễ cúng dường thực thi
Đối trước hình tượng uy nghi đức Ngài
Địa Tạng Vương thường ngày lễ bái
Đặng như thế nguyện vái những chi
Và cầu được lợi ích gì
Thấy đều thành tựu tức thì chẳng sai.
Lại trông nhờ đức Ngài **Địa Tạng**
Vận oai thần vô lượng từ bi
Luôn luôn cứu độ hộ trì
Mãi mãi như nguyện dứt thì khổ đau.
Người đó trong chiêm bao đặng thấy
Địa Tạng Vương Thọ ký xoa đầu. (lay)

8. ĐƯỢC TRÍ HUỆ

Lại này, **Quán Thế Âm Bồ Tát** !
Trong đời sau, có các thiện nam
Hay là tín nữ tục phàm
Sanh lòng trân trọng thích ham thọ trì
Kính đại thừa vô vi của **Phật**
Rồi phát tâm sự thật khó bàn.

Muốn đọc, muốn tụng rõ ràng,
Kinh điển đó tụng tâm càng tối u.

Dầu gặp đặng mình Sư truyền dạy
Cho những người ấy lại học qua,
Đọc trước quên sau thường mà
Trải qua cả tháng ... cùng là cả năm,
Vẫn không sao chú tâm đọc được.
Nên **Ta** đây sơ lược nói ra.

Những thiện nam, nữ đó là
Vì còn nghiệp chướng sâu xa chứa dày.
Chưa trừ sạch đời này lưu chuyển,
Nên ở nơi kinh điển đại thừa
Mặc dầu trân trọng thích ưa
Công năng đọc tụng vẫn chưa được thuận.
Vậy hãy gắng chuyên cần tinh tấn,
Tạo phước nhiều mới đặng huệ khai.
Nếu được nghe danh hiệu Ngài
Địa Tạng Bồ Tát lành thay vô cùng
Hoặc thấy tượng hình dung oai đức
Địa Tạng Vương! Thần lực vô biên.

Nguyên đem tất cả lòng thiện
Bày tỏ **Bồ Tát** độ yên cho mình.
Dùng đủ thứ hoa xinh, hương quý,
Nào y phục, nước uống, đồ ăn
Và những ngọ cụ, .v.v...
Cúng dường hình tượng thành tâm hết lòng.
Dùng một chén nước trong tinh khiết
Để trước tượng **Bồ Tát** một ngày,
Một đêm như vậy chẳng thay,
Khi tỉnh nước uống nhớ quay mặt về
Phía hướng Nam trăm bề khẩn vái
Cầu **Bồ Tát** ban rải đức ân
Cho con tiêu sạch tội trần
Không còn nghiệp chướng, trí thần quang minh
Kể từ đó giữ gìn hạnh giới:
- Nào vọng ngữ, sát hại, tà dâm,
- Rượu thịt chẳng có uống ăn
- Và kiên luôn cả ngũ tân vị nồng.
Trong bảy ngày một lòng tinh tấn
Ba tuần lễ nhớ chẳng buông lung.
Thiện nam, nữ đó hết lòng,

Chiêm bao hiện thấy ở trong mộng vàng

Địa Tạng Vương! Hào quang chiếu rực

Hóa thân ra muôn ức nhiệm mầu,

Lấy nước Thánh rưới đỉnh đầu

Người đó tỉnh dậy buồn rầu tiêu tan,

Liên sáng suốt minh quang trí tuệ

Nghe hiểu thông kinh kệ từ câu,

Chẳng những tâm lại nhớ lâu

Không còn như trước quên đầu, quên đuôi. (lạy)

9. TAI NẠN TIÊU TRỪ

Lại nữa, **Quán Thế Âm Bồ Tát!**

Về đời sau, có các hạng người

Ăn mặc không đủ trên đời

Cầu chi cũng chẳng được thời ước mong.

Thêm bệnh tật long đong nghèo túng,

Luôn gặp nhiều lủng củng gia cang,

Nhà cửa suy sụp bất an,

Quyến thuộc chia cách ly tan mọi bề.

Các tai vạ không hề yên ổn,

Giấc ngủ thường nằm mộng kinh nguy.

Những người như thế trên thì
Đặng nghe danh hiệu từ bi của Ngài
Địa Tạng Vương! Hoặc đây hình tượng.
Hãy một lòng chiêm ngưỡng chí tâm
Niệm đủ một muôn biến lần
Thời những sự việc khó khăn trong trần
Sẽ tiêu sạch lần lần ngày tháng,
Được an vui khổ nạn qua hồi,
Cuộc sống sung túc hiện đời,
Không còn ác mộng, kiếp người lao tâm. (lay)

10. KHỎI HIỂM NGUY

Lại nữa, **Quán Thế Âm Bồ Tát !**
Về đời sau, có các thiện nam
Hay người tín nữ tục phàm
Hoặc nhưn sự việc đi làm phương xa,
Hoặc việc tư, hoặc là công sở,
Hoặc sự nhưn sanh, tử bất chừng,
Hoặc khi mắc việc vào rừng,
Hay qua sông suối, vượt ngàn biển khơi,
Hoặc nước lụt chơi vơi thuyền nặng,

Hoặc đi qua đường vắng hiểm nguy.
Người ấy trước lúc ra đi
Hãy nên tin tưởng thọ trì hồng danh
Địa Tạng Vương! Niệm rành muôn biển,
Được thế thì qua biển, qua sông,
Hoặc đi chốn nào tùy lòng
Cũng có các vị Thần, Rồng hộ thân.
Lúc đi, đứng, ngồi, nằm yên ổn
Chẳng còn lo nguy khốn xảy ra
Cho đến gặp cọp, cáo, xà
Hay những thứ độc khó mà phạm thân.
Đức Phật bảo Quán Âm Bồ Tát!
“Ngài **Địa Tạng Bồ Tát** Ma Ha!
Nhơn duyên rộng lớn Hằng sa
Diêm Phù Đề cõi Ta Bà thế gian.
Nếu luận về các hàng sanh chúng
Thấy và nghe danh, tượng hình Ngài
Địa Tạng Bồ Tát xưa nay
Đem điều lợi ích muôn loài chúng nhân.
Thời dầu nói đến trăm ngàn kiếp

Cũng không tà nói hết được đâu.

Này **Quán Thế Âm** cao sâu!

Ông dùng thần lực nhiệm mầu ra oai
Mà lưu truyền Kinh này mong mỗi
Cho chúng sanh trong cõi Ta Bà
Mãi đến trăm ngàn kiếp qua
Đặng hưởng lợi ích nhà nhà an vui”.

Bấy giờ, **Đức Thế Tôn** hoan hỷ
Liên nói ra ý chỉ Kệ rằng:

“**Ta xem Địa Tạng** sức oai thần
Kiếp số Hằng sa khó tỏ phân.
Nghe thấy hiệu danh đầu đánh lễ
Trời người lợi ích sự không ngần,
Rồng, Thần, chúng Quỷ, nam hay nữ,
Báo tận nghiệp đời luật quả nhân,
Đường dữ sa vào nơi ác đạo
Niệm danh Địa Tạng ắt siêu thăng.
Tuổi thơ chết mất mẹ cùng cha,
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà
Khôn lớn lòng hay thương tưởng nhớ

*Nên người tâm nghĩ khó tri ra
Đường lành, nẻo dữ làm sao biết
Sanh, tử cõi trời hay đọa sa.
Hoặc vẽ đắp tô hình **Địa Tạng**
Cảm thương chiêm lễ đấng Ma Ha.
Hai một ngày luôn niệm hiệu danh
Lòng không xao lãng vọng tâm sanh.
Từ bi ứng cảm ra oai lực
Địa Tạng hiện thân chỉ rõ rành
Quyến thuộc nơi nào đều thấy cả,
Mẹ cha siêu, đọa hưởng ân lành.
Thường hằng kính ngưỡng khi viên mãn
Thánh ký xoa đầu thọ đạo thành.
Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành
Ba cõi sáu đường khởi tử sanh
Người đó phát lòng bi nguyện lớn
Kẻ nay trước tượng giữ tâm lành
Nghe danh quy mạng thường cung kính,
Niệm tưởng mòn tiêu tội chóng nhanh.
Ngày tháng cúng dường không thối chuyển*

Bao nhiêu nguyện ước sớm viên thành.

Có kẻ phát tâm tụng điển kinh

Cầu mong độ ách khắp hàm linh

Nguyện sâu lớn rộng không bàn nghĩ

Thệ vững niềm tin với chính mình.

Tụng đọc thán năm lòng chẳng sáng,

Thọ trì quên chữ bởi vô minh.

Người này nghiệp chướng làm mê hoặc

Dầu gặp minh Sư dạy hết tình.

*Cúng dường **Địa Tạng** đủ hương hoa,*

Ngọc cu, thực trai hoặc ngọc ngà ...

Dùng chén nước trong bày trước tượng

Ngày đêm lấy uống nước Ma Ha.

Giới răn rượu thịt không ăn uống,

Vọng ngữ, tà dâm chớ phạm qua.

Hăm một ngày đây không giết vật,

*Niệm danh **Địa Tạng** chẳng rời xa.*

*Chiêm bao **Địa Tạng** hóa kim quang*

***Bồ Tát** hiện ra giấc mộng vàng*

Nước Thánh rưới đầu tan chướng nghiệp

Tỉnh rồi sáng suốt trí minh quang.

Đại Thừa kinh giáo đọc qua tai

Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai

Địa Tạng trợ oai thần lực lớn

Độ thâm người ấy huệ tâm khai.

Như có người đây mãi ốm đau,

Nhà suy thân quyến lại lìa nhau .

Ngủ mê mộng mị không an giấc,

Cầu muốn điều chi chẳng được nào!.

*Lẽ bái niệm danh **Địa Tạng** ngài*

Bao nhiêu ác nghiệp sạch tiêu ngay.

Nhẫn khi lúc ngủ đều an giấc,

Phước lộc trời ban dư của xài.

Muốn vượt biển sâu qua núi rừng

Thú hùm độc hại lắm tai ương

Ác Thần, Quỷ dữ thêm lang sói

Nhiều nỗi gian nan khó thể lường.

Sắp sửa ra đi trước tượng hình

*Cúng dường **Bồ Tát** vững niềm tin .*

*Núi rừng biển cả đều qua khỏi,
Ác thú không sao hại được mình.*

Quán Thế Âm nghe **Ta** giảng bày
Về Ngài **Địa Tạng** bốn nguyên đây.
Thường làm lợi ích cho sanh chúng,
Cứu giúp muôn loài ách nạn tai,
Đức độ siêu quần người dám sánh,
Thần thông quảng đại phủ trần ai,
Trăm ngàn muôn kiếp không sao tả
Nói hết về Ngài **Địa Tạng** đây.

*Như có người nghe đến hiệu danh
Thấy hình **Bồ Tát** phát tâm thành
Hương, hoa, y phục ... đem dâng cúng
Sẽ hưởng trăm ngàn phước báo lành.*

*Nếu đem công đức đã thường hành
Hồi hướng mười phương khắp chúng sanh
Rốt ráo đoạn lìa sanh tử khổ
Mai sau **Phật** đạo quả viên thành.*

Quán Âm Bồ Tát gắng tuyên bày
Truyền rộng Kinh này khắp đó đây

*Thế giới hằng sa nhiều cõi nước
Trời, người hưởng phước lợi lành thay!”.*

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)
- **Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Bi Quán Thế
Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.** (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



DẪN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN

Phẩm Thứ Mười Ba

1. ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ.

Lúc bấy giờ, đức **Như Lai**
Ở trong Pháp hội đưa tay sắc vàng
Xoa lên đỉnh của Ngài **Địa Tạng**
Đại **Bồ Tát** rồi bảo lời rằng:
“**Địa Tạng! Địa Tạng!** Thánh nhân.
Không thể bàn nghĩ oai thần của ông.
Đức từ bi bủa trong khắp cõi,
Trí huệ ông phát đại quang minh,
Biện tài vô ngại thuyết trình
Đều không luận nghị tối linh khó lường.
Dầu chư **Phật** mười phương khen ngợi
Tuyên nói bày chẳng thể nghĩ bàn
Những sự **Địa Tạng** vô vàn

Trăm ngàn muôn kiếp nói cùng hết đâu”.

Này **Địa Tạng!** Ông hầu nên nhớ
Hôm nay **Ta** hiện ở nơi đây
Cung trời Đạo Lợi đông vầy,
Trong Pháp hội đủ không tày tính ra
Bất khả thuyết Hằng hà muôn ức
Bất khả thuyết các đức **Như Lai,**
Chư vị **Bồ Tát** hôm nay
Trời, Rồng tám bộ, chủng loài khác nhau.
Một lần nữa, **Ta** giao phó thác
Hàng chúng sanh cùng các kẻ kia
Ở trong nhà lửa chưa ra,
Ba cõi tam giới giao mà cho ông.
Ông chớ để khắp trong bốn loại
Những chúng sanh chịu phải ách nần.
Đọa nơi ác đạo lầm than
Tam đồ lặn hụp trần gian đắm chìm.
Chừng một ngày, một đêm không thể,
Huống là để chúng nó mắc vào
Ngũ nghịch vô gián đờn đau,

A Tỳ địa ngục thay nhau tội đày
Ngàn muôn ức kiếp tai khổ sở
Không lúc nào xoay trở thoát ra!

Này **Địa Tạng!** Cõi Ta Bà.

Tâm tánh sanh chúng khó mà giác tu
Phần đông đều quen theo thói ác,
Thoảng có người mới phát tâm lành,
Chẳng bao lâu ác vọng sanh
Liên đó thối chuyển lòng lành lìa xa.
Còn như ác luôn là tăng trưởng,
Nên ngày càng nghiệp chướng sâu dày.

Vì lẽ đó, đức **Như Lai**

Phải chia vô lượng thân này hiện ra
Trăm ngàn ức để mà lập hạnh
Tùy thuận theo căn tánh chúng đây
Hóa độ sớm có một ngày
Vào đạo giải thoát dứt rày khổ tai.

Này **Địa Tạng!** Hôm nay cũng lại,
Ta ân cần đem thấy trời, người
Giao phó cho ông vậy thời

Cố gắng độ chúng, cứu đời lạc an.

Trong đời sau, có hàng Thiên chúng

Hay loài người nam, nữ, chúng sanh

Gieo trồng chút ít căn lành

Ở trong **Phật Pháp** tâm thành thật chân

Chừng sợi lông, mảy trần, giọt nước ...

Thời ông dùng đạo lực của mình

Ủng hộ người đó tận tình

Khiến đường tu tập giữ gìn sạch trong,

Lần lần đặng dày công hạnh quả,

Đừng để cho sa ngã thối lòng,

Vô thượng chánh giác liễu thông

Vị ngôi bất thối chứng đồng **Như Lai**.

Lại vầy nữa, này đây **Địa Tạng!**

Trong đời sau, có hạng trời người

Phải theo nghiệp quả của đời

Nếu làm tội báo đọa nơi A Tỳ,

Vừa bước đến cửa thì địa ngục

Chúng sanh đó giây phút ngộ ra

Có thể niệm danh **Phật Đà**,

Hay hiệu **Bồ Tát** hoặc là không quên

Một câu kệ đọc lên rất ráo

Kinh đại thừa Phật Giáo phổ thông.

Ông dùng thần lực của ông

Phương tiện cứu vượt khỏi vòng trầm luân.

Đối kẻ đó hiện thân trước mặt

Dùng Thiên Trượng ngục thất phá tan

Dẫn dắt sanh lên Thiên đàng

Hưởng sự vi diệu thọ an trường tồn.

Bấy giờ, đức **Thế Tôn** hoan hỷ

Liên nói ra ý chỉ kệ rằng:

“Trời, người hiện tại hoặc đời sau.

*Ông nhớ lời khuyên **Ta** dặn nào,*

Dụng đại thần thông quyền độ họ,

Đừng cho ác đạo phải sa vào”. (lạy)

2. BỒ TÁT TUÂN CHỈ

Bấy giờ, **Địa Tạng Vương Bồ Tát**

Quy, chấp tay tâm phát bạch rằng:

“Đức **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân!

Xin chớ lo nghĩ cõi trần nhơn gian.

Trong đời sau, có hàng tín nữ,

Hay thiện nam thọ giữ niệm lành

Đối trước **Phật Pháp** kính thành

Con dùng tận lực trăm nghìn tiện phương

Độ thoát người thiện lương nam, nữ

Sớm chóng ra sanh tử luân hồi.

Huống là nghe Pháp **Phật** thời

Tu hành tinh tấn trọn đời không quên

Đạo Vô Thượng quả nhiên chứng đắc

Không bao giờ thối thất chơn tâm”. (lạy)

3. HƯ KHÔNG TẠNG BẠCH HỎI

Lúc **Địa Tạng** nói lời xong

Có vị **Bồ Tát Hư Không Tạng** Ngài

Bạch cùng đức **Như Lai!** Khiêm tốn.

Từ khi con đến chốn Thiên đường

Cung trời Đạo Lợi Phạm Vương

Nghe **Phật** khen ngợi không lường thần oai

Về thế lực của Ngài **Địa Tạng**

Không nghĩ bàn vô hạn, vô biên.

Trong đời sau, nơi trần miên
 Như có nam, nữ nhân duyên cõi đời
 Hoặc cho đến hàng Trời, Rồng, Quỷ ...
 Nghe Kinh này, hay chỉ nghe danh
Địa Tạng Bồ Tát! Đức lành
 Cung kính đánh lễ tượng hình Ngài đây
 Những kẻ ấy lòng hay hết mực
 Được bao nhiêu phước đức mỏng dầy?
 Cúi mong ơn đức **Như Lai!**

Vì hàng sanh chúng hiện nay, sau này
 Mà lược nói giảng bày việc đó
 Cho con được sáng tỏ lòng nay. (lạy)

4. HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI

Lúc đó, đức **Phật** bảo Ngài
Hư Không Bồ Tát ông nay định thân:
*“Hãy lắng nghe ân cần cho kỹ
 Ta vì ông hiển thị tỏ lời”.*

Trong đời sau, như có người
 Thiệt nam, tín nữ nào thời thấy qua
 Hình **Địa Tạng** hay là kinh điển

Này thọ trì tự nguyện tụng thường.
 Dùng thức ăn hay hoa, hương,
 Y phục, vật báu cúng dường ngợi ca,
 Hoặc chiêm lễ, hoặc là bố thí,
 Thời kẻ ấy phước vị sâu dày.
 Hai mươi tám điều dưới đây

Nay **Ta** trình tự phân bày như sau:

- 1/ *Hàng Trời, Rồng thường hay hộ niệm.*
- 2/ *Hưởng quả lành phước thiện càng tăng.*
- 3/ *Chứa nhơn Vô Thượng Thánh nhân.*
- 4/ *Mãi không thối thất đạo hằng **Như Lai**.*
- 5/ *Đồ ăn mặc, tiền tài đầy đủ.*
- 6/ *Những bệnh tật không có thân mang.*
- 7/ *Tránh khỏi nước, lửa tai nạn.*
- 8/ *Không bị trộm cướp, vững an cửa nhà.*
- 9/ *Người khác thường nhìn qua cung kính.*
- 10/ *Các Quỷ, Thần nghiêm chỉnh hộ an.*
- 11/ *Đời sau thân nữ chuyển nam.*
- 12/ *Sanh làm con gái các hàng tôn vương.*
- 13/ *Thân tướng tốt đường đường đoan chánh.*

- 14/ *Thác sanh về Thiên cảnh cõi trời.*
 15/ *Hoặc làm vua chúa loài người.*
 16/ *Có trí sáng suốt biết đời trước đây.*
 17/ *Mong cầu chi lòng này toại nguyện.*
 18/ *Tất cả trong gia quyến an vui.*
 19/ *Các tai vạ đều đẩy lùi.*
 20/ *Những nghiệp ác đọa hiện đời trừ xong.*
 21/ *Đi đến đâu đều không trở ngại,*
 22/ *Đêm nằm mộng chẳng thấy điềm hung.*
 23/ *Những người thân tộc mạng chung,*
Như đã có tội khỏi vòng khổ tai.
 24/ *Nếu đời trước tạo gây phước đức*
Được thọ sanh cõi nước chẳng hèn.
 25/ *Các bậc Thánh luôn ngợi khen.*
 26/ *Căn tánh lành lợi trí hiện thông minh.*
 27/ *Giàu lòng từ thương sinh mển vật.*
 28/ *Rốt ráo sau thành **Phật Như Lai.** (lay)*

5. BẢY ĐIỀU LỢI

Lại nữa, **Hư Không Tạng Bồ Tát!**

Như hàng Trời, Rồng, các chủng loài

Ở hiện tại và vị lai

Thấy nghe danh hiệu, tượng Ngài thoáng qua

Địa Tạng Vương Ma Ha Bồ Tát!

Rồi đánh lễ tâm phát nguyện cầu,

Hoặc nghe các sự nhiệm mầu

Bổn nguyện đạo hạnh cao sâu của Ngài

Địa Tạng Vương! Thường hay khen ngợi.

Lòng từ bi làm lợi chúng sanh

Chiêm lễ niệm tưởng chí thành

Sẽ đặng phước báu lợi sanh bả ý điều:

1/ *Mau chứng đắc viên thành bậc Thánh.*

2/ *Ác nghiệp tội tánh tiêu trừ.*

3/ *Chư **Phật** luôn ủng hộ người.*

4/ *Không có thối chuyển Bồ đề tâm đây.*

5/ *Bổn lực được thường ngày tăng trưởng.*

6/ *Việc đời trước thấu biết rõ ràng.*

7/ *Rốt ráo thành **Phật Niết Bàn***

*Trời, người ca tụng đạo vàng **Thế Tôn.** (lạy)*

6. ĐÀI HỘI TÁN THÁN

Bấy giờ, Hằng hà sa chư **Phật**,

Đại **Bồ Tát** các bậc liễu viên
 Tám bộ Trời, Rồng nói riêng
 Cùng vô lượng số Thánh hiền .v.v...
 Khắp mười phương quang lâm dự hội
 Nghe Pháp mầu nhuần gọi trí chân
 Đức **Thích Ca** rưới nguồn ân
Mâu Ni giáo chủ đích thân tuyên bày
 Sức oai thần không tay luận giải
 Của **Địa Tạng Bồ Tát** Ma Ha!
 Đều khen chưa từng nghe qua
 Hôm nay mới đặng **Phật Đà** rộng khai.
 Lúc đó nơi cung trời Đạo Lợi
 Các chư Thiên rưới rải hương hoa,
 Thiên y, mưa báu ngọc ngà ...
 Cúng dường tôn chủ **Thích Ca** hội này
 Và **Địa Tạng** đức Ngài **Bồ Tát**
 Khi xong rồi, chư các chúng đây
 Ở trong Pháp hội chấp tay
 Đồng lòng đánh lễ vãng lai bổn hồi./ (lay)

KINH

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



Quyển Hạ (HẾT)

Bốn thê **Địa Tạng** độ quần sanh,
Địa ngục không còn quả **Phật** thành.
Cứu vớt muôn loài xa ác đạo,
So như kinh điển đã phân rành.
Ngọng, căm, tàn tật do căn số,
Nghèo khổ bần cùng nghiệp trước sanh.
Mạt Pháp Đại Thừa chuyên tụng niệm,
Vãng sanh Cực Lạc trọn duyên lành.

- **Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tam Bảo.**
(3 lần)
- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)



KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN



Phẩm Hồi Hương

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố vô hữu khủng bố; viễn ly điên đảo mộng tưởng; cứu cánh Niết bàn, tam thế chư Phật, y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế Yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề, Tát bà ha. (3 lần)



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

(*Nghĩa*)

Trí vô thượng thình thình rộng lớn
Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,
Làu làu một tánh Thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,
Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,
Cõi bờ kia một bước đến ngay,
Trọn lòng đầy đủ xưa nay,
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,
Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,
Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,
Thẳng vào trí huệ mở thông,
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,
Nên tất cả không chi khổ ách,
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
Sắc không chung ở một nhà,
Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.
Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,

Không tướng y như tướng sắc kia;
Thọ, tưởng, hành, thức phân chia
Cũng lại như vậy qui về chơn không.
Bởi thiệt tướng Như Ông sẵn có,
Các pháp kia thấy rõ trống trơn,
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,
Chẳng thanh, chẳng trước, chẳng tăng, giảm nào.
Do nghĩa đó trùm bao tam giới,
Sáng tột cùng không ngại, không ngăn,
Vốn không ngũ uẩn ấm thân,
Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.
Thấy rỗng không ngoài trong Pháp giới,
Biết hoàn toàn thấu tới Pháp Không,
Tánh không sáng suốt viên thông,
Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,
Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,
Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.
Tứ đế cũng chẳng có đâu,
Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.
Vô sở đắc đoạn ly tất cả,
Tánh pháp kia đều xả nhị nguyên.

Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,
 Bờ kia mau đến tam thiên ngại gì.
 Vô quái ngại sợ chi não chướng,
 Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Tâm chơn rốt ráo liễu viên,
 Niết Bàn chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.

Tam thế **Phật** y dàng Bát Nhã,
 Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn.

Cho hay Bát Nhã là hơn,
 Pháp môn tối thắng, cỡi chơn mau về.
 Thiệt thân chú phá mê hiệu lực,
 Thiệt thân chú đúng mực quang minh.
 Ấy chú tối thượng oai linh,
 Ấy chú vô đẳng tinh tinh oai thần.
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư.

Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
 Ấn lam thân chú chơn như thuyết rằng:

**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết
 đế, bồ đề, tát bà ha.** (3 lần)

BẠT NHỨT THỂ NGHIỆP CHUỐNG CĂN BỔN
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ
ĐÀ LA NI



Nam mô a di đà bà dạ,
Đa tha đà đa dạ, đa điệt dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Đà di nị đà dà na,
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

NGUYỄN VÃNG SANH

Con nay xin phát lòng lành
Quy y theo **Phật**, tử sanh chẳng màng
Cầu nguyện về cõi Lạc Bang
Nghiệp duyên trần thế trái oan không còn
Một đời tròn giữ sắt son
Thủy chung chặt dạ làm con **Di Đà**
Lời thề đức **Phật** sâu xa

Nguyện tu để sớm thoát ra tam đồ.
 Hạnh tin con quyết điếm tô
 Sớm chiêu lục tự, Nam mô thường hằng.
 Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân
 Không còn vọng móng lẳng xằng sáu đường.
 Thấu nơi các pháp chơn thường
 Quy về giác tánh chẳng vương nhiễm trần.
 Trong thì hàng phục lục căn,
 Ngoài nương thế tục đoạn lần sắc, thanh.
 Bản thể soi chiếu quang minh,
 Dụng chơn trí huệ, mê tình xưa tan.
 Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang**
 Nhiếp tâm thọ ký Tây Phương chóng vào.
 Lời thề như một trước sau
 Dù cho biển cạn không xao xuyên lòng.
 Sắc không, không sắc, sắc không
 Xưa nay **Phật**, chúng vẫn đồng như nhau.
 Đây đàn Tịnh Độ nêu cao
 Tín tin như nhứt, nguyện vào an cư. (lay)

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)

TÁN THÁN CÔNG ĐỨC PHẬT

Tây Phương trông đợi, mãi xòe tay
Dõi mắt nhìn theo khắp bốn loài
Thế Chí đại hùng, quy thú dữ
Quán Âm thị hiện, cứu nạn tai
Tòa Sen cứu phẩm, lung linh tỏa
Bát Đức diệu huyền, chẳng có hai
Đệ nhất **Di Đà**, ai dám sánh
Bốn mươi tám nguyện, độ trần ai.

Đấng Pháp Vương, cha lành bốn loại
Thầy trời, người hết thảy chúng sanh
Con nay qui mạng tu hành
Trái lòng tín nguyện tâm thành như như
Luôn tán thán bốn sư từ phụ
Độ cho con hội đủ căn lành
Diệt trừ nghiệp ý vọng sanh
Xa rời tam giới viên thành quả tu.

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

(3 lần)

TÁN THÁN CÔNG ĐỨC ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT



Nhân ngày vía **Địa Tạng Vương!**
Chúng con thiết lễ cúng dường kính dâng
Trên Tam Bảo hồng ân bủa đức,
Dưới **Địa Tạng** oai lực khôn lường
Đại từ bi tâm xót thương
Nhiều dung rộng lượng ngục đường mở toang
Cứu muôn loại lầm than khổ hải
Sớm quày đầu trở lại tánh xưa
Gội nhuần ơn đức móc mưa
Tham lam, sân hận dứt chừa si mê
Hạt giống **Phật Bồ Đề** nảy nở
Tâm thiện từ muôn thuở mở mang
Không còn đọa lạc lầm than
Trầm luân lên xuống sáu hàng bi ai.
Ơn vô lượng đức Ngài **Địa Tạng**
Bổn nguyện luôn soi sáng thế gian
U Minh giáo chủ phước ban

Dắt dìu cứu độ hồn oan nhiều đời.

Đại nguyện lớn không rời địa ngục

Chẳng bao giờ giây phút nghỉ an

Nếu còn những tiếng rên than

Ngài chưa tròn nguyện Niết Bàn tịch viên.

Ôi! Công đức vô biên vô hạn

Con phát tâm tán thán hồng danh

Địa Tạng Vương, Phật đạo thành

Không gì so sánh tợ vàng thái dương

Soi tăm tối ngục đường chiếu sáng

Thật đáng là **Địa Tạng** không hai

Chúng con khể thủ chấp tay

Đầu mặt lễ lạy tỏ bày tôn nghiêm.

Ngài như vầng trăng đêm cao cả

Muôn vì sao hiệu quả nào bằng,

Bao la biển rộng không ngần

Tam thiên khó thể sánh ân đức Ngài.

Trước Tam Bảo, Liên đài ẩn hiện

Chúng con đồng ứng nguyện cúng dường

Đại Bồ Tát Địa Tạng Vương!

Từ bi thọ nhận hoa hương tịnh đàn

Chứng minh cho các hàng **Phật tử**
 Nữ cùng nam tử, thử Ta Bà
 Giác tu tai khổ đều qua
 Hồi hưởng công đức mẹ cha mãi phần
 Sớm giải thoát siêu thăng Cực Lạc
 Sẽ không còn đường ác đạo sa.
 Nam Mô **Phật Tổ Thích Ca**,
 Tây Phương giáo chủ **Di Đà** lạc bang
 Mở lòng nhân phóng quang tiếp độ
 Các oan hồn ngục khổ không còn
 Chúng con thế giữ lòng son
 Nường về **Phật đạo** mót bòn phước duyên
 Ngày ngày nguyện năng siêng tu học,
 Đời đời luôn chí vốc phụng hành
 Vô thượng chánh giác viên thành
 Như Ngài **Địa Tạng** độ sanh sau này.

Kệ

Kính lạy mười phương **Phật, Pháp, Tăng**,
Địa dày sâu rộng khó ai bằng
Tạng gom chứa đựng nhiều công đức

Vương chủ U Minh cõi hạ tầng
Bồ phát tâm từ vì bốn loại
Tát hành lợi ích phước tha nhân
Bổn chơn độ tận A Tỳ khổ
Nguyện thệ ngục đường bủa đức ân.

Nước Thánh nhiệm mầu **Địa Tạng Vương**
Uống vào dứt sạch mọi tai ương
Cho con sáng suốt tâm thanh tịnh
Nhìn thấy quán thông chốn ngục đường.
Muốn cứu mẹ cha ra bể khổ
Hồng danh **Địa Tạng** niệm thường thường,
Lập nhiều phước báu sâu dày rộng,
Cảm ứng bổn nguyện **Địa Tạng Vương!**.

• **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**
U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn cứu độ hàm linh
đồng đẳng bỉ ngạn. (3 lần)



SÁM THẬP PHƯƠNG

(Nghĩa)



Mười phương chư **Phật** ba đời,
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh,
Sen vàng chín phẩm sẵn dành,
Oai linh đức cả đã thành vô biên.
Nay con đứng tấm lòng thiền
Quy y với **Phật** sám liền tội căn,
Phước lành con có chi chẳng,
Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây!
Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành,
Biết giờ biết khắc rõ ràng.
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây Phương.
Thấy nghe chánh niệm hơn thường,
Vãng sanh Lạc quốc đồng nương sen vàng,
Hoa nở thấy **Phật** rõ ràng,
Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài.

Phiền não vô biên, thệ dứt trừ,
Pháp môn tu học, chẳng còn dư,
Chúng sinh nguyện độ, bờ kia đến
Phật Đạo cùng nhau chứng Trí như.

Hư không cõi nọ dầu cùng,
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng chẳng thêm.
Không tình cùng có đồng nguyện,
Trí mẫu của Phật đồng viên đồng thành.

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



SÁM PHỔ HIỀN

(Nghĩa)



Nay con lại nguyện tu hành,
Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười môn:
Một, là nguyện lạy **Thế Tôn**
Hiện thân trước **Phật** hết lòng kính tin.
Hai, khen **Phật** đức rộng thính,
Lời hay, tiếng tốt tận tình ngợi ca.
Ba, thời sắm đủ hương hoa,
Tràng phan bảo cái dựng ra cúng dường.
Bốn, vì mê chấp lầm đường,
Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.
Năm, suy công đức vàn muôn,
Của Phạm của Thánh con đồng vui ưa.
Sáu, khi **Phật** chứng thượng thừa,
Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.
Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,
Cầu xin chư **Phật** chớ vào vô dư!
Tám, thường tu học Đại Thừa,

Bao giờ bằng **Phật** mới vừa lòng con,
Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,
Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp thân.
Mười, đem tất cả công huân,
Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.
Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc nguyện ngôi tòa sen. (lạy)

- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.**
(3 lần)



PHỤC NGUYỆN



Nhân ngày hiện tiền đệ tử chúng
đăng chí thành thiết lễ cúng dường chư **Phật**
Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy trì tụng **Kinh**
Địa Tạng Vương Bồ Tát Bồ Nguyện.

Xin hồi hướng công đức này đến Cửu
Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân
quyến thuộc trong nhiều đời kiếp hoặc hiện
kiếp đã quá vãng cùng chư hương linh trong
mười phương nhờ ơn chư **Phật** phóng quang
tiếp độ thoát chốn mê đồ vãng sanh Cực Lạc.

Đồng cầu nguyện hồi hướng công đức kỳ
an Phật tử (hoặc cha mẹ, ông bà ...) chư tai tiêu
ách, nghiệp chướng dứt trừ, thân an thọ hưởng,
xa rời bất nạn, tu hạnh trong sạch.

Ngưỡng mong đức Bi Tôn cùng oai thần
lực đức **Địa Tạng Vương Bồ Tát** Ma Ha Tát
nhũ lòng lân mẫn, ban bố Pháp mầu thành tựu
tu học, lợi ích quần sanh. Long Hoa Tam Hội

diện kiến Từ Tôn, nghe rõ Pháp lành đoạn lìa sanh tử.

- **Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật.**
- **Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**
- **Nam mô Long Hoa Giáo Chủ Đường Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.**
- **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.**
- **Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**



HỒI HƯƠNG



Con xin hồi hương đức công
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày
Thọ hành lục tự nài tai không còn
Sống thiện phúc mót bòn công quả,
Thác đồng cư thai hoá sen vàng,
Dự ngôi Bất Thối Từ Hàng
Xứng danh **Bồ Tát** đạo tràng trang nghiêm.
Cầu bốn loại giác tìm Tịnh Độ
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian
Nướng vào ánh sáng hào quang
Di Đà oai lực chẳng bàn ngại nghi.
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực
Vô Lượng Thọ uy đức khôn bì
Vững lòng nhứt dạ tu trì
Trọn đời chánh niệm giác qui Liên đài.

Niềm tin giữ không thay đổi nguyện
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai.

Mong rằng bá tánh đời nay
Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng.

Niệm **Phật** đắc Như Ông tự tánh
Chỉ một đời cứu cánh Niết Bàn.

Hướng về nơi cõi Lạc Bang
A Di thọ nhiếp đồng vang niệm cầu.

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



TAM TỰ QUY Y



Tự Quy Y Phật: Đương nguyện chúng sinh, thể
giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự Quy Y Pháp: Đương nguyện chúng sinh,
thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Tự Quy Y Tăng: Đương nguyện chúng sinh,
thống lý đại chúng, nhưt thiết vô ngại.



NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC



• Nam mô Diệm Nhiên Vương Bồ tát. (3 lần)

Mãnh hỏa diệm diệm chiếu thiết thành
Thiết thành lý diệm nhiệt cô hồn
Cô hồn nhược yếu sanh Tịnh Độ
Thính tụng Hoa Nghiêm bán kệ kinh.
Nhược nhờn dục liễu tri
Tam thế nhứt thiết **Phật**
Ứng quán Pháp giới tánh
Nhứt thiết duy tâm tạo.

PHÁ ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN:

Án đà ra đế da, ta bà ha. (3 lần)

PHỔ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN:

**Nam mô bộ bộ đế rị, đà rị đa rị đát đa nga
đa da.** (3 lần)

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN:

Án tam đà ra đà đà, ta bà ha. (3 lần)

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án bát ra mật lân đà nãnh, ta bà ha. (3 lần)

DIỆT NGHIỆP CHƯỞNG CHƠN NGÔN:

Án a lồ lạc kế, ta bà ha. (3 lần)

KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN:

Án bộ bộ đế rị, đà rị đa rị, đát đa nga đa da. (3 lần)

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN:

Án tam muội da, tát đỏa phạm. (3 lần)

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN:

**Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ
đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

**Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát
thiệt tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra
tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

NHỨT TỰ THỦY LUÂN CHƠN NGÔN:

Án noan noan noan noan noan. (3 lần)

NHỮ HẢI CHƠN NGÔN:

Nam mô tam mãn đa mẫu đà nẫm án noan.

(3 lần)

THÍ VÔ GIÁ THỰC CHƠN NGÔN:

Án mục lực lãng ta bà ha.

(3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

**Án nga nga nẳng tam bà, phạ phiệt nhứt ra
hông.**

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

**Nam mô A di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa
điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất
đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa,
tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lệ,
ta bà ha.**

(3 lần)

• **Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm kinh.**

(3 lần)

• **Nam mô thường trụ thập phương Phật.**

• **Nam mô thường trụ thập phương Pháp.**

• **Nam mô thường trụ thập phương Tăng.**

• **Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

- **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam mô Minh Vương Cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam mô khải giáo A Nan Đà tôn giả.**
(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

THẦN CHÚ GIA TRÌ TỊNH PHÁP THỰC:

Phổ thí hà sa chúng **Phật tử**
Nguyện giai bảo mãn xả xan tham,
Tốc thoát U Minh sanh Tịnh Độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu Cánh đắc thành Vô Thượng Đạo,
Công đức vô biên tận vị lai
Nhứt thiết **Phật tử** đồng **Pháp thực.**

Thần chú gia trì Pháp thí thực
Phổ thí hà sa chúng **Hữu tình**
Nguyện giai bảo mãn xả xan tham,
Tốc thoát U Minh sanh Tịnh Độ,
Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,
Cứu Cánh đắc thành Vô Thượng Đạo,
Công đức vô biên tận vị lai

Nhứt thiết **Hữu tình** đồng **Pháp thực**.

Thần chú gia trì Cam Lô thủy

Phổ thí hà sa chúng **Cô hồn**

Nguyện giai bảo mãn xả xan tham,

Tốc thoát U Minh sanh Tịnh Độ,

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề,

Cứu Cánh đắc thành Vô Thượng Đạo,

Công đức vô biên tận vị lai

Nhứt thiết **Cô hồn** đồng **Pháp thực**.

(Đến bàn thờ **Cô hồn**, hồi một hồi khánh và tụng)

Nhữ đấng **Phật tử** chúng,

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập phương.

Nhứt thiết **Phật tử** cộng,

Nguyện dĩ thử công đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đấng dữ **Phật tử**

Giai cộng thành **Phật đạo**.

Nhữ đấng **Hữu tình** chúng,

Ngã kim thí nhữ cúng,
 Thử thực biến thập phương.
 Nhứt thiết **Hữu tình** cộng,
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ **Hữu tình**
 Giai cộng thành **Phật đạo**.

Nhữ đẳng **Cô hồn** chúng,
 Ngã kim thí nhữ cúng,
 Thử thực biến thập phương.
 Nhứt thiết **Cô hồn** cộng,
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ **Cô hồn**
 Giai cộng thành **Phật đạo**.



TAM TỰ QUY Y



CHÚ HƯƠNG LINH TỰ QUY Y PHẬT: Đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

CHÚ HƯƠNG LINH TỰ QUY Y PHÁP: Đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

CHÚ HƯƠNG LINH TỰ QUY Y TĂNG: Đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại.



VĂN TẾ CÔ HỒN



Rằm tháng bảy là kỳ xá tội
Người người nên sám hối tánh tâm
Biết ra những việc sai lầm
Tỏ lòng phát thí, gieo mầm thiện duyên.
Đây vật lễ dưới miền trần thế
Xin bày ra cúng tế **Cô hồn**
Trên cầu oai đức **Thế Tôn**
Thần thông quảng đại càn khôn phủ trùm
Tâm đại bi thương giùm Hạ giới
Bủa hào quang phóng tới ngục môn
Cứu trong các loại linh hồn
Nhiều đời sa đọa trong bồn Huyết đao.
Kẻ đã thác rơi vào binh biển,
Người chìm tàu, sông biển kêu than.
Có hồn tự vẫn chết oan,
Có hồn trúng gió, giữa đường ngã lẩn.
Những trẻ nhỏ, mạng căn chưa đến
Bị phong ban, mang mệnh đậu mùa

Lọt lòng chưa biết hơn thua
Tử thân đã gọi, đồ đùa ra đi.
Đời văn minh, kể chi mạng sống
Tạo hạt nhân, chế khổng con người
Chất chồng đầy rẫy thầy phơ
Hồn linh kêu khóc, ngất trời oán than.
Cũng có kẻ trên đường mưu kế
Vì sinh nhai, chẳng nệ gian lao
Xảy ra nhiều thứ bệnh đau
Vô phương cứu chữa, ngày nào mạng vong,
Cũng có kẻ, chìm sông chết đuối
Phải lìa xa ngay buổi thiếu niên,
Có người vì bới tham tiền,
Có người án phạt, xích xiềng ngục công,
Cũng có kẻ, chỉ trong giây phút
Bị xe tung, kịp trút hơi tàn,
Có người vì chịu án oan
Chết nơi ngục khám, chưa tan thức thần,
Cũng có kẻ hủy thân vì lợi,
Cũng có người chết bởi vì tình.
Biết bao nhiêu loại chúng sinh

Thác không kể xiết điêu linh ngất sâu.
 Ngày lẫn tránh, đêm nương Am, Tự
 Hay đầu cây, ngọn cỏ khóc than.
 Đêm về thấm giọt sương chan,
 Đói không ai cúng nén nhang ấm lòng.
 Kẻ thác ở dưới sông lạnh lẽo,
 Người chết không một xẻo vải che,
 Kẻ vì chết nghiệp cây đê,
 Người vì chết nghiệp bị xe đụng vào
 Lắm kẻ chết, nghiệp đao, nghiệp kiếm,
 Nhiều người đây, thác nhiễm dịch lan.
 Nghe đây tiếng vọng chuông vàng
 Hãy mau tựu hội xếp hàng thẳng ngay.
 Này: Cháo, Bánh đã bày ra sẵn
 Cứ tự do thủng thủng ngồi ăn.
 Chắp tay lễ **Phật** nguyện rằng
 “*Cầu về Tịnh Độ, thức thần chóng an*”
 Xưa kiếp sống đã mang tai khổ,
 Nay thác rồi, siêu độ được đâu,
 Vậy mau niệm **Phật** quày đầu
 Nghe kinh giải thoát u sầu hồn oan

Nhờ oai lực mười phương tiếp độ,
Đức **Quán Âm** cam Lộ lành dương,
Đại Vương Tiêu Điện mở đường
Linh kỳ một lá Tây Phương dẫn vào.
Cảm ơn **Phật!** Trần lao thương xót!
Chúng con xin bòn mót đức công
Lễ cầu phát thí vừa xong
Hồn oan siêu thoát vào trong Niết Bàn.

- **Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát** xá tội vong linh sang bờ bỉ ngạn.
- **Nam mô Đại Vương Tiêu Điện** dẫn đường chúng sanh sang miền Tịnh cảnh.
- **Nam mô tiếp dẫn chúng sanh Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật.**



VĂN TẾ CÔ HỒN

(Bài 2)



*Tháng bảy mưa ngâu!
Trời sâu ảm đạm!
Gởi bao tình cảm!
Theo đám mây trôi!*

Về đâu xin hỏi người ôi!?
Để thương, để nhớ, để rồi nhớ thương!
Khúc đoạn trường âm dương cách trở!
Điệu sấm thương nức nở bi ai!
Hồn thiêng nếu có lạc loài
Mau mau qui tụ non đài đá lai.
Mùa Vu Lan, nay ngày Tự Tứ
Lễ cúng dường hồn dự đăng quang
Cầu trên chư **Phật** mười phương
Địa Tạng Bồ Tát cùng hàng Thánh Tăng
Vớt hồn được siêu thăng lạc cảnh
Khởi tam đồ, thọ lãnh pháp tu

Bấy lâu đọa lạc lao tù
Đây kỳ xả tội muôn thu hưởng nhờ.
Kẻ thác lúc tuổi thơ xuân sắc,
Người chết vì nạn giặc chiến tranh
Xa lìa con vợ em anh
Vì tình thất chí, cam đành hủy thân.
Ôi! Bao cảnh cõi trần thống thiết
Nạn thiên tai đã giết bao người
Thảm thương, kêu khóc vang trời
Không nơi nương trú chơi vơi bề ngàn
Ai xuôi rũi, mạng vàng phận bạc,
Bởi ốm đau, bệnh ác khó khăn,
Nghèo tiền túng hụt miếng ăn
Không phương chạy chữa nên thân mạng lìa
Cả gia nội đầm đìa nước mắt
Nỗi thương đau gieo rắc oan tình
Sống lo tần tảo mưu sinh
Thác nơi xứ lạ gia đình không hay
Hồn nương tựa đầu cây, ngọn cỏ
Mãi vật vờ trong xó miếu hoang
Không ai cúng một nén nhang

Cho hồn ấm lạnh đông tàn mưa sương.
Vì giận dữ tranh đương sát phạt
Kẻ vào tù, người thác mạng oan,
Say sưa tửu điểm nghênh ngang
Lỡ tay té chết, dọc đường bỏ thân,
Cũng có người sẩy chân nước cuốn
Mạng căn lìa rất uổng làm sao.
Bấy nhiêu cái chết đờn đau
Kể ra thống thiết dường bao trên đời.
Ôi! Ngán ngủ kiếp người cõi Thế
Quý vô thường ai dễ thoát qua
Dù cho mưu trí tài ba
Hay người dốt nát cũng là như nhau.
Đấng vua chúa, sang giàu tột bậc
Kẻ thứ dân, tàn tật ăn xin
Không vì chỗ trọng, chỗ khinh
Tử thân đến gọi nhục, vinh khác gì?
Âm dương đã chia ly cách biệt
Nỗi nhớ thương da diết khổ sâu
Thiều quang lặn khuất nhành dâu
Thẩn thờ chiếc bóng đêm thâu khóc gào

Tiếng gà gáy, dội vào ánh sáng
 Vội tìm đường lánh ẩn mau mau
 Khổ thay cho kiếp **Cô hồn**
 Người thân chẳng tưởng, dạt dào bi thương.
 Cầu **Địa Tạng** dẫn đường đưa lối
 Sớm đầu thai trong cõi trời, người.
 Nhờ ân **Pháp Phật** cao vời
 Rưới nguồn cam lộ thoát nơi mê mờ.
 Vu Lan Hội, nương nhờ thần lực
 Cùng nhiệm mầu công đức Thánh Tăng
 Từ bi hộ niệm xa gần
 Phóng hào quang chiếu các tầng ngục môn.
 Cảm nguyện gọi: “**Cô hồn** lai đáo”
 Nhận lãnh phần : “Cơm, cháo, muối dưa”
 Tường vân ngũ sắc rước đưa
 Bao nhiêu oan trái dứt chừa tội căn.
 Nam mô **Phật** lòng hằng thành kính
 Xin nguyện trì Giới, Định, Huệ tu
 Muôn muôn kiếp kiếp dự trừ
 Chóng ra bể khổ ngao du Liên đài
 Hương nguyện tỏa xa bay khắp cõi

Hỡi **Cô hồn** mong mỗi siêu sanh
Về đây chung dự hội lành
Nghe bài kệ tụng tâm thành sâu xa
Đồng khởi niệm **Di Đà** một tiếng
Sẽ xua tan ức biển tội tình
Khởi lặn hắc ám vô minh
Đặng nghe Pháp bảo, tâm kinh nhiệm mầu.

- **Nam Mô A Di Đà Phật.**
- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**
- **Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.**
- **Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**
- **Nam Mô Phật Tổ, Phật Thầy cảm ứng chứng minh.**



THÍCH NGHĨA

✱ **Trời Dao Lợi:** là tầng trời thứ hai trong 6 tầng trời ở cõi Dục. Dao lợi là tiếng Phạn, dịch là “tam thập tam” nghĩa là ba mươi ba, tầng trời này ở tại núi Tu di nơi đó chia ra làm 33 nước trời, 32 nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương 8 nước; chính giữa là **Thiện Kiến thành**, cung của trời **Đế Thích**, vị trời này quyền thống nhiếp cả 33 nước trời.

Đương thời đó đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong 3 tháng (từ tháng 4 đến tháng 7). Thánh mẫu là bà **Ma Gia** phu nhân sinh mẫu của Thái Tử **Sĩ Đạt Ta**. 7 ngày sau khi hạ sinh thái tử, bà bỏ thân người sinh lên cõi trời Dao Lợi. Bảy giờ đức **Phật** sắp nhập diệt, ngài ngự lên đó nói pháp, trước để đáp ơn sinh thành, sau nhân đó mà giáo hóa hàng chư Thiên, cùng Long, Thần bát bộ và cả thủy Thánh, phàm.

✱ **Đời ác ngũ trước:** là hiện thời đủ cả năm điều nên thành đời ác.

1. Kiếp trước: Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trước dưới đây.
2. Kiến trước: Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy chính là món “lợi sử” vạy.
3. Phiền não trước: Tham, sân hừng hẫy, si mê, điên đảo .v.v... chính là những tính về “độn sử” vạy.

4. Chúng sinh trước: Sinh tử, tử sinh nối luôn không dứt.

5. Mạng trước: Thọ mạng ngắn ngủi.

* **Cang cường**: là tính tình ương ngạnh khó bảo khó dạy.

* **Pháp khổ, pháp vui**: tức là Tứ Chân Đế Lý:

1/ **Khổ đế**: Ba cõi sinh tử, già, đau, sống, chết .v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.

2/ **Tập đế**: Phiền não chứa nhóm kết thành nghiệp nhân sinh tử, tức là nhân khổ.

3/ **Diệt đế**: Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sinh tử, an vui vắng lặng (Niết bàn), tức là quả vui.

4/ **Đạo đế**: Các thánh đạo những phương pháp tu hành để đoạn phiền não, chứng quả thánh, tức là nhân vui.

Trong bốn đế lý trên, **Khổ** là quả báo khổ, **Tập** là nghiệp nhân xấu, do nhân xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là “Pháp khổ”.

Diệt là quả an vui, **Đạo** là đạo hành lành mà chứng lấy quả an vui, đó là “Pháp vui”. Đức **Phật** dạy cho chúng sinh biết rõ “Pháp khổ” để dứt trừ cũng thoát ly, dạy cho chúng sinh biết rõ “Pháp vui” để tu hành cùng chứng lấy.

* **Thị giả**: là người hầu hạ, người hầu hạ **Phật** tức là **Bồ Tát** vậy.

* - **Cõi Dục**, có sáu tầng trời.

1. Trời **Tứ Thiên Vương**, trời này ở giữa chừng núi Tu di.

2. Trời **Đao Lợi**, trời này ở tại đỉnh núi Tu di (2 tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời).

3. Trời **Tu Diệm Ma**, cũng gọi là trời **Dạ Ma**.

4. Trời **Đâu Suất Đà**.

5. Trời **Hóa Lạc**.

6. Trời **Tha Hóa Tự Tại** (4 tầng trời này tự có ánh sáng riêng, và nường mây mà ở).

- Từ trời **Phạm chúng**, trời **Phạm phụ** đến trời **Sắc Cứu Cánh**, trời **Ma Hê Thủ La** thuộc về **Cõi Sắc** (có sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).

- **Cõi Vô Sắc** có 4 tầng:

1. **Không Vô Biên Xứ Thiên**,

2. **Thức Vô Biên Xứ Thiên**.

3. **Vô Sở Hữu Xứ Thiên**.

4. **Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên** (4 tầng trời này chỉ có định quả thân chớ không có thân về sắc chất)

※ **Tám bộ chúng:**

1. Thiên chúng, hàng chư Thiên chúng (Thiên tướng).

2. Long chúng (loài rồng).

3. Dạ Xoa chúng (các thần Dạ Xoa).

4. Càn Thát Bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế Thích).

5. A Tu La chúng (thần Phi Thiên).
6. Ca Lô La chúng (loài Kim sí điểu).
7. Khẩn Na La chúng (thần múa hát của trời Đế Thích).
8. Ma Hầu La Già chúng (Đại mãng xà thần).

✱ **Sông Hằng:** là một con sông to lớn, nguồn từ dãy núi Hy mã Lạp Sơn, chảy ngang qua xứ Ấn Độ rồi đổ vào Ấn Độ dương, lòng sông cùng hai bên bãi, có rất nhiều cát mịn. Đương thời đức **Phật** thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông Hằng nên phàm nói một số lớn, đức **Phật** lấy một số cát trong sông Hằng để chỉ, mà nói là “hằng hà sa số”.

✱ - **Bồ Tát:** thuộc về Đại thừa, có ba mươi bậc Hiền: (Trụ vị 10 bậc, Hạnh vị 10 bậc, Hưởng vị 10 bậc)
10 bậc thánh, tức là Thập Địa:

1. Hoan Hỷ địa
2. Ly Cấu địa
3. Pháp Quang địa
4. Diệm Huệ địa
5. Nan Thắng địa
6. Hiện Tiền địa
7. Viễn Hành địa
8. Bất Động địa
9. Thiện Huệ địa
10. Pháp Vân địa.

Trên Pháp Vân địa có bậc Đẳng giác Bồ tát, mãn bậc Đẳng giác thời thành Diệu giác (Phật quả).

- **Bích chi Phật**: thuộc về trung thừa có 2 hạng:

A. **Độc giác**, ra đời không gặp **Phật** và Phật pháp, do sẵn có căn lành, ngộ thấy cảnh tang thương hoa tàn, lá úp .v.v... ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần tự tu tập vô thường mà chứng quả vô sinh khỏi vòng sinh tử trong tam giới.

B. **Duyên giác**, ra đời gặp **Phật** và Phật pháp tu tập thập nhị nhân duyên quán mà chứng quả vô sinh.

Hai hạng **Bích chi Phật** trên, về phần tu tập thời khác với Thanh văn, nhưng quả chứng thời đồng với bậc A la hán.

- **Thanh văn**: thuộc về tiểu thừa, y theo Thánh giáo của **Phật** dạy tu tập tứ đế lý mà chứng Thánh quả. Có 4 bậc: 1. Tu đà hoàn (Dự lưu quả), 2. Tư đà hàm (Nhất lai quả), 3. A na hàm (Bất lai quả), 4. A la hán (Vô sinh quả).

* **Ác đạo**: ba đường dữ (Súc sinh đạo, Ngạ quỷ đạo và Địa ngục đạo).

* **Ba ngôi báu quý**: Phật, Pháp, Tăng.

* **Chính kiến**: kiến giải (thấy biết nhận hiểu chân chính). Phàm chỗ nhận hiểu đúng Phật pháp thời là chính kiến, ngoài Phật pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến.

* **Quý vương**: chúa loài quỷ.

* **Oai thần:** thần thông các bậc Thánh. Nghiệp lực: sức nghiệp ác của chúng sinh gây tạo ra.

* **Do tuần:** Cứ lấy số trung bình một do-tuần độ 40 dặm.

* **Ba nghiệp:** thân, khẩu, ý. Nghiệp nghĩa là tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi là ba nghiệp.

* **Mười hạnh lành:**

- **Ba hạnh** thuộc về thân: 1. Không sát sinh mà phóng sinh, 2. Không trộm cướp mà bố thí, 3. Không tà dâm mà đoan chính.

- **Bốn hạnh** thuộc về khẩu: 1. Không nói dối mà nói thiệt, 2. Không nói lời chia rẽ mà nói hòa giải, 3. Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa, nhã nhặn. 4. Không nói lời thêu dệt mà nói lời chắc đúng.

- **Ba hạnh** thuộc về ý: 1. Không có lòng tham lam bòn sẻn mà sinh lòng rộng rãi xả thí, 2. Không có lòng hờn giận ganh ghét mà sinh lòng tùy hỷ xót thương, 3. Không có lòng si mê tà kiến mà sinh lòng sáng suốt nhận hiểu chân chính.

Quyển trung

* Nghĩa của các địa ngục:

- Cực Vô gián: cùng tột Vô gián (nghĩa Vô gián đã có ở phẩm trước)
- Đại A tỳ (Vô gián lớn)
- Tứ giác (bốn góc)
- Phi đao (đao bay)
- ỏa tiễn (tên lửa)
- Giáp sơn (núi ép)
- Thông thương (phóng đâm)
- Thiết xa (xe sắt)
- Thiết sàng (giường sắt)
- Thiết ngư (trâu sắt)
- Thiết y (áo sắt)
- Thiên nhãn (nghìn mũi nhọn)
- Thiết lư (lửa sắt)
- Dương đồng (nước đồng sôi)
- Bảo trụ (ôm cột đồng)
- Lưu hỏa (lửa văng)
- Canh thiệt (cày lưỡi)
- Tỏa thủ (chém đầu)
- Thiêu cước (đốt chân)
- Đạm nhãn (móc mắt)
- Thiết hoàn (hoàn sắt)
- Tranh luận (cãi cọ)
- Thiết thù (thù sắt)
- Đa sân (nhiều giận).

※ **Các địa ngục như thế:**

- Kiểu oán (kêu la)
- Bạt thiết (kéo lưỡi)
- Phần niếu (phần tiểu)
- Đồng tỏa (khóa đồng)
- Hỏa tượng (voi lửa)
- Hỏa cầu (chó lửa)
- Hỏa mã (ngựa lửa)
- Hỏa ngư (trâu lửa)
- Hỏa sơn (núi lửa)
- Hỏa thạch (đá lửa)
- Hỏa sàng (giường lửa)
- Hỏa lương (sà lửa)
- Hỏa ưng (diều lửa)
- Cứ nha (cửa răng)
- Bác bì (lột da)
- Ấm huyết (uống máu)
- Thiêu thủ (đốt tay)
- Đảo thích (đâm ngược)
- Hỏa ốc (nhà lửa)
- Hỏa lang (sói lửa).

※ **Năm tướng suy hao:** khi một vị trời nào số thọ đã mãn, thì trước khi chết có năm tướng này hiện ra:

1. Hoa trên mào khô héo
2. Mất hào quang nơi thân.
3. Mìn rịn chất hôi.
4. Ở không an
5. Quyến thuộc nhàm lánh

* BÀI TỰA VỀ VĂN MƯỜI PHƯƠNG

- **Bài hồi hướng.** “Thập phương”, văn chữ hán (số A) vốn là của ngài Đại Từ Bồ tát soạn ra. Sau khi tụng kinh cùng niệm Phật, tụng bài này cốt để đem bao nhiêu công đức tụng niệm đều hồi hướng cầu được vãng sinh về cõi Tây phương Cực Lạc của đức **Phật A Di Đà**. Tụng bài này phước đức lớn lắm nên từ xưa đến nay, ở nước ta cũng như nước Tàu, trong các chốn Thiền môn, luôn luôn dùng bài này phổ vào các thời khóa.

- Còn từ “nhất giả” đến “thập giả” (số B) là mười điều nguyện rút ra trong phẩm “**Phổ Hiền hạnh nguyện**” của kinh **Hoa Nghiêm**. Trong kinh mỗi một nguyện ngài Phổ Hiền Bồ tát vì ngài Thiện Tài Đồng Tử và chúng hội Bồ tát mà giảng giải rất rộng, 10 câu tổng nên về mỗi nguyện thôi.

Phàm tụng văn hồi hướng, cần nhất người tụng phải hiểu rõ nghĩa lý trong văn, vì có hiểu thời chỗ hồi hướng phát nguyện mới thiết thực, tâm quán tưởng mới xác thật, công đức mới tăng trưởng. Nếu tụng mà không hiểu chi hết, thời hồi hướng đó là hồi hướng về đâu? Phát nguyện đó là phát những gì và như thế nào? Thành ra chỉ có tụng theo lệ suông thôi chắc khó thành tựu công đức được.

Vì lẽ trên đây, nên tôi không quản tài sơ văn vụng phỏng theo nguyên văn và y cứ nơi nghĩa trong kinh mà dịch cả hai bài (số A và số B) ra quốc văn.

Dịch xong lại còn ngại vì trong sám văn có nhiều nghĩa sâu ẩn, khuất khúc, nên viết thêm đoạn thích nghĩa sau đây, để giải rõ bốn quốc văn, ngõ hầu khi tụng đến, tụng chữ hiểu nghĩa, tâm và lý tương ứng khi hiệp, lâu lâu tinh thuần, thiện căn công đức chắc chắn là vô cùng vô tận vậy.

- HÂN TỊNH TỶ KHEO (Cẩn chí)

(20) Trong khoảng không gian vô tận, chẳng phải chỉ có nội một cõi Ta bà của đức giáo chủ **Thích Ca Mâu Ni Phật** mà chúng ta hiện ở đây thôi, kỳ thật ngoài Ta bà ra còn có vô biên thế giới khác. Phàm hề có một thế giới thời có một đức **Phật** làm giáo chủ, thế giới đã vô biên thời là có vô lượng chư **Phật**. Chẳng những hiện tại đây vô biên thế giới ở mười phương (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên và dưới) có vô lượng chư **Phật**, và về thời kỳ quá khứ đã có vô lượng chư **Phật** và đến thời kỳ vị lai cũng sẽ có vô lượng chư **Phật**. Nên trong văn nói: Mười phương chư **Phật** ba đời.

Trong vô lượng chư **Phật** ở mười phương ba đời đó, suy ra thời đức **Phật A Di Đà** là bậc nhất.

Về **Phật** quả thời **Phật** đồng chứng như nhau, đồng trí viên, đồng hạnh mãn, đồng đức đủ, đồng nguyện toàn, công đức của chư **Phật** đã đồng sao lại nói **Phật A Di Đà** là bậc nhất? – Đây nói bậc nhất là cứ nơi ứng *hóa thân* của **Phật** mà so sánh thôi, chớ không phải nói đến *pháp thân* và *báo thân*, về *pháp thân* và *báo thân* của chư **Phật** quyết hẳn là đồng, vì hai thân đó là thật thân quả chứng của chư **Phật** vậy. Còn ứng *hóa thân* là những chiếc thân vì chúng sinh cảm cách đến **Phật** mà ứng hóa ra, chúng sinh cơ cảm có sai khác nên thân ứng hóa của chư **Phật** cùng tùy đó mà sai khác, lại sự sai khác đó cũng do vì bốn nguyện của chư **Phật** lúc còn tu hạnh **Bồ tát** không đồng nhau vậy.

Về sự thù thắng nơi ứng thân của đức **Phật A Di Đà** lược kể về phần đại khái thời có 4 điều nói:

A./ Quang minh thường chiếu suốt các cõi nước ở mười phương không bị che ngăn, như trong kinh **Tiểu Bản A Di Đà** nói “*Quang minh của đức Phật đó vô lượng chiếu các cõi nước ở mười phương không bị chướng ngại, nên hiệu A Di Đà*”.

Trong kinh **Đại Bản A Di Đà** nói: “*Giả sử khi ta đặng thành Phật mà quang minh có hạn lượng, ít nhất là chẳng soi suốt trăm nghìn ức na-do-tha cõi nước của chư Phật, thời ta nguyện không chứng quả chính giác*” (điều nguyện thứ 12 trong 48 điều nguyện).

Còn quang minh nơi ứng thân của chư **Phật**, phần nhiều có hạn lượng, hoặc chiếu một do tuần, 10 do tuần, 100, 1.000 ... do-tuần, hoặc chiếu 1 thế giới, 10, 100, 1.000 ... thế giới. Như quang minh nơi ứng thân của đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** chỉ chiếu có 1 tâm!

Vì quang minh vô lượng nên đức **Phật A Di Đà** có 12 biệt hiệu như trong **Đại bốn kinh**:

1. Vô Lượng Quang,
2. Vô Biên Quang,
3. Vô Ngại Quang,
4. Vô Đối Quang,
5. Viêm Vương Quang (hay gọi: Diệm Vương Quang),
6. Thanh Tịnh Quang,
7. Hoan Hỷ Quang,
8. Trí Huệ Quang,
9. Nan Tư Quang,
10. Bất Đoạn Quang,
11. Vô Xứng Quang,
12. Siêu Nhật Quang.

Do đây nên về quang minh thường nơi ứng thân, thời đức A Di Đà được phân thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

B./ Thọ mạng ứng hiện ra đời của chư **Phật** phần nhiều đều có hạn lượng; hoặc 100 tuổi, 1.000 tuổi ... hoặc 1 kiếp, 10 kiếp, 100 kiếp, 1.000 kiếp, .v.v... như đức **Phật Thích Ca** ở đời chỉ có 80 năm.

Còn về ứng thân của đức **Phật A Di Đà**, thọ mạng vô lượng. Trong **Tiểu bốn kinh** nói: “*Đức Phật đó sống lâu vô lượng vô biên vô số kiếp, nên hiệu là A Di Đà*”. Điều nguyện thứ 13 trong Đại bốn kinh nói: “*Giả sử khi ta đặng thành Phật mà thọ mạng có hạn lượng, ít nhất không được trăm nghìn ức na-do-tha kiếp đó, thời ta nguyện không chứng quả chính giác*”. Nên đức **Phật A Di Đà** cùng hiệu là **Vô Lượng Thọ Phật**. Đây là thọ mạng của đức **Phật A Di Đà** có phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

C./ Về phần đồng cư nơi Cực Lạc, là cõi nước của đức **Phật A Di Đà** cực kỳ trang nghiêm, thuần vui thanh tịnh, tuyệt không có mảy may khổ não, như trong **Đại bốn kinh**, **Tiểu bốn kinh** và **Quán kinh** đã rộng thuật.

Lại trong bộ Yếu giải nói: “*Cực Lạc đồng cư, tứ độ viên dung, thọ lạc viên dung*”. Ở nơi đồng cư độ (cõi phàm) mà viên kiến cả ba bộ trên (3 cõi thánh: Phương tiện độ, Thật báo độ, Thường tịch quang độ cõi trước là cõi của Nhị thừa thánh nhân, kế là cõi của đại Bồ tát, sau rốt là cõi của đức **Phật**).

Chữ so với các cõi khác, như Ta bà chẳng hạn, nơi chúng ta đồng sống đây chính là đồng cư độ của cõi Ta bà vậy, thời lại đủ thứ ược như, nào tam khổ, bát khổ, vô lượng điều khổ sở ngũ trước .v.v... lại hạng phàm phu không thể dự phần nơi cảnh Thánh.

Đây là cõi đức **Phật A Di Đà**, về phần đồng cư độ có phần đặc biệt trong các cõi nước ở mười phương vậy.

D./ Nhân dân trong nước của đức **Phật A Di Đà** hầu là phàm, nhưng cũng đều trụ bậc “**Bất Thối Chuyển**”, nghĩa là ở vào địa vị thẳng mãi đến thành **Phật**, không còn ngưng trệ lui sụt. Nói chi các bậc Thánh! Trong hàng Thánh của nước Cực Lạc, cứ về bậc “**Nhất sinh bổ xứ Bồ tát**” như ngài **Quán Âm**, **Thế Chí**, hay là như **Di Lặc** .v.v... số nhiều vô hạn, hưởng là bậc Thập địa, Địa tiền, cùng Thanh văn Duyên giác! Trong **Tiểu bản kinh** nói: “*Nơi nước Cực Lạc, chúng sinh nào sinh về đó đều là bậc bất thối chuyển. A la hán và Bồ tát đều đồng vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể gượng nói là vô lượng vô biên vô số thôi*”.

Bậc Thánh trong cõi khác hoặc là có số hạn, như cõi Ta bà có 62 ức hằng hà sa vị **Bồ tát** .v.v...

Lại nhân dân nơi Cực Lạc tuổi thọ đồng với **Phật**, nghĩa là vô lượng, như **Tiểu bản kinh** nói: “*Thọ mạng của đức Phật đó và thọ mạng của nhân dân của ngài, vô lượng, vô biên, vô số kiếp*”.

Đây là nhân dân, La hán, **Bồ tát** của đức **Phật A Di Đà** trong các cõi nước mười phương vậy.

Vì những phần đặc thắng trên đây, nên trong văn nói: “**Mười phương chư Phật ba đời, Di Đà bậc nhất**”

Đối với chúng sinh, đức **Phật A Di Đà** có nguyện lực độ sinh rất lớn. Nguyện lực đó rõ ràng nhất là đã nêu bày trong 48 điều nguyện của ngài: những nguyện độ khắp Thánh phàm trong mười phương! Lại trong **Quán kinh** có câu: *“Phật tâm đó là lòng đại từ bi vây dùn vô duyên từ nhiếp độ các chúng sinh”*. Kinh lại nói: *“Đức Vô Lượng Thọ Phật có 84.000 tướng, trong mỗi tướng đều có 84.000 tùy hình hảo, trong mỗi hình hảo lại có 84.000 ánh sáng, mỗi ánh sáng chiếu khắp các cõi nước ở mười phương. Ánh sáng này nhiếp thủ chúng sinh niệm Phật không lìa bỏ”*.

Đức **Phật A Di Đà** có lòng từ, nguyện lớn, phóng quang minh tiếp độ chúng sinh không lìa bỏ, nên trong văn nói:

“Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh”

Do nguyện lực của đức **Phật A Di Đà**, nên những người được sinh về cõi Cực Lạc của ngài đều từ trong hoa sen báu nơi ao thất bảo mà *hóa sinh*, nghĩa là mượn hoa sen làm bào thai mà cho thân hình. Đó gọi là **“Liên hoa thanh tịnh hóa sinh”**, cũng có câu **“Liên hoa vi phụ mẫu”**. Vì người vãng sinh về đó nơi trí có cao thấp, nơi phước có nhiều ít không đồng nhau, nên hoa sen là chỗ thác sinh cũng có nhiều hạng, đại khái chia làm chín phẩm:

1. Thượng phẩm thượng sinh.
2. Thượng phẩm trung sinh.

3. Thượng phẩm hạ sinh (ba phẩm này thuộc bậc đại thừa Bồ tát).
4. Trung phẩm thượng sinh.
5. Trung phẩm trung sinh (hai phẩm đây thuộc hàng nhị thừa Thánh nhân).
6. Trung phẩm hạ sinh (một phẩm đây thuộc hàng có công đức lành ở đời).
7. Hạ phẩm thượng sinh.
8. Hạ phẩm trung sinh.
9. Hạ phẩm hạ sinh (ba phẩm này thuộc về hạng người tạo ác nghiệp).

Cứ nơi chín phẩm trên thấy, thời thấy rằng từ bậc đại thừa Bồ tát, nhị thừa Thánh nhân, người lành tốt trong đời cho đến kẻ tạo ác nghiệp, phạm ngũ nghịch thập ác .v.v... mà có gia công niệm **Phật**, thời đều được vãng sinh về cõi Cực Lạc cả (trừ người hủy báng Tam Bảo).

Đức **Phật A Di Đà** sẵn đức từ bi nguyện lực, dùng chín phẩm liên hoa báu để chực chờ tiếp dẫn chúng sinh về nước của ngài. Nên trong văn nói:

“Sen vàng chín phẩm sẵn dành”

Oai lực linh thông của **Phật** vô cùng, đức lành của **Phật** vô cực. Trí quang chiếu phá sự mê tối của chúng sinh khắp mười phương, đó là **“Oai lực”**. Chúng sinh niệm **Phật**, thời liền hộ niệm giữ gìn cho được an ổn không thối không thất, và hiện vô lượng thân đến khắp vô lượng thế giới để tiếp dẫn chúng

sinh về Cực Lạc. Đây là “**Linh thông**”. Tâm của **Phật** không lúc nào quên chúng sinh, như cha mẹ hiền nhớ con, thương con. Lại không công đức nào mà **Phật** không hoàn mãn đây là “**Đức lành**”. Như **Tiểu bản kinh** nói: “*Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nghe nói đến đức **Phật A Di Đà** rồi hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn. Người này đến lúc lâm chung, đức **Phật A Di Đà** và hàng **Thánh chúng** hiện ra nơi trước, người lúc chết tâm hồn không điên đảo, liền đặng vãng sinh về nước **Cực Lạc** của **Phật A Di Đà**”. **Kinh Lăng Nghiêm** có câu: “*Các đức **Như Lai** trong mười phương thương nhớ chúng sinh như mẹ nhớ con*”. Lại có câu: “*Người nào niệm danh hiệu **Phật**, thời hào quang của **Phật** chiếu đến người đó, làm cho các sự tai vạ tà ma, quỷ quái không đến gần được*”.*

Oai lực linh thông của **Phật** vô cùng, đức dày của **Phật** lại vô cực nên văn nói:

“Oai linh đức cả đã dành vô biên”

Từ đây nhần lên là giải một câu kệ về phần tán thán công đức của **Phật**:

“ Mười phương chư **Phật ba đời,
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh.
Sen vàng chín phẩm sẵn dành
Oai linh đất cả đã dành vô biên ”**

Đã rõ nơi đức **Phật A Di Đà** có vô lượng công đức thù thắng nếu không quy y với **Phật** còn quy y với ai. Quy y là đem cả thân mạng mình nương nơi **Phật**, gửi nơi **Phật**, giao phó cho **Phật**. Lại dùng lòng chí thành mà quy y. Trong văn nói:

“**Nay con đứng tấm lòng thiêng, quy y với Phật ...**”

Từ thưở trước đến ngày nay, vì say mê nên đã lỡ lầm gây tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Ngày nay nhờ nghe kinh thấy **Phật** mà tỉnh ngộ, đã biết tự xét ăn năn, nên cũng mau mau dùng lòng chí thành mà sám hối tội lỗi, nghĩa là ăn năn tội trước, chừa cải lỗi sau. Nên trong văn nói:

“**Sám liên tội căn**”

Nay tự suy lấy ta – Trong những đời đã qua, chắc có lẽ ta cũng đã có tu tạo ít nhiều phước lành chớ chẳng không, vì nếu không có phước lành thời quyết hẳn là không được sinh làm người, vì loài người thuộc về thiện đạo trong lục đạo.

Lại trong kinh nói: Gặp được **Phật pháp** là điều rất khó. Rất khó mà nay ta được nghe, thời chắc hẳn ta đã có căn lành sẵn rồi, dầu có nhưng vì ta mê muội nên cách đời mà quên đi.

Lại trong đời này, những ngày qua, hiện tại nay, và sau này, thời ta đã có làm lành, hiện tu tập và sẽ vun trồng cội phước. Dầu thế song còn thuộc hạng phàm phu, phiền não, nghiệp chướng đầy dẫy, thời làm lành đâu dám chắc là thiệt lành, làm phước đâu

dám tự hào là thiết phước, chỉ có trí huệ của đức **Phật** mới có thể nhận thiết mà thôi, nên trong văn nói:

“Phước lành con có chi chǎng?”

Nướng phước mà ở mãi nơi Ta bà, thời chỉ được hưởng sự vui tạm bợ, hết phước tất phải khổ, hưởng trong vòng luân hồi, từ say mê càng vào mê, hễ mê thời dễ gây nghiệp, đâu bằng đem công đức hồi hướng cầu vãng sinh Cực Lạc thế giới ở Tây phương, để được hưởng sự vui thanh tịnh và bảo đảm giải thoát, đây văn nói:

“Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây”

Từ đây trở lên là giải về bốn câu kệ quy y, sám hối và hồi hướng:

“Nay con đứng tấm lòng thiêng (thành)

Quy y với Phật, sám liền tội căn.

Phước lành con có chi chǎng?

Ít nhiều cũng quyết niệm rằng về Tây”.

Pháp lữ đề huề, thân cận thiện hữu, là điều cần thiết mà từ đức **Phật** đến chư **Tổ** đều luôn luôn nhắc nhở. Cùng dạy bảo cho nhau, những sự nghĩa chân chính, những lý thú thâm huyền. Cùng nhau đồng hành pháp sự, đồng tu tịnh nghiệp. Cùng nhau tùy hỷ khi đắc ích, khuyên răn lúc sái lười ... Mến nhau như ruột thịt, coi nhau như tay chân. Vì thế nên chǎng phải chỉ nghĩ riêng về phần mình, mà tâm tâm niệm niệm không quên mong mỏi cho thiện hữu, cũng như trông cầu cho tự mình, sớm đặng kết thành ứng nghiệm lành

trên đường tu tập: Chính là nguyện bạn cùng mình, trong ngày hiện tại nơi đời sống này, hoặc lúc thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, cảm cách đến **Phật**, đến Thánh chúng, đến Cực Lạc, mà được thấy kim thân của đức **Phật**, hoặc thấy hào quang, hoặc thấy Liên hoa, hoặc thân du cõi Cực Lạc .v.v... để cho lòng tin thêm kiên cố, nguyện hành càng tiến triển. Nên trong văn nói:

**“Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành”.**

Có nhân tất có quả. Nhân là tu tịnh nghiệp: niệm **Phật** cầu vãng sinh Cực Lạc quốc. Quả là khi mãn báo thân trước ược thác chất Liên hoa nơi ao báu ở Tây phương Cực Lạc thế giới. Trước ngày lâm chung, nguyện đức **Phật** tin cho biết rõ ngày giờ, để vững lòng chờ đợi. Đến lúc lâm chung, xin đức **Phật** y lời bốn nguyện lực, hiện thân vàng cùng cảnh Thánh cho mình được thấy, nói pháp cho mình đã được thấy **Phật**, nghe pháp rồi, thời chính niệm càng tinh tấn, bội hơn ngày thường nên văn nói:

**“Biết giờ biết khắc rõ ràng
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.
Thấy nghe chính niệm hơn thường”.**

Chính niệm tinh tấn, tâm không mê muội, không điên đảo liên đặng vãng sinh về nước Cực Lạc thác chất nơi hoa sen thất bảo. Sau khi hoa nở, tâm nhãn khai thông đôi mắt thanh tịnh, thấy rõ thân

quang minh tướng hảo của đức **Phật**, được **Phật** vì mình mà thuyết pháp mâu, liền ngộ lý vô sinh, chứng bậc bất thối, thoát hẳn vòng sinh tử luân hồi. Rồi cũng như đức **Phật**, dùng thần thông trí lực, vận dụng từ bi, hiện thân đến thập phương độ khắp mọi loài chúng sinh, đồng được giải thoát như mình đã được giải thoát. Như trong văn:

**“Vãng sinh lạc quốc đồng nương hoa vàng
Hoa nở thấy Phật rõ ràng
Thoát vòng sinh tử độ an muôn loài.”**

Từ đây nhận lên là giải về 8 câu kệ vì mình vì người mà phát nguyện:

**“Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện nay điềm lành.
Biết giờ biết khắc rõ ràng
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.
Thấy nghe chính niệm hơn thường.
Vãng sinh lạc quốc đồng nương hoa vàng
Hoa nở thấy Phật rõ ràng
Thoát vòng sinh tử, độ an muôn loài.”**

Muốn sau khi vào Cực Lạc được ở phẩm cao, thời phải có hạnh nguyện đại thừa vì ba thượng phẩm trong chín phẩm chỉ có đại thừa Bồ tát mới được dự phần. Nên người tu **Tịnh độ** cần phát **“Tứ hoàng thế nguyện”**. Bốn nguyện này là những điều nguyện chung mà tất cả chúng đại thừa ai cũng phải đủ.

I./ Thệ dứt tất cả phiền não, dầu là vô biên như văn nói:

“Phiền não vô biên, thệ dứt trừ”

II./ Nguyên học thông và tu tập tất cả pháp môn chính đạo của đức **Phật** truyền dạy, dầu là vô lượng như văn nói:

“Pháp môn tu học, chẳng còn dư”

III./ Lợi tha là chính hạnh của đại thừa, là hoài bão của **Bồ tát**. Nên thệ độ tất cả chúng sinh dầu là vô tận, độ đến đâu? Độ đến giác ngộ kia. Như nói:

“Chúng sinh nguyện độ, bờ kia đến”

IV./ Và mục đích cuối cùng, là nguyện mình cùng tất cả muôn loài đồng viên mãn chính trí, chứng nhập như như, tức là thành **Phật đạo** hoàn toàn, **Phật đạo** vô thượng. Như văn nói:

“Phật đạo cùng nhau chứng trí Như”

Từ đây nhấn lên là giải về bốn câu hồng thệ viết theo thể tứ cú để cho có phần đặc biệt, là ý muốn người tụng đến phải chú ý:

“Phiền não vô biên, thệ dứt trừ,

Pháp môn tu học, chẳng còn dư,

Chúng sinh nguyện độ, bờ kia đến

Phật đạo cùng nhau chứng trí Như.”

Từ đây nhấn xuống là 4 câu kết thúc lập chí bền chắc, giữ nguyện kiên cố, hư không chẳng bao giờ cùng tận, cái không cùng tận mà giả tử cho nó cùng tận đi nữa, nhưng những điều mà đã thệ nguyện ở

trên đó, quyết không cùng tận, không mảy may dời đổi. Đây là ý nguyện của ta bền chắc vững vàng hơn cõi hư không. Những loài tình thức (người, vật v.v...) cùng với những loài không tình thức (núi, sông v.v...) khắp trong thế giới, ta đều bình đẳng nguyện cầu cho tất cả đồng viên thành trí huệ nhiệm mầu của **Phật**. Như văn nói:

**“Hư không cõi nọ dầu cùng,
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng chẳng thiên.
Không tình cùng có đồng nguyện,
Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành.”**

- Hỏi: Loài có tình thức tu tập viên thành **Phật trí** thì phải, còn vô tình sao cũng đồng thành?

- Đáp: Có hai nghĩa:

A./ Vô tình là y báo, hữu tình là chính báo. Y báo là do chính báo cảm ra. Nên khi chính báo (hữu tình) thành **Phật trí** thời y báo (vô tình) cũng chuyển thành **Phật cảnh**. Vì nơi **Phật**, cảnh cùng trí không sai biệt, nên đồng viên thành **Phật trí** cũng không ngại, đó là lấy trí nhiếp cảnh vậy.

B./ Giác tính ở nơi hữu tình thời gọi là **Phật tính**, ở nơi vô tình thời gọi là **Pháp tính**. **Phật tính** và **Pháp tính** đều là giác tính. Thành **Phật** là viên chứng giác tính, ráo rốt bình đẳng viên dung, thời đâu còn có hữu và vô sai biệt cách ngại như phàm phu. Như thế, há lại không phải là đồng viên đồng thành đó ư?

(21) Vì muốn cho các điều hạnh nguyện trên được dung thông pháp giới, rộng lớn tuyệt đối, nên tiếp tục mười điều nguyện vương của ngài **Phổ Hiền Bồ tát** tuyên thuyết nơi **Hoa Nghiêm** đại hội. Viên mãn 10 nguyện vương này thời tức là mãn quả **Phật** vậy.

Phật dạy: Chúng sinh lưu lã trong vòng sinh tử, chính là vì trái quên tính giác và dong ruổi theo trần lao. Trần lao là món vô thường nên theo đó tất cả cũng lưu chuyển như nó. Nếu chúng sinh thức tỉnh, biết xét trở lại, rời trần lao mà xoay về giác tính thời hẳn luân hồi, vì giác tính là bản thể bất động.

1/. Bậc chứng cùng giác tính là đức **Phật** nên đều nguyện thứ nhất lễ **Phật** đây là biểu tượng trái trần lao hiệp giác tính. Như văn nói:

“**Một là nguyện lạy Thế Tôn**”

“**Phật Thế Tôn**” là đấng vô thượng chính giác tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian.

Lạy **Phật** như thế nào?

Trong *phẩm Hạnh nguyện*, ngài **Phổ Hiền** có giảng giải điều đó như thế này: “*Tất cả vi trần số chư **Phật** ở mười phương ba đời, do ta dùng sức hạnh nguyện **Phổ Hiền**, nên tâm tâm tin giải như đối trước mắt. Đều dùng thân, ngữ, ý ba nghiệp mà thường cung kính đánh lễ luôn. Nơi mỗi đức **Phật** ta đều hiện ra vi trần số thân. Mỗi mỗi thân đánh lễ khắp vi trần số đức **Phật**. Sự lễ kính của ta đây không có cùng tận, niệm*

niệm nối luôn không có xen hở, ba nghiệp không có nhàm mỏi”.

Trong văn tóm tắt:

“Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin”

2/. Điều nguyện vương thứ hai là *“Khen ngợi Như Lai”*.

Về điều nguyện này trong **Hạnh nguyện phẩm** nói: *“Tất cả cõi nước trong mười phương ba đời có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần đều có vi trần số **Phật**, nơi chỗ của mỗi đức **Phật** đều có hải hội **Bồ tát** vây quanh. Ta đều phải dùng sức thắng giải hiện tiền tri kiến rất sâu, đều dùng thiệt căn nhiệm mầu hơn cả Biện Tài Thiên nữ. Mỗi mỗi thiệt căn vang ra biển, âm thanh vô tận, mỗi mỗi âm thanh diễn ra biển tất cả lời nói ngợi khen tán thán biển các công đức của tất cả **Như Lai**, cùng tột thuở vị lai nối luôn không ngắt, tận hư không đều cùng khắp cả”.*

Tóm nghĩa kinh, văn nói:

**“Hai, khen Phật đức rộng thinh,
Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.”**

3/. Điều nguyện vương thứ ba là *“Rộng sắm cúng dường”*.

Hạnh nguyện phẩm giải rằng: “Trong vi trần của tất cả cõi nước mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi **Phật**, nơi chỗ của mỗi đức **Phật**, đều có hải hội các hàng **Bồ tát** vây quanh, ta do sức hạnh nguyện **Phổ Hiền** mà sinh tri kiến hiện tiền tín giải

rất sâu, đều đem các thức đồ cúng dường thượng diệu để mà cúng dường. Những là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây tàn lọng, mây y phục trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương bột, hương xông ... mỗi mỗi thứ mây đó lượng lớn như núi Tu di. Thắp các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lượng như hòn núi Tu di, dầu trong mỗi đèn như nước biển lớn. Dùng các thức đồ cúng dường như thế thường đem cúng dường.

Này thiện nam tử! Pháp cúng dường là hơn hết trong các cách cúng dường. Đó là: đúng theo lời **Phật** dạy mà tu hành để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sinh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sinh để cúng dường, thay thế sự khổ cho chúng sinh để cúng dường, siêng tu căn lành để cúng dường, chẳng bỏ hạnh nguyện **Bồ tát** để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ đề để cúng dường.

Này thiện nam tử! với chừng một phần công đức của pháp cúng dường đem vô lượng phần công đức của tài cúng dường ở trước mà so sánh cũng không bằng một phần trăm, không bằng một phần nghìn, v.v...

Bởi sao? vì các đức **Như Lai** đều tôn trọng pháp vậy, vì tu hành đúng theo lời **Phật** dạy thời là xuất sinh các đức **Phật** vậy. Nếu các vị **Bồ tát** tu hành về pháp cúng dường, thời việc cúng dường đức **Như Lai** được

thành tựu. Tu hành như thế là chân thật cúng dường. Cho nên đây là sự cúng dường rộng lớn tối thắng...”
Nơi văn lược nói:

**“Ba, thời sắm đủ hương hoa,
Tràng phan bảo cái dựng ra cúng dường.”**

4/. Điều nguyện thứ tư là “*sám hối nghiệp chướng*”. “Sám” là phạm âm nói đủ là “sám ma”. Tàu dịch là “Hối quá”. Lấy chữ “sám” trong sám ma còn chữ “hối” trong hối quá mà gọi chung là ‘sám hối’, nghĩa là ăn năn chữa cái. “Nghiệp” là những việc tạo tác không lành của thân, khẩu, ý; nghiệp này nó làm ngại đường lành, nó ngăn đạo Thánh, nên gọi là nghiệp chướng.

Về điều nguyện này, *Hạnh Nguyên phẩm* giải rằng: “Bồ tát tự nghĩ như vậy: Ta trong vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, sân hận, ngu si, phát ra nơi khẩu, ý mà đã làm ra vô lượng vô biên nghiệp chướng lành. Nếu nghiệp ác đó mà có thể tưởng thiệt, thời tất cả cõi hư không cũng không thể dung thọ cho hết. Nay ta đều đem ba nghiệp thanh tịnh, đối khắp trước tất cả chư **Phật** cùng chúng **Bồ tát**, mà thành tâm sám hối, về sau không phạm nữa, luôn trụ nơi giới pháp thanh tịnh tất cả công đức...”

Trong văn nói:

“Bốn, vì mê chấp lầm đường,

Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.”

5/. Điều nguyện vương thứ năm là “*tùy hỷ công đức*”.

Thấy người khác có công đức mà mình thật tâm vui mừng tán thành, đó gọi là “*tùy hỷ công đức*”.

Về điều nguyện này, **Hạnh Nguyên phẩm** giải rằng: “Vi trần số chư **Phật Như Lai**, từ khi mới phát tâm vì cầu nhất thiết chủng trí mà siêng tu phước và huệ, chẳng tiếc thân mạng, trải qua vi trần số kiếp. Trong mỗi kiếp xả thí vi trần số đầu mắt tay chân, thật hành tất cả hạnh khổ khó làm như thế. Viên mãn các môn Ba la mật, chứng nhập các trí địa **Bồ tát**, thành tựu đạo vô thượng Bồ đề của chư **Phật** cho đến nhập Niết Bàn phân chia Xá Lợi ... Nơi đức **Phật** có bao nhiêu thiện căn thời ta đều tùy hỷ cả.

Và trong tất cả thế giới ở mười phương kia tất cả mọi loài lục đạo tứ sinh ... có bao nhiêu công đức cho đến chừng một mảy trần ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Thanh văn và Bích Chi Phật, hàng hữu học cùng vô học trong mười phương ba đời, có bao nhiêu công đức ta đều tùy hỷ cả.”

Bao quát nghĩa trên, trong văn nói:

“**Năm, suy công đức vàn muôn,**

Của Phạm của Thánh con đồng vui ưa.”

6/. Điều nguyện vương thứ sáu là “*Thỉnh chuyển pháp luân*”.

“Thỉnh” là cầu thỉnh với đức **Phật**. “Chuyển” là diễn nói dạy trao. “Pháp luân” có hai nghĩa:

A./ Vòng pháp, ý nói không cùng không tận, vô thỉ vô chung, không thể phân biệt nghĩ bàn, như vòng tròn.

B./ Bánh xe pháp. Pháp của đức **Phật** có thể đưa người tu hành từ mê đến giác, từ phàm đến Thánh, từ khổ sang vui, từ sinh tử đến trường tồn lại hay phá trừ tứ ma các chướng .v.v... Như bánh xe lăn từ đây sang kia, cán rập chông gai sạn sỏi .v.v...

Trong *Hạnh nguyện phẩm* giải rằng: “Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi nước rộng lớn, trong mỗi cõi nước niệm niệm đều có vi trần số đức **Phật** thành bậc **Đẳng Chính Giác**, mỗi đức **Phật** đều có tất cả hải hội **Bồ tát** vây quanh. Ta đều dùng thân, khẩu, ý đủ các phương tiện, để ân cần thỉnh tất cả chư **Phật** chuyển diệu pháp luân ...”.

Bày nghĩa trên, văn nói:

“Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,

Pháp mâu con thỉnh đã vừa truyền trao.”

“Thượng thừa” chính là tối thượng thừa, là **Phật thừa** chứng **Phật thừa** là thành **Phật**. “Pháp mâu” là vi diệu pháp luân. “Đã vừa” là vừa đến thời, vừa phải cơ. Đức **Phật** thành Phật là vì chúng sinh mà thành **Phật**. Đã vì chúng sinh sao còn chờ cầu thỉnh?

a./ Vì muốn cho chính pháp có phần quý trọng, có quý trọng mọi người mới sinh lòng hi hữu khao khát ngưỡng vọng, có khao khát ngưỡng vọng mới có thể được lợi ích.

b./ Lòng của **Bồ tát** lúc nào cũng tha thiết nong nả đối với sự lợi người lợi mình. Mình cùng người được

lợi không gì bằng được nghe **Phật** thuyết pháp, nên đức **Phật** chưa nói, mà **Bồ tát** đã cầu thỉnh trước.

7/. Điều nguyện vương thứ bảy là “*thỉnh Phật trụ lại đời*”.

Trong *Hạnh nguyện phẩm* giải rằng: “Vi trần số chư **Phật Như Lai** trong mười phương ba đời toan muốn nhập Niết Bàn, và các **Bồ tát**, Thanh văn, Duyên giác, hữu học, vô học, cho đến các vị thiện tri thức ... ta đều cầu thỉnh tất cả xin chớ nhập Niết Bàn, xin ở mãi nơi đời trải qua vi trần kiếp vì muốn cho tất cả chúng sinh được lợi lạc...”

Như trong văn nói:

“Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào vô dư!”

“Lòng chẳng lãng xao” là tâm tâm niệm niệm cầu thỉnh luôn không ngừng không hở. “Vô dư” là vô dư y Niết Bàn. “Niết Bàn”, là cảnh giới sở chứng của các bậc Thánh xuất thế, nơi đó “tịch tịnh an thường” là nghĩa chính của “Niết Bàn” khác hẳn với cảnh phàm phiền nhiễu loạn động.

Niết bàn có 4:

1. Hữu dư y Niết bàn
2. Vô dư y Niết bàn
3. Vô trụ xứ Niết bàn
4. Tinh tịnh Niết bàn.

Đây về vô dư y Niết bàn, là quả Niết bàn không còn thừa những báo và vô minh. Báo là thân hiện tại

nơi thế. Ngoài đức **Phật** ra, từ **Đẳng giác Bồ tát** trở xuống đến **Bích chi Phật**, A la hán, đều còn vô minh. Nên cứu cánh vô dư y Niết bàn chỉ có bậc **Phật** là cùng tột.

Các bậc Thánh xuất thế không còn hệ lụy trong vòng sinh tử, nên muốn ở đời bao lâu vẫn được tự tại vô ngại. Do đó mới khuyến thỉnh vậy.

8/. Điều nguyện vương thứ tám là “*Thường học theo Phật*”.

Trong *Hạnh nguyện phẩm* giải rằng: “Như đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** trong cõi Ta bà này, từ khi mới phát tâm, thời tinh tấn luôn không lui sụt. Đem bất khả thuyết thân mạng mà bố thí. Ngài lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chứa nhiều như núi Tu di. Vì trọng pháp mà ngài không tiếc thân mạng, huống nữa là ngôi vua, thành ấp .v.v... và các hạnh khổ khó làm khác. Cho đến dưới gốc cây ngài chứng quả Bồ đề. Ngài thị hiện và các món thần thông, khởi các thứ biến hóa hiện các hạng **Phật** thân ở các nơi chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các bậc đại **Bồ tát**, hoặc chúng hội đạo tràng **Thanh văn, Bích chi Phật**, cho đến chúng hội đạo tràng của Thiên, Long, bát bộ... Ở trong những chúng hội như thế, ngài dùng âm thanh viên mãn như sấm lớn vang dội, tùy theo chỗ hạ nghị của mỗi chúng hội mà nói pháp giáo hóa chúng sinh cho đến ngài thị hiện nhập Niết

bàn. Tất cả công hạnh của ngài như thế ta đều học theo. Như với đức **Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn** với tất cả chư **Phật** ở mười phương ta cũng luôn luôn học theo cả.

Ngụ bày những ý nghĩa trên, trong văn nói:

**“Nguyên thường tu học đại thừa,
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.”**

Đã muốn bằng **Phật** sẽ tất nhiên là phải học theo **Phật**.

9/. Điều nguyện thứ chín là *“tùy thuận chúng sinh luôn”*.

“Tùy thuận” đây chính ý là thiết tha lân mẫn chúng sinh, chiều theo chỗ hạp nghi, lòng nguyện vọng trong sạch của chúng sinh, mà thi hành những phương pháp gì để chúng sinh được lợi ích trên đường giải thoát khỏi khổ.

Hạnh nguyện phẩm giải rằng: “Bao nhiêu chúng sinh chủng loại sai khác ở mười phương, những là loài tứ sinh, hoặc loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sinh trụ. Hoặc là loài nương nơi hư không và cỏ cây mà an trụ ... cho đến Thiên, Long bát bộ, người cùng phi nhân, hoặc loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có sắc không sắc, có tướng không tướng .v.v... Ở nơi các thứ như thế, ta nên tùy thuận mà thật hành những điều kính thờ, cúng dường, kính như kính cha mẹ, sư trưởng, A la hán cho đến như kính đức **Như Lai** không khác.

Với kẻ bệnh khổ thời ta là ông lương y; với kẻ lạc đường thời ta là người chỉ con đường chính; với kẻ trong đêm tối thời ta là người soi sáng; với kẻ nghèo cùng thời ta làm cho họ được kho báu. **Bồ tát** bình đẳng, lợi ích tất cả chúng sinh như thế. Tại làm sao? Vì nếu có thể tùy thuận chúng sinh, thời là tùy thuận cúng dường chư **Phật**, ở nơi chúng sinh nếu có thể tôn trọng thừa sự **Như Lai**, nếu làm cho chúng sinh sinh lòng vui mừng thời là làm cho tất cả đức **Như Lai** vui mừng.

Tại làm sao? Vì chư **Phật Như Lai** dùng tâm đại bi mà làm thế vậy.

Nhân nơi chúng sinh mà sinh lòng đại bi, nhân nơi đại bi mà phát Bồ đề, nhân tâm Bồ đề mà thành bậc **Đẳng Chính Giác**.

Ví như trong đồng trống sa mạc có cây thọ vương lớn, nếu như cây đó được thấm nhuần, thời nhánh lá bông trái thảy đều sum suê.

Cây thọ vương trong đồng trống sinh tử cũng lại như thế, tất cả chúng sinh là gốc rễ của cây, chư **Phật, Bồ tát** là bông trái. Dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sinh, thời tất có thể thành tựu bông **Bồ tát** cùng trái trí tuệ của chư **Phật**.

Bởi sao vậy? Vì nếu các **Bồ tát** dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sinh thời có thể thành tựu vô thượng chính đẳng chính giác. Vì thế **Bồ tát** thuộc nơi chúng sinh, nếu không chúng sinh, thời tất cả **Bồ tát**

trọn hẳn chẳng hề thành bậc vô thượng chính đẳng chính giác. Nay thiện nam tử! Đối với nghĩa đó, ông nên hiểu như thế.

Bởi ở nơi chúng sinh mà tâm bình đẳng, thời có thể thành tựu đức đại bi viên mãn. Dùng lòng đại bi để tùy thuận chúng sinh như thế...”

Lược nghĩa trên, văn nói:

“Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,

Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp thân.”

“Pháp thân” là thân của chư **Phật**. Độ muôn loài viên mãn **Phật quả** chính là chỗ tùy thuận cứu cánh làm lợi ích cho chúng sinh vậy.

10/ Điều nguyện vương thứ mười là “*Đều hồi hướng khắp cả*”.

Trong *Hạnh nguyện phẩm* giải rằng: “Từ việc “*lễ bái*” đầu tiên cho đến “*tùy thuận chúng sinh*” mà có bao nhiêu công đức, ta thấy đều đem cả hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ta nguyện cho chúng sinh thường được an vui, không có các bệnh khổ. Như họ có muốn làm việc ác, thấy đều không thành. Còn những nghiệp lành của họ tu, thời đều mau thành tựu. Đóng bít tất cả cửa ác đạo, mở bảy đường chính: nhân, thiên, Niết bàn.

Nếu các chúng sinh, nhân vì họ gây tạo các nghiệp mà phải cảm với lấy quả khổ rất nặng, thời ta nguyện chịu thế, để cho chúng sinh đó đặng giải thoát, rốt ráo thành tựu đạo vô thượng chính giác.

Bồ tát tu nguyện hồi hướng như thế...”

Gồm ý trên, trong văn nói:

“Mười, đem tất cả công huân,

Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.”

Trong *Hạnh nguyện phẩm*, sau khi giảng giải mười điều nguyện vương xong, nơi đoạn đặc ích, về trường hàng có nói như vậy: “Lại nữa, người đó lúc mạng chung đến sát-na rốt sau, tất cả các căn thấy đều tán, hoại, tất cả hàng thân thuộc đều xa lìa, tất cả oai thế đều thối thất, nào quan phụ tướng đại thần, nào cung thanh nội ngoại, voi ngựa xe cộ của báu kho đụn ... tất cả những món như thế không còn theo nhau, chỉ có 10 nguyện vương chẳng xa rời nhau, trong tất cả lúc nó dẫn đường nơi trước, trong khoảng một sát-na liền đặng vãng sinh về cõi Cực Lạc. Đến rồi, liền thấy đức **Phật A Di Đà**, ngài **Văn Thù Sư Lợi Bồ tát**, ngài **Phổ Hiền Bồ tát**, ngài **Quán Tự Tại Bồ tát**, ngài **Di Lạc Bồ tát** .v.v...

Và về phần kệ có những câu này:

*Nguyện đến lúc tôi sắp mạng chung
Sạch trừ tất cả những chướng ngại,
Tận mắt thấy đức **A Di Đà**
Liền đặng vãng sinh về **Cực Lạc**,
Phật kia chúng hội đều thanh tịnh,
Ta liền từ thẳng liền hoa sinh,
Thấy rõ đức **Phật Vô Lượng quang**,
Hiện tiền trao tôi “**Bồ đề ký**”*

*Được đức Như Lai thọ ký xong,
Tôi hóa vô số trăm ức thân,
Sức trì “rộng lớn” khắp mười phương,
Lợi ích tất cả cõi chúng sinh.*

Vì nương theo văn trong phẩm mà cũng chính là mục đích của người tu về pháp môn tịnh độ, nên sau mười nguyện liên tiếp nói:

**“Phổ Hiền nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc nguyện ngôi tòa sen.”**

Tất cả những đoạn giải thích trên đây, toàn là y cứ nơi kinh cả. Hoặc khi tụng sám văn, hoặc lúc xem thích nghĩa, chính đó là tụng xem nghĩa lý trong kinh thời công đức vô lượng. Như trong phẩm có nói: “Như có người thiện nam, người thiện nữ nào dùng của báu thượng diệu đầy đủ cả vi trần thế giới .v.v... để bố thí chúng sinh trong tất cả thế giới, để cúng dường cho chư **Phật, Bồ tát** trong tất cả thế giới luôn luôn như vậy trải đến vi trần số kiếp không ngắt, công đức của người thiện nam hay thiện nữ này đặng sánh không bằng một phần trăm công đức, một phần nghìn công đức .v.v... của người nghe nguyện vương này một phen thoáng qua tai ...

Công đức của chúng sinh nào đọc tụng nguyện vương này và khắp vì người mà giảng nói, ngoài đức **Phật** ra không ai có thể biết được.

Dầu thế nào, đây cũng thuộc về phần tóm tắt. Nếu người nào muốn hiểu biết rõ ràng đầy đủ hơn, xin tụng đọc những bộ này:

- 1. Phật thuyết A Di Đà kinh, tức là Tiểu bản A Di Đà kinh.**
- 2. Vô Lượng Thọ kinh, tức là Đại Bản A Di Đà kinh.**
- 3. Quán Vô Lượng Thọ kinh tức là Quán kinh.**
- 4. Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm.**

**• NAM MÔ ĐẠI THÁNH ĐẠI TỬ ĐỊA TẠNG
BỒ TÁT MA HA TÁT.**



MỤC LỤC



- LỜI NÓI ĐẦU 3
- BÀI TỰA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN
 - Chí Tâm Quy Mạng Lễ 7
 - Nguyên Hương 9
 - Bài Văn Phát Nguyên 11
 - Bài Kệ Khai Kinh 12

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN (Quyển Thượng)

- PHẨM THỨ NHẤT:
 - Thần Thông Trên Cung Trời Đạo Lợi 13
- PHẨM THỨ HAI:
 - Phân Thân Tập Hội 37
- PHẨM THỨ BA:
 - Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên 45
- PHẨM THỨ TƯ:
 - Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh 57

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN
(Quyển Trung)

- **PHẨM THỨ NĂM:**
 - **Danh Hiệu Của Địa Ngục** **87**
- **PHẨM THỨ SÁU:**
 - **Như Lai Tán Thán** **99**
- **PHẨM THỨ BẢY:**
 - **Lợi Ích Kẻ Còn Người Mất** **123**
- **PHẨM THỨ TÁM:**
 - **Các Vua Diêm La Khen Ngợi** **137**
- **PHẨM THỨ CHÍN:**
 - **Xưng Danh Hiệu Chư Phật** **159**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN
(Quyển Hạ)

- **PHẨM THỨ MƯỜI:**
 - **So Sánh Nhơn Duyên Công Đức Của Sự Bố Thí** **171**
- **PHẨM THỨ MƯỜI MỘT:**
 - **Địa Thần Hộ Pháp** **183**
- **PHẨM THỨ MƯỜI HAI:**
 - **Thấy Nghe Được Lợi Ích** **191**
- **PHẨM THỨ MƯỜI BA:**

| | |
|---|-----|
| - DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN | 217 |
| • PHẨM HỒI HƯỚNG: | |
| - Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh | 229 |
| - Bát Nhã Tâm Kinh | 231 |
| - Bạt Nhứt Thế Nghiệp Chương Căn Bản Đắc Sanh Tịnh Độ Đà La Ni | 234 |
| - Nguyên Vãng Sanh | 234 |
| - Tán Thán Phật | 236 |
| - Tán Thán Công Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát | 237 |
| - Sám Thập Phương | 241 |
| - Sám Phổ Hiền | 243 |
| - Phục Nguyên | 245 |
| - Hồi Hướng | 247 |
| - Tam Tự Quy Y | 248 |
| - Nghi Thức Mông Sơn Thí Thực | 249 |
| - Thần Chú Gia Trì Tịnh Pháp Thực | 252 |
| - Văn Tế Cô Hồn (bài 1) | 255 |
| - Văn Tế Cô Hồn (bài 2) | 259 |
| - Thích Nghĩa | 265 |



Nhân ngày vía **Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát** 30/7 ÂL năm 2018, gia đình chúng tôi ứng nguyện ấn tống cúng dường 1.000 quyển kinh **ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN**, kính tặng đến quý *Thiện Hữu* gần xa. Nguyện đem công đức này hồi hướng đến hương linh ông, cha chúng tôi là:

- Ông. **Nguyễn Phát Thành**, sinh năm: Nhâm Ngọ-1942, mãn phần tại Mỹ ngày 02 tháng 01 năm 2015 nhằm ngày 23 tháng 11 ÂL năm Ất Mùi, hưởng thọ 74 tuổi.

Ngưỡng nguyện hồng ân chư **Phật, Bồ Tát** phóng quang tiếp độ thức thân thoát chốn mê đồ, vãng sanh **Cực Lạc**.

Đ